

Cửu Ca

Contents

Cửu Ca	1
1. Chương 1: Mở Đầu	1
2. Chương 2: Vân Trung Quân	4
3. Chương 3: Sơn Qùy	9
4. Chương 4: Tương Phu Nhân	12
5. Chương 5: Đại Tư Mệnh	18
6. Chương 6: Thiếu Tư Mệnh	22
7. Chương 7: Đông Quân	27
8. Chương 8: Quốc Thương	33

Cửu Ca



Giới thiệu

Khi gió cuốn cành nghiêng, Tân Dương Quân Bằng Y trở về từ U Hoàng. Tân vương Tử Thôn của X

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cuu-ca>

1. Chương 1: Mở Đầu

Khi gió cuốn cành nghiêng Tân Dương Quân Bằng Y trở về từ núi U Hoàng.

Tân vương Tử Thôn của Xư quốc tự mình ra thành đón chào, đợi thúc phụ thực hiện xong lễ quân thần rồi bước lên chỉnh lại vạt áo vái chào theo lễ nghi của gia đình.

Tân Dương Quân vội đưa tay đỡ, khi nâng mắt, hai người nhìn nhau mỉm cười, trong giây lát khóe mắt như có ánh sáng lấp lánh.

Tử Thôn ân cần hỏi han, Tân Dương Quân mỉm cười trả lời, thái độ cung kính, lời lẽ ôn hòa. Tử Thôn mời y lên cùng một xe hồi cung, Tân Dương Quân nhiều lần từ chối nhưng Tử Thôn khẳng khái yêu cầu, cuối

cùng tự kéo hẳn trèo lên xe rồi mới ra lệnh khởi giá.

Dân chúng trong kinh đô Minh thành nghe tin vội vã tới, đứng chờ quanh nơi xe vua đi qua. Xe đi gần đến nơi, thỉnh thoảng có cơn gió thổi màn che tung bay, trong thoáng chốc có thể nhìn thấy bóng dáng hai nam tử trong đó. Mũ quan áo rộng như nhau, cử chỉ tao nhã, cao quý xuất trần.

Hơn nữa, thỉnh thoảng bọn họ còn nói chuyện với nhau, nói cười an nhàn...

Có người già không kiềm chế được nước mắt, bùi ngùi xúc động. Mười sáu năm trước, Tân Dương Quân đón xe rời đô đến núi U Hoàng ẩn cư, tiên vương Huyền Luyện – phụ vương của Tử Thôn đích thân tiễn đưa đến tận cửa Nam Minh thành. Danh viết “Tống” nhưng chỉ khoanh tay đứng ở trên cổng thành, hờ hững nhìn Tân Dương Quân cúi lạy phía dưới theo đúng nghi lễ từ giả, đi ra khỏi cổng thành, từ đầu đến cuối chưa nói một lời.

Ngày đó, Tân Dương Quân chỉ ngồi một chiếc xe ngựa không có hoa văn, dẫn theo mấy gia quyến người hầu, mặc cho xe đi lộc cộc về phương xa. Khuôn mặt yếu ớt tái nhợt của y không có một chút vẻ hứng thú, nhưng mọi người đều vì y cảm thấy bi thương.

Bây giờ, tân vương đích thân nghênh đón y trở về, y phong thái ung dung không vì được sủng ái mà kiêu ngạo, duy chỉ trong ánh mắt nhiều hơn một nét thần thái tươi sáng. Điều này khiến mọi người nhớ lại thời niên thiếu y vâng mệnh ra khỏi thành cầu mưa như ý nguyện mà về ngày ấy, nguy hiểm ngồi cao trên xe, y cũng chưa từng cười to nhưng đáy lòng vui mừng khôn xiết hiện lên giữa mi tâm, vẻ mặt phần chần. Màn trướng trên xe chưa được rủ xuống, mưa nhỏ lất phất xuyên qua. Y mặt mũi trẻ tuổi vẫn rõ ràng thấy được, sáng ngời như nhật nguyệt chiếu sáng.

Tân Dương Quân theo Tử Thôn vào cung, yết kiến Vương thái hậu trước đây buông rèm nhiếp chính.

Vương thái hậu Sầm thị im lặng nhìn Tân Dương Quân khom mình hành lễ, mãi lâu sau mới nói ra một chữ: “Miễn!” Giọng nói lạnh lùng xen lẫn vẻ mệt mỏi.

Tử Thôn ngay lập tức thấp giọng giải thích với thúc phụ: “Phượng thể mẫu hậu gần đây không khỏe!”

Tân Dương Quân khẽ gật đầu nhưng cũng không nói thêm gì, trước khi đứng thẳng người mắt buông xuống, ánh mắt y khẽ lướt qua Vương thái hậu, tuy trong tích tắc khó có thể phát hiện nhưng rất nhiều chuyện đã khắc sâu tận đáy lòng.

Nàng đã hơn ba mươi tuổi nhưng dường như vết tích thời gian đều hiện trên khuôn mặt nàng, chôn vùi tận cùng trong hai mắt nàng. Nàng vẫn xinh đẹp như xưa nhưng chỉ là một đôi mắt trong veo trải qua cõi hồng trần nhiều năm không còn tinh khiết, nhìn y lạnh lẽo mà sắc bén.

Mà sau lại là giây phút im lặng. Đoạn khoảng trống này khiến Tử Thôn cảm thấy bất an, đang suy nghĩ tìm cách phá vỡ bầu không khí khó xử này thì đã nghe thấy tiếng Vương thái hậu: “Tân Dương Quân, năm nay Đỗ Nhược trên núi U Hoàng thu hoạch tốt không?”

Tân Dương Quân cúi thấp người nói: “Tất cả nhờ vào ơn của đại vương và thái hậu, cây cối hoa cỏ ở núi U Hoàng rất tươi tốt, hàng năm vẫn như cũ.”

Vương thái hậu khẽ nhếch khóe môi: “Rất tốt!”

Nàng tiếp tục hỏi han y, giọng điệu gần như ôn hòa, nhuệ khí trong mắt khéo léo biến mất, hóa thành phong thái của trưởng tẩu.

Y cũng trả lời từng câu hỏi một, từ đầu đến cuối vẫn rũ mắt, khiến cho y vẫn duy trì vẻ mặt khiêm tốn kính cẩn nghe theo. Trong khi nghe nàng nói chuyện, y sẽ lộ ra nụ cười nhàn nhạt, khác với những thần tử bên cạnh dáng vẻ tươi cười nịnh bợ nụ cười của y dịu dàng nhưng hơi thận trọng, khiến phong thái của y trước Vương thái hậu vẫn thịnh khí hoàn hảo như xưa.

Tử Thôn thỉnh thoảng nói chuyện cùng với bọn họ, càng thường xuyên hơn, say sưa nhìn thúc phụ của hắn. Cuối cùng lúc Vương thái hậu mời Tân Dương Quân trở về Trung phủ nghỉ ngơi, hắn thậm chí tự mình đứng dậy tiễn Tân Dương Quân ra ngoài điện.

“Đa tạ mẫu hậu.” Hắc quay đầu cười nói: “Nhi thần không nghe lời khuyên của mẫu hậu, khẳng khẳng mời Tân Dương Quân quay về, những tướng mẫu hậu sẽ tức giận không ngờ mẫu hậu lại đối xử tử tế với Tân Dương Quân như vậy, thái độ rất tốt!”

Vương thái hậu lạnh nhạt liếc hắc rồi nói: “Con hao tâm tổn trí mời người trở về, chắc hẳn bản lĩnh rất lớn, ta không dám không lấy lễ nghi đối đãi.”

Tử Thôn nghe ra ý tại ngôn ngoại của nàng, vội vàng giải thích: “Từ khi phụ vương băng hà, mẫu hậu suốt ngày bận việc quốc sự đến nỗi âu sầu thành bệnh, nhi thần hận chính mình không thể lập tức phân ưu với mẫu hậu, cho nên mới triệu hồi Tân Dương Quân. Có thúc phụ phụ chính, mẫu hậu có thể ngủ yên không lo, tinh tâm nghỉ ngơi.”

“Tân Dương Quân...” Vương thái hậu lặng yên cười cười.

Tử Thôn nhíu mày: “Mẫu hậu thật sự không tin Tân Dương Quân có tài phụ chính sao?” Hắc đi đến bên cạnh mẫu hậu: “Tân Dương Quân năm tuổi có thể làm thơ, bảy tuổi làm phú, mười sáu tuổi đi sứ Khởi quốc lấy mình hóa giải thành công một cuộc chiến tranh. Vả lại, phẩm chất cao thượng, có thần phong, lúc ẩn cư ở núi U Hoàng lại đem bổng lộc hàng năm đặt được đều cứu tế cho dân nghèo bị nạn, chính mình cơm trong ống, nước trong bầu* sống qua ngày, ai cũng xưng hiền.”

*Ý nói sống cuộc đời thanh nhàn, ăn uống thanh đạm không mưu cầu gì cả.

Vương thái hậu im lặng không nói, ngược lại Tử Thôn càng nói càng hứng khởi: “Mẫu hậu nghe nói gì không? Thần dân Xư quốc lên xưng Tân Dương Quân là “Vân Trung Quân”. Vân có thể hóa mưa, mưa có thể phá núi, đây là so sánh thúc phụ với Vân thần! Nghe nói năm xưa Xư quốc đại hạn, mười tháng không mưa, Tân Dương Quân tự mình xin lệnh ra khỏi thành cầu mưa, nghi lễ vừa hoàn thành thì mưa rơi xuống.”

Lúc đó có gió thổi đến, trong không khí có độ ẩm cao, Tử Thôn cảm thấy ngạc nhiên vui mừng, bước nhanh đi ra đại điện, dựa vào lan can ngửa đầu nhìn trời, lại xoay người nói với mẫu hậu: “Nhìn xem! Y thực sự là Vân Trung Quân. Vừa mới trở về đã mang đến cho Minh thành một trận mưa đúng lúc...”

Vương thái hậu đột nhiên ho khan đứng dậy, lấy khăn tay trong tay áo che miệng, một tay xoa ngực, ho đến khổ cực, lông mày cũng nhíu chặt.

Tử Thôn hoảng hốt chạy lại, luôn miệng hỏi: “Mẫu hậu thế nào rồi?” Tay chân luống cuống sai người lấy thuốc gọi thái y, vội uống thuốc lại nhận lấy, tự tay dứt từng miếng từng miếng cho mẫu hậu.

Thuốc ẩm đi vào trong cơ thể, mới đầu cảm thấy khó chịu tùy theo tiêu tan, Vương thái hậu nhắm mắt, ngửa người dựa vào trong ghế, hơi thở cũng dần dần hồi phục.

“Mẫu hậu, người cảm thấy tốt hơn không?”

Nghe thấy giọng nói này, Vương thái hậu mở to mắt, trong giây phút ấy cảnh tượng trước đây cảm giác mơ hồ giống như lúc mới tỉnh dậy, sau đó lắng đọng lại thành hình ảnh thiếu niên mười bảy tuổi, tuyệt đẹp mà buồn, đang mỉm cười. Hắc nhíu mày, dịu dàng hỏi: “Bây giờ khá hơn chút nào không?”

Giữa lúc hoảng hốt, tất cả yên lặng thay đổi, nàng dường như giống như nhiều năm trước ở cố cung của Xư quốc, màn che lụa mỏng tầng tầng lớp lớp che ánh sáng ấm áp của cung thất, hương thơm lờ lờ trong không khí, một mỹ nhân hấp hối nằm trên giường phượng, giống như một tảng băng tan chảy về tư thế đỉnh đạc.

Mà hắc, người thiếu niên đẹp như tia sáng, với nụ cười buồn hỏi mỹ nhân mang bệnh: “Mẫu hậu, người khá hơn chút nào không...bây giờ khỏe hơn chưa?”

Ngay lúc ấy nàng thờ ơ nghe thấy, giọng nói của hắc như làn gió mát trong rừng như vậy khiến người ta sung sướng. Cho nên trong lòng nàng cứ lặp đi lặp lại giọng nói của hắc: “Mẫu hậu, người khá hơn chút nào không...bây giờ khỏe hơn chưa?”

“Bây giờ khá hơn chút nào không?” Lại có người hỏi, lần này gần như lo lắng.

Nàng tỉnh táo, như trở lại thời gian và không gian nơi đây: “Ừ, khá hơn nhiều rồi!” Nàng mỉm cười gật đầu: “Tử Thôn, ta không sao, chỉ cảm thấy hơi lạnh.”

Tử Thôn như trút được gánh nặng cười vui vẻ. Vương thái hậu chăm chú nhìn hắn, bỗng nhiên nhớ đến hắn bây giờ cũng đã mười bảy tuổi, giống như lúc nàng mới gặp y.

Cuối cùng “y” ấy không phải Tử Thôn mà là Tân Dương Quân Tử Thôn ngưỡng mộ. Tân Dương Quân mười bảy tuổi cũng không phải là Tân Dương Quân, y lúc ấy thân phận là công tử Bằng Y.

2. Chương 2: Vân Trung Quân

Dục lan thang hề mộc phương,

Hoa thải y hề nhược anh

Linh liên quyền hề ký lưu,

Lạn chiêu chiêu hề vị ương,

Kiến tương ninh hề thọ cung,

Dữ nhật nguyệt hề tề quang

Long giá hề đế phục,

Liêu cao du hề chu chương.

(Vân Trung Quân – Cửu ca)

Lần đầu tiên gặp y, nàng chỉ là một tiểu cô nương mười tuổi.

Phụ thân Sầm Dương của nàng là thái y trong vương cung Xư quốc, dưới gối chỉ có nhi nữ duy nhất là nàng. Phục Ba, đó là tên của nàng.

Trước khi mười tuổi, Phục Ba chưa từng rời khỏi núi U Hoàng. Đó là quê hương của nàng, là nơi phụ thân đã gặp mẫu thân, từ đó chung sống cùng nhau tám năm, cho đến khi mẫu thân nàng qua đời vì bệnh.

Sầm Dương rất đau lòng, uổng cho một thân y thuật tuyệt diệu chuyên hành y cứu đời vậy mà lại không cứu được thể tử của mình. Song tuyệt nhiên không có ai vì vậy mà phủ nhận y thuật của ông, ông vẫn là thần y nổi tiếng gần xa. Sau một tháng Sầm phu nhân qua đời, Xư vương Cầu Lang ban một chiếu chỉ triệu ông vào cung nhậm chức thái y. Ông để nữ nhi ở lại núi U Hoàng, cho đến một ngày nàng mười tuổi, ông từ trong cung trở về, tự mình đến nói với nàng: “Phục Ba, sáng mai đi lên đỉnh núi chọn một lọ thu lộ [1], rồi theo cha vào cung.”

[1] Thu lộ: sương thu

Truyền thuyết kể lại rằng núi U Hoàng là nơi ở của nữ thần Minh Thủy, cỏ cây trên đỉnh núi hấp thụ tinh hoa trời đất, sinh trưởng rất tốt, mà những giọt sương đêm đọng lại thấm đẫm cỏ cây, hương thơm tinh khiết trong vắt, dùng để rửa mặt lau người, có thể tái thính mắt sáng, cả người nhẹ nhõm, khiến nước da mịn màng, chống lão hóa, uống vào không chỉ có thể chống đói mà còn có thể giải độc, chữa được mọi bệnh tật.

Dùng thu lộ để chữa bệnh, trước đây Sầm Dương cũng đã từng làm, nhưng đặc biệt lặn lội từ trong cung về đây lấy thì đây là lần đầu tiên, lại còn muốn đích thân nữ nhi của mình tự tay thug om rồi mang vào cung. Lấy lý do đồng nữ (bé gái) thuần khiết không làm ảnh hưởng đến hiệu quả của thuốc. Có thể thấy, người được trị liệu lần này địa vị rất cao.

Phục Ba dùng chén ngọc hứng thu lộ, sau đó cẩn thận đổ vào bình ngọc, lại tự mình cầm lấy, ngồi xe ngựa theo phụ thân vào cung.

Tầng tầng lớp lớp cửa cung theo thứ tự được mở ra, những hành lang uốn khúc tưởng chừng như vĩnh viễn đi không hết là ấn tượng đầu tiên của Phục Ba về vương cung. Nàng luôn cầm bình ngọc suốt dọc đường đến cung thất, mệt mỏi khiến nàng khóc không ra nước mắt. Tuy nhiên, nhiệm vụ của nàng vẫn chưa xong, phụ thân lại dẫn nàng đi vào được phòng, lấy một viên linh đan được dày công nghiên cứu ra, bảo nàng

mở bình ngọc ra. Sau đó đặt thuốc và nước vào trong khay, để nàng bưng cao ngang trán, rồi lại dẫn nàng chậm rãi đi vào chính cung.

Một cơn gió cũng không có, sa trường dày đặc yên lặng rủ xuống, nàng nhìn thấy có khói xanh nhàn nhạt từ miệng lư hương bay ra, hương thơm bay khắp phòng, chắc là có tác dụng an thần. Nàng lập tức liên tưởng đến tầng tầng những tấm lụa mỏng quấn trên người, che kín mũi miệng lại, bắt đầu hoài niệm không khí thoáng mát ngoài cung.

Bệnh nhân của phụ thân nằm ở chỗ sâu nhất trong cung thất, là nơi ánh mặt trời không rọi đến được. Vài tỷ nữ đứng hai bên hầu hạ, khuôn mặt của các nàng chìm trong bóng tối mờ ảo.

Có một người thiếu niên ngồi bên cạnh giường bệnh, đang nhìn người nằm trên giường, do Phục Ba phải cúi đầu bước vào nên nhìn thấy y phục của y đầu tiên, hoa văn hình mây thanh nhã, vô cùng sạch sẽ, tỏa ra hương hoa lan.

Sầm Dương thấp giọng hỏi có thể dùng thuốc được chưa, thiếu niên quay lại, khẽ gật đầu một cái.

Một khắc đó, toàn bộ cung thất như đột nhiên bừng sáng. Nàng nhìn thấy một khuôn mặt trẻ trung, nước da trắng trẻo, đường nét đẹp đẽ, y hơi nhíu mày lại, đôi môi mím chặt giống như đang cố nén hàng ngàn tiếng thở dài. Trước đây nàng không hề biết hình ảnh một người đang nén buồn cũng có thể đẹp đến vậy.

Sầm Dương bảo Phục Ba cho người nằm trên giường uống thuốc, nàng nghe lời đến gần, nhìn rõ vị bệnh nhân thần bí kia.

Đó là một mỹ nhân đang ngủ sâu, mặc áo ngủ bằng gấm màu hoa đào, những sợi tóc đen nhánh chảy xuống hai bên gối làm nổi bật lên khuôn mặt tái nhợt, không có nửa phần sức sống. Giống như băng tuyết, tuy vô cùng đẹp đẽ diễm lệ nhưng chỉ cần chạm nhẹ một cái sẽ lập tức biến mất.

Thiếu niên đỡ vị mỹ nhân lên thành tư thế nửa ngồi, Phục Ba liền quỳ xuống trước giường dâng chén thuốc nàng đang bưng lên. Đây không phải là công việc có thể dễ dàng hoàn thành, rất nhiều lần vị mỹ nhân này không nuốt được thuốc khiến thuốc theo khóe miệng chảy ra ngoài, làm Phục Ba chân tay luống cuống. Nàng không biết có nên lập tức đặt chén thuốc xuống rồi lau miệng sạch sẽ cho vị mỹ nhân này không mà thiếu niên dường như cũng không ngại, ôm vị mỹ nhân, để nàng ấy dựa vào trước ngực mình, mỗi lần thuốc chảy ra ngoài liền lấy tay áo lau đi, động tác thông thả tự nhiên. Cũng không trách cứ Phục Ba, chỉ chuyên chú nhìn vị mỹ nhân, không rời mắt dù chỉ một giây.

Khi thuốc gần hết thì vị mỹ nhân trên giường bỗng nhiên mở mắt, mờ mịt nhìn xung quanh. Chân mày của người thiếu niên liền giãn ra, mỉm cười, nhẹ nhàng hỏi: “Mẫu thân, người có thấy đỡ hơn chút nào không?”

Giọng nói thật dễ nghe. Phục Ba liền dừng động tác dứt thuốc, giọng nói của y trong lòng nàng như âm vang vọng trong hang, lại như nhu hòa, tựa gió nhẹ lướt qua. Một lúc sau nàng mới ý thức được y vừa nói cái gì, liền kinh ngạc: vị mỹ nhân ấy nhìn còn rất trẻ mà lại là mẫu thân của y.

Thiếu niên đỡ mẫu thân mình nằm xuống, sau đó cúi người hỏi: “Bây giờ người thấy thế nào?”

Mỹ nhân chỉ cười cười, duỗi cánh tay thon dài gầy khô như que củi từ trong chăn gấm ra vuốt ve khuôn mặt con trai mình.

Từ đó về sau, thu lộ trở thành liệu pháp điều trị lâu dài cho vị mỹ nhân kia. Vì thu lộ đựng trong bình quá ba ngày thì không thể dùng được nữa nên Sầm Dương liền để Phục Ba liên tục di chuyển giữa vương cung và núi U Hoàng, thu thập sương mai mới nhất mang vào trong cung. Mỗi lần đi về tốn đến bốn ngày, bốn ba như thế đối với một cô bé mười tuổi mà nói, rất khổ cực nhưng Phục Ba lại rất vui vẻ.

Kỳ thật, nàng không thích đi vào cung thất âm u ấy, nàng chỉ hi vọng có thể nhìn thấy thiếu niên ưu mỹ kia. Tại nơi tối tăm ngột ngạt ấy, y là nguồn sáng duy nhất.

Mà hầu như mỗi lần, y đều ở bên cạnh mẫu thân mình, thỉnh thoảng y còn mỉm cười nói “cảm ơn” với Phục Ba. Nghe thấy giọng nói của y, nàng rất vui vẻ, cảm thấy chăm sóc bệnh nhân là một niềm vui cực lớn.

Nàng thậm chí vì y mà lỡ tai cũng dài hơn, dụng tâm nghe ngóng mọi chuyện về y. Rất nhanh, nàng từ chỗ cung nhân biết được thân phận của y.

Y là công tử Bằng Y, là con thứ của Xư vương Cầu Lang, hiện nay đã mười bảy tuổi, là con thứ xuất, mẫu thân của y là vị phu nhân được Cầu Lang sủng ái nhất: Nguyên Cơ, tức là vị mỹ nhân bị bệnh kia.

Y còn có một huynh trưởng, là thái tử Huyền Luyện do vương hậu Nghi Tổ sinh ra, nhưng rõ ràng Thái tử Huyền Luyện và Vương Hậu Nghi Tổ đều không bằng công tử Bằng Y và Nguyên Cơ được sủng. Thậm chí Phục Ba còn nghe có người xì xào bàn tán: “Thật đáng tiếc, nghe nói Đại Vương đã có ý phế hậu, nếu không phải đột nhiên phu nhân bị bệnh...”

Nếu không phải Nguyên Cơ bị bệnh, công tử Bằng Y do có mẫu thân phù chính mà địa vị càng cao quý hơn. Phục Ba bất giác tiếc nuối, lúc đó do tuổi nàng còn nhỏ nên không hiểu hết được việc là con dòng chính hay dòng thứ có ảnh hưởng lớn thế nào đến vận mệnh. Nàng lại có phần cảm thấy may mắn, tại Nguyên Cơ bị bệnh mà nàng mới có cơ hội gặp được công tử Bằng Y. Tuy có cảm giác rất tội lỗi nhưng thỉnh thoảng nàng vẫn nghĩ, nếu như bệnh của Nguyên Cơ vĩnh viễn không thể chữa khỏi thì tốt biết mấy, bởi vì nàng âm thầm lo lắng, một khi bệnh của Nguyên Cơ khỏi hẳn, nàng sẽ phải trở về núi U Hoàng, không thể gặp công tử được nữa. Ý nghĩ này khiến nàng lần đầu tiên trong đời được nếm trải mùi vị của lo âu.

Nguyên Cơ dần dần có chuyển biến tốt đẹp, khí sắc ngày một tốt hơn, thỉnh thoảng còn có thể thể đứng dậy ra ngoài đi dạo một lát. Sầm Dương vẫn dùng thu lộ thay thuốc điều trị cho vị phu nhân ấy, cũng thường xuyên dặn dò Phục Ba, thu lộ dùng để làm thuốc cho Nguyên Cơ nhất định phải do tự tay nàng lấy, không được nhờ người khác lấy hộ. Phục Ba thấy phụ thân lo lắng quá nhiều, cho dù ông không dặn dò, nàng cũng sẽ làm như vậy.

Song có một ngày, nàng bỗng nhiên không nhìn thấy Bằng Y trong cung của Nguyên Cơ. Lúc sắc thuốc nàng ra về vô tình hỏi cung nữ bên cạnh: “Công tử không tới thỉnh an phu nhân sao?”

“Hôm nay công tử ra ngoại ô cầu mưa.” Cung nữ đáp.

Nghĩ lại, đúng là rất lâu rồi trời không có mưa, ngoài cung ruộng cày nứt nẻ, cây trồng khô héo, người chết đói khắp nơi, duy chỉ có núi U Hoàng là ngoại lệ, trước sau cây cối vẫn xanh um tươi tốt.

“Công tử tự mình xin đi.” Cung nữ bổ sung, lại không nhịn được thở dài.

Phục Ba cảm thấy kỳ lạ: “Vì sao tỷ tỷ lại thở dài?”

“Đây là chuyện rất nguy hiểm.” Cung nữ chán nản nói, “Bên ngoài Đô Thành đang có nạn dân làm loạn, lúc này nếu có hậu duệ của vương tôn quý tộc ra khỏi thành, chắc chắn sẽ gặp phải sự công kích của bọn họ. Ban đầu là Đại vương định tự mình đi nhưng bị các đại thần can ngăn. Thế là, công tử liền bước ra khỏi hàng, thỉnh cầu thay Đại vương ra khỏi thành cầu mưa.”

Phục Ba nắm chặt cây quạt dùng để quạt lửa trong tay, im lặng một hồi, lại hỏi: “Thái tử đâu? Y cũng đi cùng sao?”

Cung nữ sửng sốt: “Thái tử...” Rồi bỗng nhiên cười cổ quái: “Vương hậu nói thân thể thái tử bất an, đã mấy ngày nay rồi.”

“À...” Phục Ba còn muốn hỏi nữa, nhưng cung nữ đã cảnh giác hơn, ngắt lời nàng: “Còn không mau sắc thuốc đi, sắp đến giờ rồi!”

Phục Ba lập tức im miệng, tiếp tục quạt lửa, lại có một phần không yên lòng.

Ngày hôm đó Nguyên Cơ nửa nằm nửa ngồi trong đình dưới tán cây nghỉ ngơi, xuyên qua tán cây nhìn lên bầu trời u ám, duy trì trạng thái bất động, vẻ mặt thờ ơ.

Bà ấy có biết hiện tại công tử đang gặp nguy hiểm hay không? Lúc đưa thuốc đến gần, Phục Ba đột nhiên có thắc mắc như thế.

Nguyên Cơ cảm giác được Phục Ba đang đến gần, quay đầu lại mỉm cười: “Để thuốc ở đó trước đi, ta muốn đợi nó nguội rồi mới uống.”

Giọng nói rất dịu dàng khiến Phục Ba cảm thấy rất thân thiết. Đặt thuốc xuống bàn bên cạnh Nguyên Cơ, lại đứng hầu một bên.

Nguyên Cơ hỏi nàng: “Người là con gái của Sầm tiên sinh sao? Nghe nói, thuốc và thu lộ đều do người đưa từ núi U Hoàng tới?”

Phục Ba gật đầu, suy nghĩ một lát, lại thấp giọng nói: “Vâng.”

Nguyên Cơ thở dài: “Bôn ba qua lại nhiều lần, rất cực khổ. Huống chi, nơi này không phải là nơi người nên tới.” Không khỏi thương cảm. Không đợi Phục Ba kịp đáp lời, Nguyên Cơ lại ngẩng đầu nhìn trời, nhẹ giọng nói: “Trời sắp mưa rồi...”

Phục Ba ngửa đầu nhìn lên, thấy mây đen ùn ùn kéo tới, bầu trời ngày càng tối đen, đúng là trời sắp mưa thật. Cung nhân xung quanh bắt đầu vỗ tay hoan hô, nhao nhao chúc mừng Nguyên Cơ: “Phu nhân, công tử cầu mưa thành công rồi!”

Nhưng Nguyên Cơ chỉ mỉm cười nhàn nhạt. Mãi đến khi nước mưa thấm vào y phục mình, Nguyên Cơ mới lệnh cho cung nhân mang giường đệm vào trong phòng.

Sau đó thỉnh thoảng có người tới báo: “Công tử đã kết thúc nghi thức, đang lên xe chuẩn bị hồi cung.”

“Xa liễn của công tử đã vào thành, dân chúng tập hợp quỳ lạy hai bên đường, tạ ơn công tử đã cầu mưa.”

“Đại vương đã đến đại điện, triệu tập quần thần, thiết yến chúc mừng công tử.”

...

Đều là những tin vui Phục Ba nghe được nhưng vẻ mặt Nguyên Cơ vẫn hờ hững, tựa như đang đợi điều gì đó.

Rốt cuộc, tin tới cuối cùng lại là tin dữ: “Công tử về đến cửa cung, lúc xuống xe đổi sang kiệu để chuẩn bị vào cung thì có thích khách từ trong đám người lao ra ám sát công tử!”

Trừ Nguyên Cơ, mọi người ai cũng kinh sợ, nhao nhao truy hỏi: “Sau đó thì sao?”

“Tình hình hiện giờ rất rối ren... Hình như công tử bị thương...”

Mọi người đều lo lắng nhìn về phía Nguyên Cơ. Bà không hề kinh sợ, trấn tĩnh nói với Sầm Dương: “Sầm tiên sinh, người đi xem Bằng Y thế nào.”

Sầm Dương lĩnh mệnh rời đi. Nguyên Cơ nhìn về hướng cửa cung, lặng lẽ rơi lệ.

Trong cung thị tỳ kéo kéo ống tay áo của Phục Ba, ra hiệu cho nàng rời đi, thấp giọng nói: “Để phu nhân nghỉ ngơi.”

Phục Ba bước nhanh ra khỏi phòng, đưa mắt nhìn đến nơi xa nhất nàng có thể nhìn bằng mắt. Kỳ thật, lòng nàng cũng nóng như lửa đốt, hận không thể cùng phụ thân đi tra xem xét vết thương của công tử, hoàn toàn quên mất hôm nay nàng còn chưa hầu hạ Nguyên Cơ uống thuốc.

Trải qua một hồi, nàng thấy công tử trở về. Bước đi vẫn như bay, chắc là không bị thương nặng nhưng cánh tay trái bị thích khách đâm một nhát, máu tươi nhiễm đỏ một nửa tay áo. Y hơi mím môi, vẻ mặt lo âu như gió cuốn mây trôi, đi thẳng vào cung thất của mẫu thân.

Phục Ba nhìn ra tâm trạng khác thường trên mặt y, không khỏi hoảng sợ, vội vàng chạy theo phía sau y, chưa đi vào đã loáng thoáng nghe thấy tiếng khóc từ bên trong truyền ra.

“Công tử, phu nhân đã hoảng thê...” Thị nữ ra mở cửa gạt lệ mà nói.

Y ngăn người, dừng lại một chút rồi chậm rãi đi vào, cúi đầu, chăm chú nhìn mẫu thân nằm trên giường nửa buổi, sau đó nhẹ nhàng quỳ xuống, vùi đầu vào chăn gối trên mép giường, không nói lời nào; nhưng Phục Ba đứng sau lưng nhìn thấy hai vai y run nhẹ.

Tại sao công tử Bằng Y đột nhiên gặp thích khách và Nguyên Cơ phu nhân đột nhiên qua đời đều là câu đố không có lời giải. Lúc đó thích khách không hề báo trước lao ra dùng kiếm đâm thẳng vào lồng ngực Bằng Y, là một tên người hầu của y vì chủ quên mình nhào ra chắn thay y kiếm này, lần thứ hai thích khách tấn công cũng chỉ khiến cánh tay của y bị thương. Sau đó, cuộc tấn công rất nhanh bị thị vệ chạy tới làm tan

rã, tuy bắt được thích khách nhưng hắn đã cắn lưỡi tự vẫn, chết không đối chứng. Mà Nguyên Cơ, sau này trên sử sách ghi lại cái chết của nàng tại Xư quốc chỉ đơn giản hai chữ “chết bệnh”.

“Nhưng mà, Thiên phu nhân chỉ không uống thuốc đúng hạn một lần, như thế cũng sẽ chết sao?” Phục Ba hỏi phụ thân, nàng chỉ sợ chính mình nhất thời sơ sẩy hại chết Nguyên Cơ.

Mà Sầm Dương chỉ thở dài một tiếng, dặt tay nàng, nói: “Nữ nhi, chúng ta về nhà thôi.”

Vì thế, Phục Ba theo phụ thân trở lại núi U Hoàng quanh năm phồn hoa lộng lẫy, nàng ở nơi đó cô đơn vượt qua khoảng thời gian cuối thời thơ ấu. Trong thời gian đó không hề gặp lại công tử Bằng Y, chỉ ngẫu nhiên từ miệng khách nhân đến từ Đô Thành biết được, công tử tài hoa xuất chúng được vạn dân ca tụng, mà vì y có công cầu mưa nên người người lên đều tôn y là “Vân Trung Quân”.

[1] Bài thơ Vân Trung Quân – Cửu Ca – Khuất Nguyên

– Hán Việt: Vân Trung Quân:

Dục lan thang hề mộc phương,

Hoa thái y hề nhược anh.

Linh liên quyền hề ký lưu,

Lạn chiêu chiêu hề vị ương.

Kiến tương đạm hề thọ cung,

Dữ nhật nguyệt hề tề quang.

Long giá hề đế phục,

Liêu ngao du hề chu chương.

Linh hoàng hoàng hề ký giáng,

Tiêu viễn cử hề vân trung.

Lâm Ký Châu hề hữu dư,

Hoành tứ hải hề yên cùng.

Tư phu quân hề thái tức,

Cực lao tâm hề sung sung.

– Dịch thơ: của Đào Duy Anh

Tắm thang lan a gội hương

Mặc tươi sáng a y thường

Bóng uốn lượn a đã đến

Sáng rực rỡ a vô cương

Bền yên vui a nhà tắm

Cùng nhật nguyệt a đồng quang

Áo ngũ sắc a ngồi long giá

Bay chu du a khắp bốn phương

Ngài huy hoàng a đã giáng

Bổng vụt lên a lưng chừng

Xem Ký Châu a chưa đủ

Dạo bốn biển a khôn xong

Tưởng nhớ ngài a than thở

Lòng thổn thức a phập phồng

Bài này để tế thần mây, là một vị nam thần, trong thần thoại có tên là Phong Long hoặc Bình Ế .

3. Chương 3: Sơn Qùy

Nhược hữu nhân hề sơn chi, Bị bệ lệ hề đới nữ la. Ký hàm thê hề hựu nghi tiểu, Tử mộ dư hề thiện yếu diệu. Thừa xích báo hề tông văn ly, Tân di xa hề kết quế kỳ. Bị thạch lan hề đới đồ hành, Chiết phương hình hề di sở tư. Dư xứ u hoàng hề chung bất kiến thiên, Lộ hiểm nan hề độc hậu lai. (Sơn quỳ – Cửu ca)

Tiếng hát trong trẻo liên tục vang lên từ trong Lan Đình trên núi U Hoàng, tựa như hòa cùng gió núi. Sầm Dương nương theo tiếng hát, vội vàng tìm đến Lan Đình, gọi người đang ở đây: “Phục Ba.” Cô gái trong Lan Đình dừng tay đang gảy đàn tranh lại, đứng dậy, nhướn mày lên hỏi: “Phụ thân?” Gió thổi vào khiến váy áo nàng nhẹ nhàng lay động, như ba thước bích thủy. Sầm Dương hơi giật mình, thấy dáng người nàng yếu diệu, mới nhớ ra năm nay nàng đã mười sáu, do dự không biết có nên để nàng biết mọi chuyện hay không. Phục Ba hỏi lại lần nữa, cuối cùng Sầm Dương vẫn nói ra: “Sáng mai lên đỉnh núi hứng một chén sương sớm.” Rồi đưa mắt nhìn căn nhà nằm sâu trong rừng trúc trên sườn núi: “Chuẩn bị sắc thuốc.” Phục Ba hiểu kỳ: “Có người bị bệnh nặng đến đây sao?” Sầm Dương gật đầu: “Người tới là quý nhân.” Trong năm năm vừa qua xảy ra rất nhiều chuyện, ví dụ như Xư vương Cầu Lang băng hà, Thái tử Huyền Luyện kế vị, Vương Thái hậu Nghi Tổ tuy mang tiếng phụ chính nhưng lại nắm đại quyền trong tay. Mãi đến năm nay, Vương Thái hậu bị bệnh, kéo dài mấy tháng cũng không khỏi, bệnh tình càng lúc càng nặng hơn. Mới đầu nghe nói có người từ trong cung tới núi U Hoàng cầu y, Sầm Dương cho rằng là người của Vương Thái hậu, nhưng không ngờ người đến lại là y. Quả nhiên là y. Phục Ba bưng chén thuốc vừa sắc xong, chăm chú nhìn nam tử nằm trên giường trúc, nhìn đến gần gần cả người. Y vẫn còn đang mê man. Song, y phục trắng thêu hoa văn hình mây, hương thơm của nước gội đầu thoang thoảng bay ra khiến y trông giống như đang nghỉ ngơi lúc nhàn rồi. Hai mắt y nhắm hờ, ngủ một cách an tĩnh, dáng vẻ ngay cả lúc bị bệnh cũng không có gì để chê trách. Nàng nhẹ nhàng rời bước đi đến bên cạnh y. Những ký ức rất lâu về trước tràn ra, vì y tỏa sáng, nở thành một đóa hoa. Công tử Bằng Y. Từ hôm đó, mỗi ngày nàng đều vì y hứng sương sắc thuốc, giống như đã từng hầu hạ mẫu thân y năm đó. Qua hai ngày, y dần dần lấy lại được ý thức, liền tự mình uống thuốc. Lần đầu nhìn thấy diện mạo của nàng, y nhất thời không nói lên lời, nhìn chằm chằm lúc lâu rồi bỗng nhiên mỉm cười: “Sầm cô nương.” Y còn nhớ nàng. Phục Ba không khỏi mỉm cười, lại chỉ cúi thấp đầu đáp một tiếng, rồi lập tức thu dọn chén thuốc rời khỏi đó. Nàng sợ y bắt nàng nhìn thẳng vào mắt y. Nàng rất để ý đến tình trạng bệnh của y. Lúc mới tới, cơ thể y vô cùng yếu ớt, khuôn mặt tái nhợt tiêu tụy, môi và móng tay tím đen, biểu hiện giống hệt vừa mới trúng độc. Thế là nàng liền đi nhìn trộm phương thuốc phụ thân điều trị cho y, với y thuật hiện nay, nàng dễ dàng nhận ra thuốc này dùng để giải độc. Như vậy là có người hại y, khiến y trúng độc. Bệnh trạng của Nguyên Cơ năm đó hiện lên trong đầu nàng, nàng ngơ ngẩn suy nghĩ rất lâu, bỗng nhiên cảm thấy rét lạnh. Nàng chăm sóc y nhiều hơn gấp bội, hi vọng y nhanh chóng khỏi hẳn nhưng lại khiến nàng đối mặt với mâu thuẫn giống như rất nhiều năm về trước. Y khỏe mạnh trở lại, nàng sẽ mất đi lý do để đến gần y. Ngày đó cuối cùng cũng tới, phụ thân bước vào được phòng, nói với nàng đang chuẩn bị đi sắc thuốc: “Không cần sắc nữa, công tử đã khỏi rồi.” Y vẫn ở lại núi U Hoàng nhưng nàng đã không còn được gặp y nữa. Vài ngày sau đó, hoa tươi trên núi U Hoàng, dòng suối bên đá nhiều màu, âm thanh của rừng trúc khi đón gió tới và những đám mây được nhuộm đỏ phía chân trời đều không còn là niềm vui của nàng. Nàng suốt ngày giam mình trong căn phòng nhỏ bé, buồn chán nhìn gương đồng thờ dài. Tiểu nha đầu Khê Tôn khe khẽ cười: “Em biết tiểu thư đang nghĩ gì.” “Hừ!” Phục Ba trợn mắt liếc Khê Tôn: “Em đang nói bậy gì đó?” “Nếu bệnh của công tử vĩnh viễn không khỏi thì tốt biết mấy!” Phục Ba đứng lên, đỏ mặt làm bộ muốn đánh Khê Tôn. Khê Tôn bật cười chạy xung quanh phòng, vừa tránh vừa nói: “Tiểu thư còn thường xuyên soi gương nghĩ: ‘Không biết trong mắt công tử, ta đẹp hay xấu, có xứng đôi với chàng không...’” Phục Ba vừa thẹn vừa giận, nhất thời không bắt được Khê Tôn, gấp đến độ dậm chân liên tục. Khê Tôn lại quay lại, nắm lấy tay nàng, thật vất vả mới ngừng được cười, nghiêm túc nói: “Em phát hiện mỗi ngày sau giờ Ngọ, công tử đều dẫn người hầu xuống núi, đi dạo bên bờ Vu Minh. Cho nên, nếu tiểu thư cũng xuống núi lúc đó, không phải có thể ‘ngẫu nhiên’ gặp được công tử rồi sao?” Phục Ba sững sốt, nhưng rất nhanh giãy tay thoát ra, cầu véo Khê Tôn: “Ai cho em hiền kẻ bậy bạ thế hả?” Tuy nhớ kỹ những lời Khê Tôn nói nhưng nàng không đủ can đảm để

làm theo kiến nghị của Khê Tôn, “bất ngờ” gặp gỡ công tử. Nàng cảm thấy hành động như vậy không ra thể thống gì, huống hồ nàng cũng không xác định được công tử có muốn gặp nàng hay không. Thế là, sau khi y xuống núi, nàng liền lặng lẽ vào phòng y, giúp y sắp xếp lại thẻ tre, lau đi bụi bặm trên án thư, chỉnh lại Tượng Phủ Cầm cho y, rồi đem hoa đỗ nhuộc mới hái sáng nay cắm vào bình. Thu dọn xong xuôi, nàng mới nhẹ nhàng ngồi xuống. Nhìn chiếc giường bốn góc bọc ngọc, tưởng tượng ra hình ảnh y nhắm mắt nghỉ ngơi trong hương hoa thanh nhã, trong lòng nàng liền cảm thấy ấm áp. Nàng luôn rời khỏi trước khi y trở về, vì thế chưa bao giờ bị y bắt gặp. Một buổi sáng sớm, nàng đang hái hoa đỗ nhuộc tại khe suối. Đó là những bông hoa bé xiu, hình con bướm rất nhỏ, nở ra một màu trắng tinh, tỏa ra mùi hương thanh nhã, khiến nàng vô cùng yêu thích. Nàng có thói quen chọn mấy đóa cùng vài miếng bích diệp kết thành một vòng hoa nho nhỏ, đội lên tóc mai. Ngay lúc nàng đang soi vòng hoa mới kết ấy xuống khe suối thì thấy trong nước có một bóng người đang chầm chậm tới gần, đứng trong gió, y phục trắng tung bay, vô cùng ưu mỹ, hình ảnh này rất quen thuộc. Nàng vội vàng xoay người thi lễ, giọng nói cực nhỏ: “Công tử...” Trong mắt y có ý cười nhu hòa: “Khê Tôn nói cô nương ở chỗ này.” “A...” Nàng cả kinh, nhin không được làm bầm thành tiếng, “Vì sao em ấy lại nhiều chuyện nói với công tử ta ở đây chứ?” Bằng Y vẫn mỉm cười: “Là ta muốn biết.” Phục Ba cúi đầu, tim bắt đầu đập rộn ràng. “Ta muốn cảm ơn cô nương.” Y nói: “Cô nương đã chăm sóc ta nhiều ngày, lại giúp ta dọn dẹp phòng ốc, mà ta vẫn chưa cảm ơn ơn cô nương một tiếng.” Nói xong trịnh trọng cúi đầu: “Cảm ơn Sầm cô nương.” Phục Ba mặt đỏ đến mang tai: “Thì ra công tử biết...” Bằng Y gật đầu: “Mỗi lần ngửi thấy mùi hoa đỗ nhuộc, Bằng Y liền biết cô nương đã từng đi qua.” Giọng nói của y rất dịu dàng, một lời tùy ý nói ra lại khiến nàng có cảm giác ấm áp, một chút ấm áp nhỏ nhoi, giống như tia sáng mặt trời đầu tiên rọi qua khung cửa sổ. Song nàng vẫn không dám ngẩng đầu lên nhìn y, nói nhỏ đến mức đối phương không thể nghe thấy: “Nếu công tử thích hoa này, sau này ta sẽ bảo Khê Tôn đưa qua.” Y đã biết hành vi lén lút của nàng, nàng cũng không tiện qua đó nữa. Ấn ý này Bằng Y đương nhiên có thể nghe ra, nhưng nét mặt y vẫn như cũ, coi như Phục Ba chưa từng nói gì, nhìn hoa đỗ nhuộc, chuyển sang đề tài khác: “Đỗ nhuộc là loài hoa cô nương thích nhất?” Phục Ba ‘vâng’ một tiếng, rồi giải thích: “Hương thơm của hoa này thanh nhã hợp lòng người, lại có thể dùng làm thuốc. Trong núi có rất nhiều rắn, lúc nhỏ muội thường hay bị nó cắn, phụ thân sẽ giã nát đỗ nhuộc đắp vào chỗ đau cho muội, nọc độc biến mất rất nhanh. Cho nên muội càng thích loài hòa này hơn, hàng năm lúc đỗ nhuộc nở, mỗi ngày muội đều đi hái hoa.” “Hương thơm thanh nhã, lại hữu ích.” Bằng Y nhìn Phục Ba, nói: “Hoa và người giống nhau, khó trách cô nương lại thích nó.” Y so sánh như thế khiến Phục Ba ngại ngùng không thể tiếp lời, may mà ánh sáng nơi khóe mắt quét qua, nhìn thấy hoa bách hợp trong khe núi mới tìm được đề tài để nói. “Thật ra, không chỉ có hoa đỗ nhuộc hữu ích, rất nhiều hoa cỏ trong núi cũng là dược liệu.” Nàng làm bộ đưa mắt nhìn xung quanh, ánh mắt vô cùng tự nhiên nhìn vào bụi hoa bách hợp, “Ví dụ như hoa bách hợp này, có vị ngọt nhạt, tính mát, có công năng dưỡng âm nhuận phế, thanh tâm, an thần, giải độc, nhuận tràng, lợi đại tiểu tiện,... Nếu không may bị phong tà, đứng ngồi không yên, giống như bị ma quỷ ám thì nên dùng bảy bông hoa bách hợp ngâm một đêm với nước suối, sáng hôm sau lại đổi nước suối mới, thêm hai lượng tri mẫu [2] nấu thành canh bách hợp, chia nhỏ ra ăn vào, hiệu quả trị bệnh rất tốt.” “Ồ?” Bằng Y dường như rất hứng thú, lại cười nói: “Cô nương chỉ giáo, ta thường thấy có hoa bách hợp đỏ mọc trong khe núi, không biết hiệu quả so với hoa bách hợp trắng thì thế nào?” Phục Ba nghiêm túc trả lời câu hỏi: “Hoa bách hợp đỏ còn được gọi là hoa loa kèn, hiệu quả kém hơn hoa bách hợp trắng một chút, nhưng cũng có tác dụng trị phong tà. Mặt khác, có thể giã nát ra đắp vào đinh nhọt đang sưng to.” Bằng Y chỉ vào một cây bạch chỉ [3] gần đó: “Cây này thì sao?” Phục Ba liền mỉm cười: “Bạch chỉ vô cùng hữu ích với nữ tử, giúp da mềm mại trắng trẻo, làm mờ sẹo, bổ máu...” Ánh mắt nhìn đến cánh tay trái của Bằng Y, lại nói: “Nếu sau này không có gì trở ngại, công tử nên trồng một ít trong phủ, cây này còn có thể giải độc thạch tín, nọc rắn, và độc do mũi tên hoặc lưỡi dao để lại sau khi bị thương.” Bằng Y gật đầu: “Đa tạ cô nương đã nhắc nhở... Ta thường thấy Sầm tiên sinh lấy hoa cúc nấu thành nước uống, không biết hoa này có tác dụng gì?” “Hoa cúc rất thích hợp để dưỡng sinh.” Phục Ba đáp: “Nhất là cam cúc, tháng ba thu hoạch mầm, gọi là ngọc anh; tháng sáu thu hoạch lá, gọi là dung thành; tháng chín thu hoạch hoa, gọi là kim tinh; tháng mười hai thu hoạch thân rễ, gọi là trường sinh. Nếu muốn kéo dài tuổi thọ, thì đem bốn loại chia đều, phơi khô ở chỗ râm, sau trăm ngày thì nghiền nát, mỗi lần dùng một tiền chung với rượu hoặc có thể trộn với mật ong rồi vo thành viên, mỗi ngày ba lần, mỗi lần bảy viên. Dùng liên tục một trăm ngày, thân thể nhẹ nhàng; dùng liên tục một năm, tóc bạc đen trở lại; dùng liên tục hai năm, răng rụng mọc lại; dùng liên tục năm năm trở lên, có thể cải lão hoàn đồng. Cho dù chỉ nấu thành nước uống cũng có thể lợi khí ích huyết, thanh nhiệt, giải độc, trị sưng phù, lở loét, có màng mọng ở mắt...” Nói về các loại hoa cỏ được hiệu quen thuộc, Phục Ba rất hăng hái; khi nói về vấn đề y thuật, ngượng ngùng ban đầu dần

dần biến mất, dáng vẻ cũng dần tự nhiên hơn. Từ đầu đến cuối Bằng Y chỉ mỉm cười lắng nghe, thỉnh thoảng lên tiếng hỏi nàng, cả buổi sáng liền trôi qua trong tiếng nói cười vui vẻ. Trước khi chia tay, y đưa ra lời hẹn ngày mai gặp lại tại đây với nàng, nói rằng mình còn rất nhiều thắc mắc liên quan đến hoa cỏ muốn thỉnh giáo nàng. Nàng vui mừng đồng ý nhưng ngay sau đó lại có phần hối hận, nhanh chóng cúi thấp đầu xuống, để y thấy nàng có phần rụt rè. Từ đó, mỗi buổi sáng đều gặp nhau ở chỗ này, bàn luận về chuyện hoa cỏ, nàng nói vô cùng hào hứng. Y tập trung tinh thần lắng nghe, không hề sợ người khác bắt gặp, họ nghiêm túc dạy và học, y còn bắt chợt vài chào thi lễ với nàng, lễ độ cung kính cảm ơn nàng đã chỉ bảo. Cho dù là y cười với nàng, thái độ của y cũng không mang một chút mùi vị suông sã. “Hai người thật sự không nói chuyện gì khác sao?” Khê Tôn có phần thất vọng hỏi. “Nói chuyện khác?” Nghe câu hỏi này, Phục Ba vô cùng kinh ngạc: “Không cần thiết, như bây giờ, đã là rất tốt, rất tốt rồi.” Nói xong liền mỉm cười. Nàng vừa lòng với hiện tại, cảm thấy tất cả đều rất tốt. Lại một buổi sáng sớm, nàng đi tới khe núi, hương thơm của hoa đỗ nhuộc vẫn say đắm lòng người. Có một bóng người đã đứng ở bờ suối, đưa lưng về phía nàng, tà áo bay theo chiều gió. “Công tử.” Khi đến gần y, nàng vui sướng gọi một tiếng. Y xoay người, nụ cười trên mặt nàng đông cứng lại. Không phải là y. Người đó nhìn sơ qua rất giống Bằng Y, dáng người tương tự, mặt mũi cũng rất thanh tú, chỉ có điều ánh mắt âm trầm. Nét mặt nghiêm túc mang theo một loại khí tức lạnh lẽo ngàn năm khiến người ta không dám đến gần. Khi y quay người lại, giống như bầu trời u ám. Phục Ba nhất thời giật mình, không có phản ứng gì, chỉ ngây người ra nhìn chằm chằm người lạ mặt này. Người đó thấy nàng một mực nhìn thẳng vào mình, bỗng nhiên có chút bối rối, vội vàng cúi đầu, dùng tay áo che miệng, che luôn hai tiếng ho. Thấy y che miệng, lúc này Phục Ba mới để ý, môi trên của y có những đường thâm đen nhìn rất quái dị, giống như môi trên bị rách ra, sau đó được người ta khâu lại... Nàng sợ hãi giật mình, y hẳn là bị sét môi trên bẩm sinh, sau đắp vào khâu lại, nhưng dù sao cũng không thể loại bỏ dấu tích, vì vậy khi y thấy nàng nhìn chằm chằm y, y nghi ngờ nàng đang nhìn vào môi y, mới vội vàng che lại. Thế là nàng liền buống mắt, cúi đầu chào y, định rời đi. “Người là ai?” Y bỗng nhiên mở miệng, lạnh lùng hỏi. Tại sao ta phải nói cho người biết? Phục Ba không vui, không hề đáp lời y, cúi đầu như cũ, lùi lại hai bước, định xoay người bỏ đi. Lúc này nàng lại nhìn thấy Bằng Y đang bước nhanh tới. Nàng vui mừng ra mặt, đang muốn gọi y thì lại thấy y bước qua không hề dừng lại bên cạnh mình mà lại đi thẳng đến trước mặt người lạ kia, dừng lại, nhấc vạt áo trước lên, khom gối, quỳ lạy người nọ. “Đại vương đích thân tới đây, hôm nay Bằng Y mới biết, không thể nghênh giá từ xa, xin Đại Vương trách tội.” Y vẫn dùng giọng nói ôn nhu như cũ, nói ra này câu này. Phục Ba cả kinh: Đại vương? Về mặt mặt tự nhiên của người được gọi là Đại vương kia biến mất trong nháy mắt, y uốn ngực chấp tay, cầm dưới khe khẽ, gương cao khóe môi, ý bảo y đang cười, làm như vô tình liếc Phục Ba một cái, lại nói với Bằng Y: “Không sao. Chúng ta là huynh đệ, không cần để ý mấy nghi thức xã giao này. Ta đi ngang qua nơi này, thấy hoa nở khắp nơi nên liền dừng lại nghỉ ngơi, lệnh cho người hầu lên núi thông báo trước...” Chậm rãi duỗi tay ra đỡ Bằng Y đứng dậy: “Đệ thường hay tới đây sao? Vị cô nương này nhận lầm ta thành đệ.” Bằng Y cúi người đáp: “Thần cũng chỉ là thỉnh thoảng tới đây ngắm hoa. Vị cô nương này là con gái của Sầm tiên sinh.” Lại quay đầu nhìn Phục Ba, hòa nhã nói: “Phục Ba, tới đây bái kiến Đại vương đi.” Phục Ba lại không hề dời bước, chỉ im lặng, cúi đầu thật thấp. Nàng rất chán ghét tình huống ở đây. Đại vương cười một tiếng: “Thôi khỏi, cô nương đi về trước đi.” Nàng liền rời đi trước. Nàng cảm thấy có một ánh mắt âm trầm dõi theo sau lưng nàng khiến nàng vô cùng sợ hãi. Có người nói, lần này Xư vương Huyền Luyện đích thân tới núi U Hoàng cho thấy thành ý của ngài đối với Bằng Y. Vương Thái hậu đã mất, chư thần nhớ đến Bằng Y công tử tài đức, đồng loạt dâng tấu xin Đại Vương mời công tử trở về. Huyền Luyện cũng chấp nhận kiến nghị này, liền hạ chỉ triệu Bằng Y hồi triều, nhưng Bằng Y lại tìm cớ từ chối khéo, Huyền Luyện đành đích thân đến núi U Hoàng đón y trở về. Quốc quân đích thân tới là vinh hạnh vô cùng to lớn, đương nhiên Bằng Y không có lý do để từ chối. Thế là y liền ngồi xe do Huyền Luyện chuẩn bị trước, theo vương huynh trở về Minh Thành. Ngày y lên đường, Phục Ba không hề ra cửa đưa tiễn, chờ sau khi y xuống núi liền lên đỉnh núi nhìn xuống, nhìn xe ngựa của y càng lúc càng xa. Một lúc lâu sau mới phát giác tìm mình đã bị bánh xe ngựa ấy nghiền nát. Y sẽ không trở về nữa. Ban đêm, mưa đông nổi lên, Phục Ba nằm trong phòng khó mà ngủ được. Ngoài cửa sổ vang lên tiếng sấm âm ầm, mưa lạnh trút xuống, loáng thoáng nghe thấy vượn hú cắt ngang bầu trời đêm, gió lạnh ào ào thổi vào sơn cốc, nàng nghĩ mình đáng thương như hoa cỏ kia... Chỉ trong đêm nay, nhiều loại hoa trên núi sẽ biến mất, cảnh tượng sáng mai nàng nhìn thấy nhất định rất điêu tàn... Y sẽ không trở về nữa... Song, sáng sớm khi nàng ra khỏi cửa, cảnh tượng trước mắt khiến nàng cho rằng mình đã gặp ảo giác: công tử Bằng Y đứng trong đình đầy lá rụng, y quan còn ướt nước mưa, nhưng y vẫn mỉm cười âm áp như thường ngày, nhẹ giọng nói với nàng: “Ta nghĩ, ta còn chưa nói tạm biệt với cô nương.” Nước mắt tích trữ suốt một đêm

trong nháy mắt rơi xuống nhưng nàng lại nhanh chóng lau đi, nàng giãn mặt ra cười với y: “Công tử bảo trọng, đi đường bình an.” Y khách khí nói cảm ơn như mọi khi, sau đó nhìn chăm chú nàng, mỉm cười như cũ, hỏi: “Những loại hoa cỏ cô nương đã nói qua đó, khi về Minh thành, Bằng Y nhất định sẽ trồng trong phủ. Tuy nhiên, cách chăm sóc mấy loại hoa này lại chưa được nghe cô nương nói qua, sợ không thể chăm sóc hoa đúng cách. Bằng Y có ý muốn mời cô nương ngày sau phủ đến giúp Bằng Y chăm sóc hoa, không biết ý cô nương thế nào?” Phục Ba cho rằng mình đã nghe lầm, đến khi y hỏi lại lần nữa, nàng mới dám khẳng định những gì y nói. Đây là cách cầu thân kín đáo, nàng không thể không hiểu; muốn lên tiếng trả lời là không được nhưng dưới cái nhìn chuyên chú tha thiết của y, nàng dù sao cũng ngại ngùng, nhẹ nhàng cười một tiếng, tỏ vẻ nhận lời. Y thoải mái. Trước khi đi, y nói: “Mùa xuân sang năm, Bằng Y sẽ dùng xe đón cô nương đến Minh Thành.” Nàng bắt đầu chờ đợi. Đưa mắt nhìn quanh, thấy vạn vật đều đẹp đẽ: màu xanh trên núi không giảm, mùi hương của hoa đỗ nhuộc vẫn thanh nhã như cũ, lá rụng nhẹ nhàng như bướm bay, tiếng gió thổi, tiếng mưa rơi như sáo trúc. Đợi đến mùa xuân năm sau, quả thật có bảo mã hương xa từ trong cung đến đón nàng. Nhưng khi nàng sửa soạn xong xuôi vui vẻ ra đón, thì lại thấy thần sắc lo lắng trong mắt phụ thân. “Xe, là do Đại Vương phái tới.” Sầm Dương chăm chú nhìn vẻ mặt của nàng, không ngoài dự đoán của ông, sau khi nghe được điều này, nàng bắt đầu hoang mang, ông thở dài: “Đại vương muốn đưa con vào cung, phong làm phu nhân.” [1]

Bài thơ Sơn quỳ – Hán Việt: Nhược hữu nhân hề sơn chi, Bị bệ lệ hề đới nữ la. Ký hàm thê hề hựu nghi tiểu, Tử mộ dư hề thiện yếu diệu. Thừa xích báo hề tông văn ly, Tân di xa hề kết quế kỳ. Bị thạch lan hề đới đồ hành, Chiết phương hình hề di sở tư. Dư xứ u hoàng hề chung bất kiến thiên, Lộ hiểm nan hề độc hậu lai. Biểu độc lập hề sơn chi thượng, Vân dung dung hề nhi tại hạ. Diểu minh minh hề khương trú hối, Đông phong phiêu hề thần linh vũ. Lưu linh tu hề đảm vong quy, Tuế ký yển hề thực hoa dư? Thái tam tú hề ư sơn gian, Thạch lỗi lỗi hề cát mạn mạn. Oán công tử hề trưởng vong quy, Quân tư ngã hề bất đắc nhân. Sơn trung nhân hề phương đỗ nhuộc, Âm thạch tuyền hề âm tùng bách. Quân tư ngã hề nhiên nghi tác. Lôi diên diên hề vũ minh minh, Viên thu thu hề hựu dạ minh. Phong táp táp hề mộc tiêu tiêu, Tư công tử hề đồ ly ưu. Bản dịch của Phạm Thị Hảo Đường như có người trên góc núi Khoác cỏ thơm, lưng thắt dây tơ Mất ngóng nhìn, cười mỉm như mơ Dáng thiết tha, dịu dàng, xinh đẹp Xe tân di dùng báo đồ kéo Cờ ngọc quế dắt chồn hoa theo Mui xe lan buộc đai đồ hạnh Tìm hoa thơm hái tặng bạn tình Chôn thâm sâu, trời mây chẳng thấy Đường gấp ghềnh, ta tới trễ chẳng? Đứng lặng một mình nơi đầu núi Phía bên kia, mây kéo giăng hàng Ban ngày mà âm u mù mịt Gió đông táp, mưa rơi nặng hạt Ngóng đợi chàng, quên cả chuyện về Hồng nhan tàn, tươi lại được sao? Hái linh chi bên bờ khe suối Đá lởm chởm, rậm rì cây cối Oán bạn lòng quên cả chuyện về Chàng nhớ ta nhưng chẳng rảnh chẳng? Người trong núi khác nào cỏ thơm Ăn bóng tùng, uống nước suối trong Lòng nhớ chàng, một mình lặng lẽ Phải vì chàng nghi hoặc ta chẳng? Tiếng sấm rền, mưa mù u ám Vượn hú đêm, náo nức tiếng kêu Gió rì rào, lá cây xào xạc Nhớ bạn lòng, luống những bi thương Nguồn: Hồn Việt số 37 tháng 7-2010 [2] Tri mẫu: Tên khoa học: *Rhizoma Anemarrhenae* Tính vị: Ngọt, đắng, tính hàn Công dụng: thanh nhiệt, hạ hỏa, bổ âm và nhuận kiên, chữa ho, ho khan, sốt khát nước, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, ít. [3] Bạch chỉ: Tên khoa học: *Angelica Dahurica* Benth. Et Hook. F. họ *Apiaceae*. Mô tả: Cây thân thảo, sống lâu năm, cao 1-1,5 m. Thân rỗng, đường kính có thể đến 2-3cm. Mặt ngoài màu tím hồng, phía dưới nhẵn, phía trên gần cụm hoa có lông ngắn. Rễ phình thành củ dài, mọc thẳng, đôi khi phân nhánh. Lá toét có cuống dài, phát triển thành bẹ rộng, ôm lấy thân, phiến lá xẻ 2-3 lần, hình lông chim. Thùy hình trứng dài 2-6cm, rộng 1-3cm, mép có răng cưa. 2 mặt lá không lông trừ đường gân ở mặt trên lá có lông tơ. Cụm hoa là 1 tán kép, mọc ở đầu cành hoặc kẽ lá, có cuống chung dài 4-8cm, cuống tán dài 1cm. Hoa màu trắng, mẫu 5. Quả bế đôi dẹt, hình bầu dục hoặc hơi tròn, dài khoảng 6mm. Rễ, thân, lá, có tinh dầu thơm. Mùa hoa quả: tháng 5-7.

4. Chương 4: Tương Phu Nhân

Nguyên có chỉ này lẽ có lan,

Nghĩ công tử này chưa dám nói.

Hoang không để ý này nhìn về nơi xa,

Nhìn nước chảy này lững lờ.
Con nai gò thực này đình trong?
Giao như thế nào này nước duệ?
Hướng về trì dư ngựa này giang cao,
Tịch tế này tây phê.
Nghe giai nhân này triệu ta,
Đem đăng giá này cùng mất.

(Cửu ca – Tương phu nhân) [1]

Nàng đã từng nghĩ đến việc dùng cái chết để kháng lệnh, nhưng Sầm Dương đã ngăn nàng lại, nhẹ nhàng khuyên một câu: “Nếu con chết, Đại vương nhất định sẽ giận lây sang công tử.”

Vì không còn sự lựa chọn nào khác, nàng chấp nhận vì Bằng Y mà mặc áo cưới, bước vào cửa cung sâu như biển, quyết định dùng hạnh phúc nửa đời còn lại của mình đổi lấy bình an cho Bằng Y.

Phục Ba không tranh thủ tình cảm, cũng hiếm khi đi gặp Huyền Luyện, song Huyền Luyện lại đối xử rất tốt với nàng, cầm y ngọc thực [2], ban thưởng vàng bạc châu báu không dứt, thánh ân mênh mông, ở hậu cung, ngoài Vương hậu ra, không một ai sánh bằng.

Vì thế, nàng có người ghen tị. Đám nữ nhân chốn hậu cung mỗi lần gặp nhau, nếu không phải là chửi rửa Phục Ba đủ kiểu thì cũng là rắp tâm hãm hại, công kích nàng quá mức trước mặt Vương hậu. Nhưng Vương hậu lại là một người ít nói, cũng không thích gây sóng gió, vì thế không thuật lại những lời của đám nữ nhân chốn hậu cung cho Huyền Luyện nghe nhưng lại đối xử lạnh nhạt với Phục Ba.

Hành động nói xấu sau lưng của bọn họ, Phục Ba không phải không biết mà là nàng không quan tâm, hồ hững đón nhận, coi như bọn họ đang diễn kịch. Từ trong ánh mắt ghen ghét của đám nữ nhân ấy, nàng hiểu được bản thân mình xinh đẹp bao nhiêu. Cười lạnh, đó là sự tôn trọng duy nhất nàng dành cho bọn họ.

Trước giờ, nàng hầu như không phản kích, thậm chí nhiều khi nàng còn hi vọng bọn họ thực hiện được âm mưu của mình, khiến nàng mất đi sự sủng ái của Huyền Luyện. Dù phải một mình trải qua quãng đời còn lại, nàng cũng thấy tốt hơn suốt ngày phải gần gũi với một nam nhân mình không yêu.

Tuy nhiên, Huyền Luyện đối với nàng vẫn trước sau như một, những thủ đoạn hãm hại Phục Ba của đám nữ nhân hậu cung dù kín kẽ đến đâu cũng luôn bị hấn dễ dàng tìm ra sơ hở.

“Em thấy, cho dù Đại Vương biết cô thật sự đã làm ra những chuyện như bọn họ nói thì người cũng sẽ bảo vệ cô.” Khê Tôn có vài phần cảm khái nói với Phục Ba: “Thật ra, Đại vương rất tốt với cô, sao cô không...”

Phục Ba lắc đầu, duỗi cổ tay đặt lên án, uể oải gối đầu lên cánh tay, nhắm đôi mắt vô thần lại.

Khê Tôn đi theo Phục Ba từ nhỏ nên cũng biết một ít y thuật, thấy sắc mặt nàng không tốt, vội vàng tới bắt mạch cho nàng, lập tức cả kinh hỏi: “Cô bị bệnh?”

Đúng là nàng bị bệnh, cơ thể gầy yếu, sắc mặt ảm đạm. Bệnh trạng vô cùng kỳ lạ, không ai có thể chẩn đoán ra nguyên nhân gây bệnh.

Hậu cung liền có lời đồn, nói nàng bị tà linh xâm nhập (bị ma quỷ ám), nếu giữ nàng lại trong cung sẽ làm tổn hại đến Vương thế.

Huyền Luyện không để ý tới lời đồn đó, vẫn tiếp tục tới gặp nàng. Cuối cùng cũng có ngày, nửa đêm Phục Ba đột nhiên giật mình tỉnh giấc, cử chỉ điên dại, còn làm Huyền Luyện bị thương.

Vương hậu sau khi nghe tin thì thở dài: “Đúng là bị ma quỷ ám vào người.” Liền thỉnh cầu Huyền Luyện, đưa Phục Ba đến biệt cung Bắc Uyển dưỡng bệnh.

Huyền Luyện thâm trầm lúc lâu không nói, cuối cùng ngẩng đầu, lạnh nhạt nói một câu: “Được, đưa nàng đến Bắc Uyển.”

Bắc Uyển nằm ở vùng ngoại ô phía bắc Minh thành, bị nhánh sông Minh Thủy ngăn cách với nội thành, vốn là hành cung tránh nắng của hoàng thất nhưng sau đó dần dần bị lãng quên. Chỉ có những nữ nhân bị thất sủng ở hậu cung đến ở, người hầu tỳ nữ vô cùng thưa thớt, giống hệt lãnh cung.

Phục Ba bình thân đi thuyền đến Bắc Uyển theo sự phân phó của Vương hậu, chỉ mang theo một thị nữ là Khê Tôn. Ngày Phục Ba đi, cung tỳ ra chào từ biệt nàng, đều lệ rơi đầy mặt; còn nàng thì ngược lại, vô cùng bình tĩnh, không hề có vẻ đau buồn.

Nàng lại sống những ngày buồn tẻ như trước, từ từ gầy yếu đi như trước, cũng ít khi nói chuyện với Khê Tôn, nhưng lại không quên mỗi ngày bảo Khê Tôn đi hái cho nàng vài loại hoa.

Ngày hôm đó, Khê Tôn hái cho nàng một bó Phượng Tiên [2], sau khi cắm vào bình liền đi ra ngoài.

Một lát sau, khi Khê Tôn đẩy cửa bước vào, bó hoa ấy đã bị Phục Ba dùng tay ngắt trụ. Nghe thấy có tiếng động, Phục Ba liền quay đầu lại, trên môi dính vài cánh hoa.

Phục Ba mặc y phục màu trắng đứng bên cửa sổ, sắc mặt tái nhợt, xung quanh mắt, môi và móng tay đều có những vết đen thâm tím, riêng môi lại có màu Phượng Tiên đỏ thắm, như một vết son tuyệt mỹ lạc lõng trên người mỹ nhân vô sắc.

Thấy Khê Tôn đi vào, nàng ngẩn ngơ cười, nhẹ nhàng đưa lưỡi liếm cánh hoa vào trong miệng, chậm rãi nhai.

Khe Tôn im lặng đứng nhìn, thấy bó hoa Phượng Tiên trong tay nàng ngay cả lá cũng không còn, chắc là đã bị nàng ăn hết.

Bước nhanh qua cướp lấy bó hoa, Khê Tôn vội vàng hỏi: “Cô muốn làm gì?”

Phượng Tiên có tác dụng tán máu thông kinh (tan máu bầm, thông kinh mạch), kiến xương cốt trở nên mềm mại, dẻo dai, cũng có thể trị thương, nhưng nàng ăn sống như thế, cũng có một phần độc.

Khe Tôn hiểu ra, biết nguyên nhân phát bệnh của nàng là gì, nước mắt lưng tròng nói: “Cô ăn hoa sống để làm gì?”

Phục Ba chỉ cười cười, không trả lời câu hỏi của Khê Tôn.

Bỗng Khê Tôn khóc lóc thảm thiết, đồng thời ôm chặt lấy nàng, Phục Ba cũng ôm Khê Tôn, vỗ nhẹ vai cô, cười nói: “Nếu như ta bệnh chết, sẽ không liên lụy đến chàng.”

Hôm sau, Phục Ba lại bảo Khê Tôn đi hái Phượng Tiên nhưng Khê Tôn không chịu: “Em đi hái cho cô ít hoa sen.” Nói xong liền ra ngoài.

Trời âm u, có mưa nhỏ, Khê Tôn khoác áo tơ thật dài, đội đầu lạp, chèo thuyền ra chỗ sâu nhất hái hoa sen.

Hồi lâu vẫn không thấy Khê Tôn về, Phục Ba tựa vào lan can nhìn xa xăm, nhưng lại thấy mưa dầm Minh Thủy đang lúc gió mưa, Minh Thủy mênh mông mờ mịt, không một bóng người. Mà mưa, càng lúc càng lớn.

Hoàng hôn xuống, cuối cùng trong đám lá sen cũng xuất hiện một con thuyền lững lờ giữa dòng, trên thuyền chất đầy hoa sen, đội mưa chậm chậm đến gần.

Bình lính canh gác trên bờ thấy vậy liền chạy ra xem, thấy trên thuyền vẫn có một người mặc áo tơ, đội đầu lạp như trước, thì xoay người chạy vào mái hiên tránh mưa.

Người trên thuyền cầm bó hoa sen đi vào nơi ở của Phục Ba. Phục Ba vẫn đưa mắt nhìn mưa gió bên ngoài, thấy có người đi vào cũng không quay đầu, nhắc nhẹ một tiếng: “Không nên đi ra ngoài lúc trời mưa, cẩn thận kéo nhiễm phong hàn.”

Người ấy đáp: “Vì nàng, lúc nào cũng đáng.”

Phục Ba vội vàng quay đầu. Người ấy đem hoa sen cắm vào bình, bỏ áo tơ và đầu lạp ra, rồi nhìn nàng mỉm cười.

Trong nháy mắt, buồn vui lẫn lộn khiến nàng nước mắt lưng tròng, thiên ngôn vạn ngữ ngưng đọng trong một tiếng khẽ gọi: “Công tử...”

Bằng Y chậm rãi tới gần, nhìn nàng thật sâu: “Nghe nói nàng bị bệnh?”

Phục Ba gật đầu, nhưng lại nói: “Không có gì đáng ngại, đã tốt lên rồi.”

Bằng Y nhẹ hỏi: “Khi nào thì tốt lên?”

Phục Ba mỉm cười, ngẩng đầu nhìn y: “Hiện tại.”

Bằng Y cũng cười, vẻ mặt thoáng một tia uất ức: “Tất cả là do ta đến trễ.”

“Như bây giờ cũng rất tốt mà.” Phục Ba duỗi tay ôm lấy eo y, nhẹ nhàng dựa sát vào người y, vô cùng tự nhiên tạo thành hành động thân mật trước nay chưa từng có: “Thiếp từng nghĩ rằng, cả đời này sẽ không bao giờ được gặp lại chàng nữa.”

Lần đầu tiên cảm nhận được nhiệt độ cơ thể Bằng Y, lần đầu tiên được y ôm ấp, cũng là lần đầu tiên đôi môi Bằng Y chạm vào da thịt nàng. Phục Ba nhắm mắt, ngửi thấy mùi đồ ngọt thơm mát.

Bằng Y rời đi trước khi trời sáng, vẫn mặc áo tơ, đội đầu lạp, ngồi thuyền. Lần này người chèo thuyền trở về là Khê Tôn, cô cũng mang về đầy thuyền hoa sen, giống như bình thường cắm hoa vào bình, vẻ mặt không có gì thay đổi.

Từ hôm đó, Phục Ba không bảo Khê Tôn đi hái hoa độc về ăn nữa, ăn uống sinh hoạt quay về bình thường, sắc mặt cũng dần dần tốt lên. Hai người ăn ý không nói đến việc đêm hôm đó Bằng Y đã đến thăm, thỉnh thoảng Phục Ba trầm tư nhìn nước chảy, thỉnh thoảng mỉm cười, Khê Tôn cũng thấy vui mừng, cũng không hỏi nàng chuyện gì.

Liên tiếp hơn mười ngày không nhắc tới Bằng Y công tử, cho đến một ngày, sau một lúc lâu ngồi trầm mặc, Phục Ba gọi Khê Tôn tới, đưa cho cô một cái tráp: “Đem những vị thuốc này tới cho công tử, lại mời chàng phối thêm mấy vị thuốc nữa, sắc xong thì mang tới đây trị bệnh cho ta.”

Khe Tôn mở ra tráp, thấy bên trong là bán hạ, hợp hoan, phụ tử, vương bất lưu hành, khó hiểu hỏi: “Cô muốn chữa bệnh gì? Làm thế nào để phối những thứ không liên quan này lại với nhau?”

Phục Ba không đáp, chỉ nói: “Em chỉ cần đưa cho công tử, mời chàng phối thêm thượng thông thoát mộc, viễn chí, bách hợp, cùng nhau sắc đến canh ba, dưới Thiên Đông Môn.”

Khe Tôn khó hiểu nhìn kỹ lại mấy vị thuốc lần nữa, thì thào lặp lại những gì mà Phục Ba đã nói, bỗng nhiên biến sắc: “Tiểu thư, cô...”

Phục Ba cười: “Tốt, em cũng có thể hiểu, chàng không có lý do gì để không hiểu.”

Khe Tôn lĩnh mệnh rời đi.

Ban đêm canh ba, Phục Ba lặng lẽ rời giường, một mình đi đến Thiên Đông Môn của Bắc Uyển. Cửa này nhỏ hẹp, ít người ra vào, thị vệ canh phòng chỉ có hai người, đã uống rượu có mê được mà nàng thưởng cho, giờ phút này đều đã ngủ say như chết.

Đứng dưới cổng thành, bốn phía tĩnh lặng, ánh trăng như nước. Nghe gió đêm thổi lất phất bên tai phát ra những âm thanh tê tái, nơi xa phảng phất truyền tới tiếng trống đổi canh (thời xưa chia đêm ra thành 5 canh, mỗi canh khoảng 2 tiếng), vì đợi một người, nàng đưa mắt nhìn về phía chân trời.

Nhưng người chưa thấy tới, mà đêm đã khuya.

Đêm khuya, sương rơi trùng trùng, bất giác đã thấm ướt vạt áo.

Đợi đến lúc bình minh, cuối cùng cũng nghe thấy một tiếng xe ngựa, đưa mắt nhìn lại, thấy nơi rừng lau sậy phía chân trời, ẩn hiện trùng trùng điệp điệp cờ xí, xe ngựa của Hoàng thất, dọc theo đường lớn đi về hướng đông bắc.

Nhất định phải đợi người đến cho bằng được. Trời sáng hẳn, nàng vẫn không từ bỏ, đứng thẳng người, chờ y đến.

Cuối cùng cũng có người đến, nhưng không phải là y.

“Tiểu thư... “ Nước mắt Khê Tôn rơi lã chã: “Chúng ta quay về thôi, công tử sẽ không tới đâu.”

Nàng im lặng không đáp, giống như không nghe thấy.

“Công tử sẽ không tới.” Khê Tôn lặp lại, trong giọng nói có một ít tâm trạng phẫn hận: “Cô có nhìn thấy đoàn xe kia không? Hôm nay công tử lên đường đến Khởi quốc, chuẩn bị cưới công chúa Khởi quốc!”

Ánh mắt Phục Ba nhìn về phía đoàn xe ở chân trời, không giận không bi, chỉ chăm chú nhìn.

“Quản gia trong phủ công tử nói, trước kia công tử đi sứ Khởi quốc, quốc vương của Khởi quốc vô cùng ngưỡng mộ người, muốn gả con gái cho người. Vì lúc đó tuổi công chúa còn nhỏ nên chưa thể chính thức thành thân, nhưng mối hôn sự này đã được định đoạt. Năm ngoái, Khởi quốc cử người đến nhắc lại việc liên hôn, Đại vương mới đích thân tới núi U Hoàng đón công tử về kinh...”

Khe Tôn lau nước mắt, tiếp tục nói: “Công tử thấy em dâng những dược liệu này lên, nhìn thật lâu, sau đó liền đóng lại nắp, trả lại cho em, rồi nói: ‘Xin phu nhân thứ cho Bằng Y vô năng, không có cách nào phối được đơn thuốc này. Bằng Y đã cô phụ phu nhân.’, sau đó liền bảo quản gia đưa em về.”

Phục Ba vẫn im lặng như trước, đợi đoàn xe hoàn toàn biến mất nơi chân trời, mới nhẹ nhàng xoay người, cười với Khê Tôn: “Chúng ta quay về thôi.”

Không đợi Khê Tôn đáp lời, nàng đã dứt khoát quay đi, tà áo màu lam nhạt tung bay trong nắng sớm, mang theo một ý cười lạnh thấu xương, nhẹ giọng ngâm xướng một khúc ca: Đại xa hạm hạm, thuốc y như phẩm.

Khởi bất nhĩ tư? Ủy tử bất cảm.

Đại xa trì trì, thuốc y như ngọc.

Khởi bất nhĩ tư? Ủy tử bất bôn...

Sau đó Phục Ba liền bệnh một trận, suốt ngày nằm lỳ trên giường, tinh thần hết hoảng.

Đột nhiên có một ngày, nàng nói với Khê Tôn: “Tìm người báo cho Đại vương biết, ta đã mang thai.”

Khe Tôn tròn mắt: “Báo cho Đại vương biết?”

Phục Ba gật đầu, mỉm cười: “Tất nhiên, Đại vương là phụ thân của đứa bé, đương nhiên phải báo cho người biết rồi... Sao thế? Không chúc mừng ta à?”

Biết tin nàng có thai, Huyền Luyện nhanh chóng đón nàng hồi cung, cũng lệnh cho thái y đốc lòng chăm sóc. Phục Ba dùng y thuật để tự cứu mình, trước khi thái y bắt mạch, nàng lặng lẽ uống thuốc, cũng dùng nịch kẹp vật lạ để thay đổi nhịp tim, thuận lợi khiến thái y bắt mạch kết luận thời gian nàng có thai là trước khi nàng rời cung đến Bắc Uyển. Mấy tháng sau, nàng lại dùng thuốc trợ sản, khiến thời gian sinh nở trùng khớp với thời gian mang thai, kín kẽ không chê vào đâu được. Cho nên, không một ai hoài nghi đứa bé do nàng sinh ra không phải là con của Huyền Luyện.

Đứa bé được Huyền Luyện đặt tên là Tử Thôn. Những đứa con trước đây của Huyền Luyện đều chết yểu, Tử Thôn là hoàng tử duy nhất của Xư vương Huyền Luyện.

Có lẽ vì thế mà Huyền Luyện càng đối xử tốt hơn nữa với Phục Ba, nàng nói thích phong cảnh ở Bắc Uyển, hẳn liền hạ chỉ cho người sửa chữa, xây dựng lại Bắc Uyển thành cung điện của nàng. Sau khi Bắc Uyển xây xong, Huyền Luyện liền quyết định dùng nơi này để tổ chức sinh nhật một tuổi cho Tử Thôn, và cũng nhân dịp này, phong công tử Bằng Y làm Tân Dương Quân.

Trong thịnh yến ở Bắc Uyển, Phục Ba mới có dịp gặp lại Bằng Y sau gần hai năm xa cách, dung mạo của y vẫn như năm đó, chỉ là hiện nay bên cạnh y đã có thêm một người được xưng là phu nhân của y – công chúa Khởi quốc.

Vị công chúa này tuy khuôn mặt thanh tú nhưng thành thân đã hơn một năm mà dáng người nhìn qua vẫn giống hệt một tiểu cô nương. Nàng an tĩnh ngồi bên cạnh y, không nói nhiều, chỉ khi nào y nói chuyện với nàng, nàng mới lặng lẽ nâng mắt lên nhìn y, đôi mắt sáng trong, tràn đầy vui sướng.

Phục Ba lặng lẽ nhìn, nhớ đến năm đó chính mình cũng đã từng có dáng vẻ như vậy trước mặt y, mà nay hai người hai đường, quay đầu lại nhìn như đã cách xa cả một thế hệ.

Rượu quá ba tuần, đa số tân khách đều ngà ngà say xem ca múa liên miên, Bằng Y lặng yên không một tiếng động đứng dậy, lững thững đi dạo đến lương đình giữa hồ, hồ hững nhìn hoa sen dưới ánh trăng.

Phục Ba âm thầm chờ đợi, sau đó mượn cớ say rượu xin phép Huyền Luyện hồi cung nghỉ ngơi trước. Huyền Luyện đồng ý, nàng liền rời đi, dẫn theo Khê Tôn chậm chậm quay về, khi đến lương đình, nàng giả vờ như ngẫu nhiên gặp được Bằng Y, bước mấy bước vào trong.

Bằng Y quay đầu lại thì thấy nàng, lập tức khom người cung kính vái chào. Phục Ba để ý thấy lúc nàng đến gần, y nhẹ nhàng lùi về sau một bước.

Đáy lòng cười lạnh, nụ cười trên mặt vẫn ôn hòa mà thận trọng như đối với các thần tử khác, Phục Ba nói: “Khi Tân Dương Quân đại hôn, ta chưa hoàn toàn bình phục nên không thể tự mình đến chúc mừng ngài được, ngày khác ta nhất định sẽ chọn một phần lễ mọn mang đến, biểu lộ thành ý chúc mừng của ta.”

Bằng Y lại hơi khom người: “Hiếm khi được phu nhân quan tâm như thế, Bằng Y cùng Chuyết Kinh cảm ơn phu nhân.”

Phục Ba hơi xoay người lại ngắm trăng, nụ cười trên môi không đổi, nét mặt nhàn nhã đàm luận trăng thanh gió mát, nhưng trọng tâm câu chuyện lại đột nhiên thay đổi: “Nói cho ta biết nguyên nhân.”

Những lời này cũng được nói ra một cách tự nhiên bình thản. Nàng biết ở phía xa, ánh mắt của Huyền Luyện một khắc cũng chưa từng rời khỏi người nàng, nàng không thể có bất kỳ phản ứng nào khác thường đối với Bằng Y.

Bằng Y cũng điềm tĩnh như thường, theo ánh mắt nàng nhìn qua, sau đó buông mắt, cẩn thận duy trì khoảng cách với nàng, dùng tư thế quang minh chính đại nhất trả lời nàng: “Bằng Y không thể phụ Vương huynh, không thể từ bỏ hôn ước với Chuyết Kinh, cũng không thể khiến quốc gia mất thể diện.” Giọng nói to nhỏ được khống chế tài tình khiến chỉ một mình nàng có thể nghe thấy, còn những người khác sẽ không nghe thấy gì.

Sương mù dày đặc trong mắt nhưng nàng vẫn kiên trì mỉm cười, không hề có một tia cứng nhắc: “Cho nên, chàng liền phụ ta.”

Y vẫn buông mắt đứng nghiêm chỉnh, thuần túy theo lễ nghi cười yếu ớt: “Khắp thiên hạ, đều là đất của Vua. Vả lại, nếu Bằng Y rời khỏi Xư quốc, dẫn nàng theo, cũng vẫn sẽ làm liên lụy đến nàng, hại nàng, phụ nàng.”

“Không.” Nàng nhẹ nhàng bác bỏ lời nói của y: “Chàng bỏ ta cưới nàng, bởi vì nàng có thể cho chàng tương lai bình an thật sự.”

Bằng Y cũng không phủ nhận: “Nếu không có mối hôn ước này, ta e rằng trước đây ta cũng không có mệnh để gặp nàng.”

Khởi quốc cùng Xư quốc đều nằm phía nam Đại quốc, trải qua trăm năm phân tranh, đều có tư tưởng ngấp nghé lẫn nhau. Mấy năm gần đây, thực lực của Khởi quốc ngày một lớn mạnh, khí thế dần dần cường thịnh hơn cả Xư quốc.

Năm Bằng Y mười sáu tuổi, Khởi quốc có ý xuất binh tấn công Xư quốc, may mà Bằng Y đi sứ đàm phán thành công, mới hóa giải được một hồi nguy cơ. Khởi quốc muốn liên hôn với Xư quốc, tất nhiên là Xư quốc vui lòng nguyện ý, mà Khởi vương quyết định sẽ gả con gái cho Bằng Y. Có lẽ, đó cũng là nguyên nhân khiến Vương thái hậu năm đó và Huyền Luyện bấy giờ khó hạ quyết tâm trừ khử Bằng Y.

Sống trong cung lâu, chẳng mấy chốc đã hiểu ra rất nhiều chuyện trước kia không hiểu. Phục Ba thở dài: “Làm gì có trước đây!” Xoay người rời đi, chỉ hận bản thân mình đã quá ngây thơ.

Ban đêm nàng đến chỗ Huyền Luyện, Huyền Luyện hỏi nàng và Bằng Y đã nói những gì. Nàng thờ ơ đáp: “Thiếp chúc mừng y, y cảm ơn thiếp, sau đó thuận miệng hàn huyên mấy câu về ánh trăng, khí trời. Y nói bây giờ mưa thuận gió hoà, bách tính an cư lạc nghiệp, là bởi vì Đại vương biết cách trị quốc.”

Huyền Luyện co quắp khoe môi: “Thật không?”

Phục Ba ra vẻ không vui, nhú mồm hỏi: “Đại vương nói vậy, là đang nghi ngờ thiếp và Tân Dương Quân có tư tình?”

Huyền Luyện đột nhiên cười ha ha. Rồi im lặng trong giây lát, nhìn chăm chăm Phục Ba, nghiêm túc nói: “Trước khi ta hạ chỉ triệu nàng vào cung, đã hỏi qua đệ ấy, có phải đệ ấy có tình ý với nàng không. Nếu có, thân là huynh trưởng, ta nhất định sẽ không tranh giành với đệ ấy. Đệ ấy nghe xong chỉ cười nhạt, nói rằng, đệ ấy và nàng có duyên gặp mặt vài lần cũng không bắt kỳ quan hệ gì, nhưng thường nghe người khác khen nàng nhã nhặn lịch sự, cẩn thận hiền thực, nghi gia nghi thất.”

Chú thích:

[1] Đây là bài tể nữ thần sông Tương, là Nga Hoàng và Nữ Anh, vốn đều là con của vua Nghiêu, được gả cho vua Thuấn. Sau vua Thuấn đi tuần phương Nam chết ở Thương Ngô. Nga Hoàng và Nữ Anh tìm đến khóc và nhảy xuống sông Tương tự tử. Khuất Nguyên viết hai bài trong “Cửu ca” để ca ngợi hai bà, Tương quân ca ngợi Nga Hoàng, Tương phu nhân ca ngợi Nữ Anh.

[2] Cẩm y ngọc thực: quần áo lụa là, sơn hào hải vị.

5. Chương 5: Đại Tư Mệnh

Quảng khai hê thiên môn,

Phân ngô thừa hê huyền vân

Lệnh phiêu phong hê tiên khu,

Sử luyện vũ hê sái trần.

Linh vân y hê bị bị,

Ngọc bội hê lục ly.

Nhất âm hê nhất dương,

Chúng mạc tri hê dư sở vi.

Cổ nhân mệnh hê hữu đương,

Thực ly hợp hê hà vi?

(Cửu Ca – Đại Tư Mệnh)

Cuối năm, cường quốc ở phương bắc – Kinh quốc – phái sứ thần tới Minh thành, bàn việc liên quân tấn công Khởi quốc.

Sứ thần tên là Chu Tầm, Khởi quốc đối với các quốc gia xung quanh luôn luôn dòm ngó như hổ rình mồi, có lòng thôn tính.

Nói rằng gần đây Kinh quốc nhận được tin mật báo, Khởi quốc đang bí mật huấn luyện thủy quân, có ý định vượt sông Cách Giang tấn công Kinh quốc. Nếu âm mưu trên thực hiện được, sẽ dựa vào đây thôn tính: Xư, Phu, Việt, Yến các nước còn lại, xưng bá thiên hạ.

Cho nên Kinh quốc mới muốn liên quân với Xư quốc, xuất binh tấn công Khởi quốc trước. Nếu có thể tiêu diệt được Khởi quốc là tốt nhất, giả như không thể thắng được, hai nước hợp lực lại cùng nhau giao chiến cũng có thể khiến Khởi quốc tổn hao nguyên khí, từ nay về sau không gượng dậy được nữa, không còn khả năng đi thôn tính các nước khác, mà Xư quốc đã bị họ uy hiếp nhiều năm cũng có thể kê cao gối mà ngủ.

Tân Dương Quân Bằng Y dẫn đầu trọng thần lên tiếng phản đối, thái độ của Bằng Y đặc biệt kiên quyết, nói đây chỉ là mưu kế của Kinh quốc. Nếu Khởi quốc muốn thôn tính các nước khác, nhất định sẽ thôn tính các nước yếu ở Giang Nam trước, tuyệt đối không có khả năng mạo hiểm vượt sông tấn công một nước

cường thịnh như Kinh quốc. Kinh quốc hẳn là muốn ly gián mối quan hệ hoà bình giữa hai nước Khởi – Xư, khơi mào chiến tranh giữa hai nước, đợi hai nước lưỡng bại câu thương thì nhảy vào làm ngư ông đắc lợi.

Huyền Luyện cũng đồng ý, nhanh chóng hạ lệnh giam Chu Tầm lại Minh thành, không cho ông ta về nước.

Bằng Y lại tiếp tục khuyên giải, cho rằng nên chém sứ thần để lập uy nhưng Huyền Luyện lại từ chối bày tỏ thái độ.

Bằng Y liền dẫn quần thần liên tục khuyên giải, chém sứ thần Chu Tầm răn đe Kinh quốc cũng là để củng cố tình hữu nghị với Khởi quốc.

Huyền Luyện vẫn chưa đưa ra quyết định cuối cùng. Mỗi ngày ở hậu cung một mình suy nghĩ thật lâu. Rồi đột nhiên y gọi Phục Ba tới, nói cho nàng biết tình hình bây giờ, hỏi nàng: “Theo ý nàng, Chu Tầm này nên trả hay nên thả?”

Phục Ba hơi suy nghĩ một chút, đáp: “Nên thả. Nếu chém hấn, e rằng sẽ khiến Kinh quốc giận dữ xuất binh tấn công Xư quốc.”

Huyền Luyện nói: “Việc này thì nàng không cần lo lắng. Kinh quốc tuy mạnh nhưng hiện tại nếu muốn vượt sông tấn công chúng ta thì cũng không nắm chắc phần thắng. Huống chi các nước phương Bắc khác cũng đang dòm ngó Kinh quốc, nếu Kinh quốc dốc hết toàn lực để tiến đánh chúng ta, tất cũng sẽ có Hoàng Tước đứng phía sau rình rập.”

Phục Ba thở dài: “Cho dù Kinh quốc không dốc toàn lực tham chiến, nhưng sứ thần bị chém là một loại sỉ nhục vô cùng to lớn; vì thế diện quốc gia bọn họ nhất định sẽ xuất binh. Hai nước giao chiến, chắc chắn sẽ có thương vong, với nước với dân đều không tốt. Không bằng, trước tiên cứ thả Chu Tầm ra, ban thưởng hậu hĩnh, lại lựa lời an ủi, tuy không thể tiếp nhận đề nghị của Kinh quốc nhưng khi hấn trở về có thể khiến mối quan hệ giữa hai nước tốt lên. Nếu chúng ta có giao hảo với Kinh quốc, sau này nếu Khởi quốc muốn xâm phạm chúng ta, cũng có vài phần e ngại.”

Huyền Luyện cười như không cười nhìn nàng: “Nàng nói như thế, ngược lại giống như có lòng riêng.”

Phục Ba giật mình, quỳ xuống: “Đại vương anh minh, thiếp thật sự có lòng riêng, người vừa nhìn đã biết cả rồi. Nghe nói, Kinh quốc rất coi trọng Chu Tầm, có ý dùng lượng lớn trân bảo hoàng kim, cũng hứa gả công chúa, muốn chuộc Chu Tầm về. Vì thế, Phục Ba lo lắng, nếu Đại vương không chủ động thả Chu Tầm, Kinh quốc nhất định sẽ đưa công chúa tới chuộc người, đến khi công chúa vào cung, Đại vương sẽ không để ý đến Phục Ba nữa.”

Hiếm khi thấy đôi mắt Huyền Luyện hiện lên một chút ám áp, y luôn có vẻ mặt lạnh lùng, lúc này lại có chút cảm giác dụi dằng. Cười dụi dằng như vậy khiến nàng kinh sợ. Hai tay y nâng Phục Ba đứng lên: “Ta lập tức hạ chỉ thả Chu Tầm.”

Phục Ba cúi người hành lễ tiễn hấn rời đi. Đợi hấn đi xa, nàng mới ngẩng đầu lên, âm thầm cười nhạt. Chỉ cần tồn chút tâm tư khiến hấn vui vẻ cũng không phải việc gì khó. Chuyện Chu Tầm, đúng là nàng có lòng riêng, nhưng không phải là sợ công chúa Kinh quốc vào cung tranh sủng mà nàng chỉ muốn khiến Bằng Y không vui.

Mỗi lần nghĩ đến những lời Bằng Y đã nói với Huyền Luyện trước đây, lòng nàng lại bắt đầu đau đớn. Nàng thường tự nói với chính mình, có lẽ là Huyền Luyện lừa nàng, sao Bằng Y có thể đẩy nàng vào vòng tay của người khác, song câu nói ấy vẫn cứ lượn lờ trong đầu nàng, vĩnh viễn không thể quên đi. Thậm chí, nàng còn có thể tưởng tượng ra ngữ điệu của Bằng Y khi nói những lời này, có người nói khi đó y thần nhiên nở nụ cười. Mỗi khi nhớ lại, nàng liền như tận mắt nhìn thấy Bằng Y nói ra những lời đó với nàng.

Nàng có thể tha thứ cho sự thất ước trước đây của Bằng Y, nhưng quyết không tha thứ cho những lời nói ít ỏi này của y.

Từ đó về sau, Huyền Luyện thường hay tới tìm nàng hỏi chuyện chính sự, mà nguyên tắc của nàng rất đơn giản, đưa ra ý kiến trái ngược với ý kiến của Bằng Y. Mỗi lần, Huyền Luyện đều sáng khoái tiếp nhận ý kiến của nàng.

Trong lòng Phục Ba cũng hiểu rõ, thật ra, hần sớm đã có quyết định, không cần trưng cầu ý kiến của nàng làm gì. Hối nàng, chẳng qua là muốn nghe đáp án từ miệng nàng, tìm sự hài lòng mà thôi.

Nhìn Huyền Luyện mỉm cười, nàng có thể đoán ra, ý kiến của nàng khiến Bằng Y có bao nhiêu hậm hực. Nàng cho rằng, bản thân sẽ vì thế mà rất vui vẻ, nhưng sự thật không phải thế, trước giờ nàng chưa từng thấy vui vẻ.

“Từ sau khi con vào cung, mỗi lần gặp con, con đều mặt mày không vui.” Trong một lần tiến cung thăm Phục Ba, Sầm Dương không khỏi thở dài: “Ta sắp quên vẻ mặt của con khi cười rồi.”

Phục Ba liền mỉm cười: “Thế nào? Con sẽ thường xuyên mỉm cười, giống như bây giờ.”

Sầm Dương lắc đầu: “Không phải thế này. Mà là nụ cười chân thật tỏa ra từ đáy mắt cơ.”

Phục Ba buồn bã, thu lại nụ cười trên khóe môi, thở dài một tiếng.

Sầm Dương cười khổ: “Con bây giờ càng ngày càng giống Nguyên Phu nhân năm đó... Ta thật sự hối hận. Trước đây, ta không nên để con tiếp xúc với vương thất, càng không nên đồng ý để con vào cung.”

“Chúng ta có thể lựa chọn sao?” Phục Ba nói: “Vận mệnh đã an bài, trước giờ con chưa từng oán trách phụ thân.”

Sầm Dương im lặng giây lát, nhìn Phục Ba: “Nếu như có thể, hãy rời khỏi nơi này, ta sợ nếu con cứ tiếp tục ở lại, sẽ có số phận như Nguyên Phu nhân.”

Phục Ba cười trừ: “Sao có thể rời khỏi chứ.”

Sầm Dương lại nghiêm túc, ngưng mi khẩn thiết nói: “Chỉ cần có lòng, nhất định có cách. Con hãy suy nghĩ cho thật kỹ.”

Phục Ba muốn mở miệng đáp lời, lại đột nhiên thấy sống lưng phát lạnh, hình như có một đạo ánh mắt lạnh lùng đâm tới.

Quay đầu lại, nàng nhìn thấy Huyền Luyện. Sắc mặt hần âm trầm, ánh mắt hần từ từ di chuyển trên mặt phụ thân nàng, sau đó dừng lại trên người ông.

Sầm Dương vội quỳ xuống thỉnh an, nhưng Huyền Luyện rất lâu không đáp lời. Trái tim Phục Ba nhảy vọt lên, nàng có dự cảm không tốt.

Quả nhiên, không lâu sau khi Sầm Dương rời kinh về quê thì có tin dữ truyền đến: trên đường Sầm Dương trở về núi U Hoàng gặp phải thổ phỉ, bị sát hại.

Từ đó trở đi, Phục Ba không mở miệng nói chuyện nữa. Ngày ấy, khi biết tin phụ thân bị giết, nàng đã khóc cả một ngày. Sau đó, nàng không hề có nét mặt bi thương, ngoại trừ không nói lời nào ra, tất cả mọi việc đều giống như trước kia, Huyền Luyện triệu nàng, nàng theo lệ thị tẩm như trước, không nhìn ra nàng có thái độ khác thường nào với hần.

Huyền Luyện dùng mọi cách thăm dò, vừa đâm vừa xoa, vẫn không ép được nàng mở miệng nói chuyện.

Mỗi lần trong cung có dạ tiệc, hần đều sắp xếp cho Bằng Y ngồi tương đối gần chỗ Phục Ba nhưng hai người đều thờ ơ ngồi thẳng, thi thoảng ánh mắt chạm nhau cũng sẽ tự nhiên dời đi, một khắc kia cũng không hề lúng túng hay kinh sợ, bình thản lướt qua, không dừng lại dù chỉ là một giây.

Bằng Y đứng dậy nâng cốc chúc mừng, Huyền Luyện lại bảo y đưa qua kính Phục Ba. Bằng Y tuân mệnh kính Phục Ba. Nàng hơi cúi người, hai tay nâng chén, không nói một lời, uống cạn rượu trong ly.

“Sầm cơ vẫn chưa cảm tạ Tân Dương Quân, thất lễ.” Huyền Luyện cười nói.

Phục Ba nghe vậy đứng dậy, khẽ chào Bằng Y bày tỏ áy náy, Bằng Y cũng vái chào hoàn lễ.

Huyền Luyện lườm lườm Phục Ba, giải thích với Bằng Y: “Vị phụ thân nàng qua đời cho nên vô cùng bi thương, đến nỗi không thể mở miệng nói chuyện.”

Bằng Y gật đầu, nói với nàng: “Xin Phu nhân nén bi thương.”

“Muốn trị được tâm bệnh này của nàng chỉ có một cách, đó là bắt được hung thủ đã sát hại phụ thân của nàng, thay nàng báo thù.” Huyền Luyện uống một chén rượu, lại nhìn Bằng Y: “Ta bận rộn chính sự, không còn cách nào phân thân để giải ưu cho Sầm cơ, không biết Vương đệ có nguyện ý thay ta làm việc này, tìm bắt hung thủ đã sát hại phụ thân nàng?”

Phục Ba ngây ngẩn người, nghiêng đầu nhìn Bằng Y, mọi người trong điện đều cảm thấy yêu cầu này tương đối quái lạ, không hiểu Huyền Luyện muốn gì, nhất thời tất cả đều nhìn về phía Bằng Y, lặng ngắt như tờ.

Mà Bằng Y chỉ suy nghĩ trong chốc lát, rất nhanh đã đáp lại: “Bằng Y lĩnh mệnh.”

Huyền Luyện chậm chậm gật đầu, nhấn mạnh: “Nghe nói, thổ phỉ đến từ Khởi quốc.”

Nửa tháng sau, là sinh nhật Phục Ba. Huyền Luyện thiết yến trong cung, cho thân thích vào cung chúc mừng.

Ngay lúc đó, Tân Dương Quân cầu kiến, Huyền Luyện liền triệu y vào. Y chậm rãi đi vào, y phục màu trắng, tay phải xách một túi gấm màu đen có đựng một cái hộp hình vuông.

Hai tay dâng chiếc hộp lên, y nói trong đó là lễ vật chúc mừng sinh nhật Phục Ba. Cung nữ nhận lấy rồi trình lên cho Phục Ba xem. Phục Ba mở ra, bên trong là thủ cấp của một người.

Cung nhân xung quanh không khỏi kinh hãi, Phục Ba lại không chút sợ hãi, đưa tay nhắc thủ cấp ra khỏi hộp, tập trung nhìn kỹ.

Nàng nhận ra người này, là thị vệ trong cung, võ nghệ cao cường, từng được Huyền Luyện khen ngợi trước mặt nàng.

Huyền Luyện thu lại ý cười, nhìn thẳng Bằng Y, lạnh lẽo trong ánh mắt có thể ngưng tụ được ngàn thước hàn băng.

Bằng Y cũng nhìn lại hắn, bình tĩnh mở miệng: “Bằng Y không dám cô phụ sự ủy thác của Đại vương, đã giết được hung thủ sát hại Sầm tiên sinh.”

Huyền Luyện không nói gì, ánh mắt chưa từng rời khỏi người Bằng Y. Mọi người trầm mặc, không ai dám vọng động*, không khí hết sức căng thẳng.

*vọng động: làm xằng; làm bậy; làm bừa; hành động mù quáng

Chợt nghe Phục Ba cười khẽ một tiếng, xách thủ cấp thông thả đi đến trước mặt Bằng Y, chậm rãi nói: “Tân Dương Quân, ngài hiểu lầm rồi.” Rồi nâng cao thủ cấp lên nhìn y: “Người sát hại phụ thân ta không phải hắn, là người Khởi quốc.”

“Thật không?” Bằng Y không để ý cười cười, “Là Bằng Y sai rồi, xin lỗi. Bằng Y sẽ thỉnh tội với Đại vương.”

Huyền Luyện cũng cười yếu ớt: “Chuyện này sau này hãy nói. Bất luận ra sao, hôm nay Sầm cơ mở miệng nói chuyện cũng là nhờ công Tân Dương Quân. Tân Dương Quân, mời ngồi, không ngại ngồi uống mấy chén chứ?”

Bằng Y cảm ơn, sau đó ngồi xuống, nhận bầu rượu trong tay cung nữ, tự uống một mình, im lặng không nói.

Hôm sau, y lấy lý do ngộ sát thị vệ trong cung, tự mình nhận lỗi, xin Đại vương cho phép y ẩn cư ở núi U Hoàng suy ngẫm. Huyền Luyện muốn giữ y ở lại, nhưng y kiên trì muốn đi, cuối cùng đành “miễn cưỡng” đồng ý.

Lúc Bằng Y khởi hành, Huyền Luyện đích thân ra tận cửa nam Minh thành đưa tiễn, hồ hững khoanh tay đứng trên cổng thành, nhận sự quỳ lạy sau cùng của Bằng Y.

Trong khi đó, Phục Ba đang đi dạo trong cung, ngẩng đầu nhìn mái hiên có một con chim yến lẻ loi đang quanh quẩn lượn vòng thật lâu. Bỗng nhiên gọi Khê Tôn, phân phó: “Hái cho ta một bó hoa Đỗ Nhục.”

Khe Tôn thở dài: “Tiểu thư, thời gian hoa Đỗ Nhục nở hoa đã sớm qua rồi.”

Chú thích:

Dịch nghĩa đoạn thơ “Đại tư mệnh – Cửu Ca”

Thiên Môn này rộng mở, phân ngô thừa này Huyền Vân;

Khiến phiêu gió này tiên phong, dùng luyện mưa này sái bụi.

Linh Vân quần áo này bị bị, ngọc bội này rực rỡ;

Một âm này một dương, chúng đừng biết này dư gây nên.

Kiên cố người lệnh này có làm, ai ly hợp này như thế nào?

6. Chương 6: Thiếu Tư Mệnh

Nhập bất ngôn hề xuất bất từ,

Thừa hồi phong hề giá vân kì

Bi mạc bi hề sinh biệt ly,

Lạc mạc lạc hề tân tương tri.

Khổng cái hề thúy tinh,

Đặng cửu thiên hề phủ tuệ tinh.

Tửng trường kiếm hề ủng ấu ngải

Tôn độc nghi hề vi dân chính.

(Cửu ca – Thiếu Tư Mệnh) [1]

Nếu muốn báo thù ai đó một cách hoàn hảo, ban đầu không thể để người đó phát hiện ra mình có lòng muốn báo thù. Với Huyền Luyện như thế, với Huyền Tử cũng vậy.

Huyền Tử là đối thủ duy nhất đáng nhắc tới ở Xư cung của Phục Ba. Năm đó, nàng ta dùng thân phận mỹ nữ tiến cống từ Phu quốc ở phía tây vào cung, vấy tím áo xanh, tóc dài thướt tha, vô cùng diễm lệ. Nàng ta uyển chuyển múa một điệu trước mặt Huyền Luyện, ngọc bội đựng đưa, y vũ tung bay, nhẹ nhàng thanh nhã như gió xuân, ánh mắt của Huyền Luyện cũng di chuyển theo bước chân nàng ta.

So với Phục Ba, nàng ta là một đóa hoa diễm sắc, hay giận hay cười. Nhất thời khiến Huyền Luyện lạnh nhạt với cả Phục Ba, độc sủng một mình nàng ta.

Cũng là một nữ nhân có tâm tư, nàng ta vừa vào cung không bao lâu liền nhận ra người được Đại vương coi trọng nhất là Phục Ba. Nàng ta biết không thể khinh thường kinh địch được nên đã đi thăm dò, khiêu khích, muốn biết lai lịch của Phục Ba.

Nàng ta không có một dáng vẻ nhất định. Nàng ta thích dùng đôi mắt to xinh đẹp cùng ánh mắt trong veo, thành khẩn nhìn người trước mặt, khiến nàng ta trở nên hồn nhiên vô tội, khiến người khác nhớ ra nàng ta mới mười tám tuổi, nhất là trước mặt Phục Ba – mẫu thân của Tử Thôn đã năm tuổi.

“Tỷ tỷ.” Một hôm, nàng ta cầm một viên dạ minh châu xuất hiện trước mặt Phục Ba, dùng giọng nói ngọt ngào nhất gọi nàng: “Đại vương ban thưởng cho muội một viên dạ minh châu. Nghe nói, dạ minh châu này vốn là một đôi, một viên trước đây đã được Đại vương ban thưởng cho tỷ tỷ, còn viên này thì ban cho muội làm trang sức. Muội nghĩ, nếu châu này đã là một đôi thì không nên tách ra. Tình nhân tách biệt sẽ ưu thương rất nhiều, dạ minh châu có linh khí tách ra nhất định sẽ làm giảm bớt ánh sáng rực rỡ của nó. Cho nên, muội mới đem viên dạ minh châu này của muội tặng cho tỷ tỷ, để tỷ tỷ có thể làm thành một đôi bông tai, sau này đeo lên chắc chắn xinh đẹp nhất hậu cung.”

Phục Ba cười nhạt nói: “Đa tạ ý tốt của muội muội. Nhưng muội muội mới vào cung, trang sức chưa đủ, sao ta có thể nhận món quà quý giá thế này từ muội muội được chứ? Nếu mặt dày nhận lấy, sau này sao còn mặt mũi gặp người.”

Xoay người lấy một cây trâm có khảm dạ minh châu: “Thật hổ thẹn. Hôm nay ta mới nhớ ra chưa tặng quà gặp mặt cho muội. Vì vậy, ta liền chuẩn bị một phần quà, đang định sai người đưa qua chỗ muội thì muội lại tới đây. Ta đã dùng viên dạ minh châu ấy khảm lên cây trâm này, nếu muội thích thì cứ để vậy, nếu không thích thì gỡ viên dạ minh châu xuống làm thành một đôi bông tai.”

Huyền Tử dùng mọi cách để chối từ. Phục Ba cũng không nói nhiều, trực tiếp cầm cây trâm lên tóc nàng ta, nắm tay không cho nàng ta tháo xuống, lại nắm chặt tay tiền nàng ta ra cửa.

Một đêm nọ, khi Phục Ba được thị tẩm, nửa đêm chợt có cung nhân của Huyền Tử chạy đến bẩm báo: “Tim Phu nhân đột nhiên co thắt, đau đớn khó thở, không ngừng khóc lóc.”

Huyền Luyện lập tức khoác áo đứng lên, đi đến cung thất của Huyền Tử.

Hôm sau, Huyền Tử cố ý tới chỗ Phục Ba tạ tội, diễm đạm đáng yêu nắm tay áo Phục Ba nói: “Tỷ tỷ, muội thật sự không cố ý. Đau tim cũng không phải chuyện gì to tát, chịu đựng một lát là không sao. Chỉ hận bọn nô tài nhiều chuyện, giấu muội chạy tới bẩm báo với Đại vương...”

Phục Ba nhẹ nhàng kéo nàng ta ngồi xuống, dịu dàng nói: “Có bệnh thì phải nghỉ ngơi cho tốt, thỉnh Đại vương qua đó chăm sóc cho muội cũng là việc nên làm, cung nhân của muội không có gì đáng trách. Nếu biết chuyện không báo, ngày sau nếu để ta biết được, ta sẽ thỉnh Đại vương trừng phạt bọn họ.”

Lại nghiêm túc bắt mạch cho nàng ta, sau đó liền nở nụ cười: “Không có gì đáng ngại, điều dưỡng một thời gian sẽ khỏi. Ở chỗ ta có một ít thuốc bổ, lát nữa sẽ bảo cung nữ đưa qua cho muội.”

Một lần khác, Phục Ba và Huyền Tử cùng Huyền Luyện tham dự yến tiệc. Phục Ba mặc một bộ y phục mới được làm bằng vải tơ lụa thiên tâm Tây Vực do Huyền Luyện ban thưởng cho nàng, rực rỡ vô cùng. Huyền Tử đứng dậy rót rượu cho Huyền Luyện, đột nhiên nàng ta trượt chân một cái, nửa bình rượu màu hổ phách toàn bộ đổ lên người Phục Ba.

“Á, tỷ tỷ, thật xin lỗi...” Huyền Tử mở to hai mắt, nước mắt đọng đầy khóe mi, cầm khăn lụa lau đi lau lại trên người Phục Ba, vừa lau vừa nói: “Tỷ tỷ thứ tội, muội thật đáng chết! Sao muội có thể bất cẩn như vậy chứ, y phục của tỷ tỷ vô giá, cho dù Huyền Tử có chết mười lần cũng không đủ tạ tội...”

Lặng lẽ đem sự tức giận đang bùng nổ giấu vào trong, Phục Ba chỉ cười một tiếng: “Chỉ là chuyện nhỏ, muội muội quá lời rồi. Chỉ cần giặt sạch đi là được, sao lại liên quan đến chuyện sống chết chứ.”

Chuyện lần này, ngay cả Khê Tôn cũng cảm thấy bất mãn, khó hiểu hỏi: “Tiểu thư, cô có thể tha thứ cho nàng ta?”

Phục Ba bình tĩnh đáp: “Không thể.”

Khê Tôn kinh ngạc: “Vậy vì sao cô lại nhẫn nhịn với nàng ta?”

Phục Ba chỉ cười cười, không trả lời.

Huyền Tử thấy Phục Ba còn phải nhún nhường nàng ta như thế, lại có Huyền Luyện đứng sau làm chỗ dựa nên nàng ta càng ngày càng ngang ngược, không để bất kỳ nữ nhân nào vào mắt, tận lực chèn ép bất nạt, hậu cung oán than ngập trời. Thậm chí, có phu nhân còn đối xử chán thành với Phục Ba: “Trước đây, chúng ta thấy muội được chuyên sủng, đều bất mãn, thường đối nghịch với muội. Nhưng bây giờ, Huyền Tử kiêu căng như thế, mới biết người ôn lương hiền thực cỡ nào.”

Nửa năm sau, Huyền Tử có thai nhưng thai khí bất ổn, lại thấy khô nóng, uống thuốc dưỡng thai cũng không có hiệu lực. Nàng nghe nói con của các phu nhân trong hậu cung, nếu không phải chết từ trong bào thai thì cũng là chết yếu khi còn nhỏ. Chỉ có Tử Thôn công tử do Phục Ba sinh ra là có thể bình an sống đến năm tuổi, vì thế liền muốn biết phương pháp dưỡng thai của Phục Ba.

Nàng ta có sự phòng bị với Phục Ba, sợ nàng ta cố tình nói sai phương thuốc sẽ gây hại cho chính mình nên không trực tiếp hỏi nàng, mà bảo thị nữ thân cận dùng số tiền lớn mua chuộc Khê Tôn, khiến Khê Tôn nói ra phương thuốc dưỡng thai, thực đơn ăn uống của Phục Ba.

Dĩ nhiên Khê Tôn nói toàn bộ sự việc cho Phục Ba nghe. Phục Ba suy nghĩ sau đó nói với Khê Tôn: “Nói cho nàng ta biết, bí quyết là thật thà.”

Khê Tôn giả vờ làm bộ thần bí, kéo thị nữ của Huyền Tử đến chỗ không người, thấp giọng nói: “Lúc Sầm phu nhân mang thai Tử Thôn công tử, mỗi ngày đều ăn thịt thỏ, uống canh thỏ, dùng não thỏ. Do đó có thể thuận sản, mẫu tử bình an, tiểu công tử cũng an khang tráng kiện. Phương pháp này chỉ nên để cho một mình phu nhân của người biết, đừng đi nói cho người khác biết. Nếu phu nhân đều có thể nuôi lớn một công tử, tương lai nhất định không tránh khỏi một phen tranh đấu.”

Thị nữ nửa tin nửa ngờ: “Thật sao? Ăn chút thịt thỏ có thể an thai thuận sản sao?”

“Đương nhiên, nếu không tin các người có thể xem y thư.” Khê Tôn nghiêm túc nói: “Đặc biệt dùng thịt thỏ rừng sẽ có công dụng tốt nhất. Đừng đi lấy ở chỗ ngự trù trong cung, thịt thỏ do bọn họ mua bên ngoài về đều không còn tươi mới, ăn cũng vô dụng.”

“Chuyện này thì rất dễ giải quyết.” Thị nữ cười nói: “Nữ tử Phu quốc chúng ta ai ai cũng biết cưỡi ngựa bắn cung, sẽ tự mình xuất cung săn mấy con thỏ rừng về.”

Với sự xảo trá của Huyền Tử, nàng ta chắc chắn sẽ lật y thư ra để kiểm tra công hiệu của thịt thỏ. Đúng như những gì trong sách nói, Phục Ba và Khê Tôn thật sự không lừa nàng ta. Nàng ta có thể tìm thấy trên y thư một số nội dung đại khái như: thỏ, tần, bình, không độc, lương huyết, hoạt huyết, giải nhiệt độc trong thai, trợ sản.

Song, trọng điểm không nằm trên công dụng của thuốc.

Hai ngày sau, từ trong cung của Huyền Tử truyền ra một tiếng gầm giận dữ của Huyền Luyện, lộ rõ tiếng gầm này được rống ra dưới trạng thái nổi giận vô cùng điên cuồng, âm thanh rung trời.

Phục Ba nghe thấy, nghiêng đầu nhìn Khê Tôn khe khẽ mỉm cười: “Y nhìn thấy.”

Hắn nhìn thấy, một cái đầu thỏ đã được lột da đặt trên bàn ăn của nữ nhân mình sủng ái nhất. Nữ tử ấy thấy hắn đến, cười dịu dàng đứng dậy hành lễ, lại tự mình lấy một khối chân thỏ được nướng vàng, đưa tới cạnh môi hắn: “Đại vương cũng ném thử một miếng đi, thiếp bảo thị nữ xuất cung săn về đây, rất tươi ngon.”

Chỗ môi bị sứt ra được khâu lại vô cùng đau đớn, giống như nứt ra; máu nóng cuộn cuộn trong ngực, gần như muốn phun ra. Hắn điên cuồng hét lên một tiếng, một tay đẩy Huyền Tử ngã xuống đất, khóe mắt như sắp rách ra.

Bởi vì hắn bị sứt môi, nên thỏ liền trở thành điều cấm kỵ trong cung, tuy không có văn tự quy định rõ ràng nhưng không ai dám nghĩ tới chuyện ăn loại động vật này, càng huống chi là ngay trước mặt hắn.

Ngoại trừ nữ nhân ngoại tộc không biết trời cao đất rộng này.

Huyền Luyện nặng nề thở dốc, sau một lúc lâu mới có thể thở lại như bình thường, lạnh lùng nhìn Huyền Tử vừa ngã xuống đất nghi hoặc mở to đôi mắt vô tội không biết bản thân đã phạm tội gì, ra quyết định với nàng ta: “Kéo xuống, cắt đôi môi của nàng ta đi.”

Mỹ nữ không có đôi môi sẽ không còn xinh đẹp nữa, mất đi sức uy hiếp to lớn. Tin tức truyền ra, đám nữ nhân hậu cung thiếu nước nhảy nhót hoan hô nữa mà thôi.

Huyền Tử bị đưa đến một căn phòng tồi tàn, Huyền Luyện không lấy mạng nàng ta đại khái là để ý thai nhi trong bụng nàng ta. Song, đám nữ nhân hậu cung ngày trước bị nàng ta ức hiếp không muốn tha cho nàng ta. Các nàng giỏi nhất là đặt điều phỉ báng người khác nên đã dựng lên một câu chuyện dối trá sinh động, nói thai nhi trong bụng Huyền Tử là do nàng ta thông dâm với thị vệ mà có. Huyền Luyện cũng tin, ban thưởng một khúc vải trắng, bảo nàng ta tự sát.

“Bây giờ em đã hiểu chưa?” Một buổi sáng nắng đẹp rực rỡ, Phục Ba vừa cắt tỉa vài nhành hoa đào màu hồng nhạt để cắm vào bình vừa nói chuyện phiếm với Khê Tôn: “Lúc trước ta một mực nhượng bộ, nhẫn nhịn là muốn dung túng nàng ta, làm hư nàng ta, khiến nàng ta phách lối với người khác, gây thù hằn khắp nơi. Một khi nàng ta sơ suất, những người này sẽ cùng nhau tấn công, khiến nàng ta vạn kiếp bất phục [2].”

Tất cả dường như trở lại như trước khi Huyền Tử vào cung, địa vị của Phục Ba trong cung vững như bàn thạch, không ai có thể lay động, ngay cả Vương hậu cũng phải nể nàng ba phần.

Năm thứ tám Phục Ba vào cung, Vương hậu bệnh chết, cung nhân đều đoán nếu Huyền Luyện không liên hôn cưới công chúa nước khác thì chắc chắn sẽ lập Phục Ba làm Vương hậu. Tuy nhiên, thực tế không phải như thế, Huyền Luyện không lấy công chúa cũng không sắc phong Phục Ba.

Điều này không có nghĩa là sự sủng ái của Huyền Luyện dành cho Phục Ba ít đi. Hắn tiếp tục coi trọng nàng như trước, vô cùng quan tâm đến nàng và Tử Thôn. Thậm chí hắn còn cho nàng quyền lực giống như Vương hậu, song từ đầu đến cuối đều không chính thức lập nàng làm hậu, cũng không lập Tử Thôn làm Thái tử.

Mà Phục Ba lại ngày càng có uy nghi của Vương hậu, phương pháp trừng trị người cũng từ từ được tôi luyện. Tất cả những cung nhân gây bất lợi cho nàng đều phải nhận kết cục bi thảm, hoặc là thất sủng một cách kỳ lạ, hoặc là bị trục xuất ra khỏi Vương cung, thậm chí là chết một cách ly kỳ. Vì vậy, đám nữ nhân nhiều chuyện trước kia đều từ bỏ dáng vẻ kiêu ngạo của mình, quy phục dưới trướng Phục Ba, chỉ mong bình an sống qua ngày mà thôi.

Mỗi năm vào tháng Huyền Tử chết, trời mưa dầm không ngớt hơn mười ngày liền, trong cung ẩm ướt tối tăm, mỗi khi đêm đến liền có từng trận gió lạnh hòa cùng tiếng mưa quỳ dị, hết như có người đang khóc lóc thảm thiết.

Lòng người hoang mang, các loại chuyện xưa về quỷ ma được lưu truyền trong đám cung nhân, những chuyện xưa ấy thường liên quan đến Huyền Tử hoặc các nữ tử đã chết khác.

Có một đêm, Tử Thôn từ trong mộng giật mình tỉnh dậy, gọi mẫu thân, rồi từ cung thất của mình chạy đi tìm Phục Ba. Nhũ mẫu đuổi theo Tử Thôn đến đây áp úng bấm báo, hôm nay hắn đi ngang qua cung thất trước kia Huyền Tử tự sát, có lẽ đã nhìn thấy thứ gì đó không sạch sẽ.

Nghe thế Khê Tôn cũng kinh ngạc, nói khẽ với Phục Ba: “Có cần chuẩn bị ít nén thơm...”

“Im miệng!” Phục Ba ngay lập tức quát lớn, lạnh lùng hỏi nhũ mẫu của Tử Thôn: “Ngoài người còn có ai khác nói với công tử trong cung thất ấy từng có người chết?”

Nhũ mẫu hoảng sợ, một câu cũng không dám nói, chỉ biết dập đầu.

Phục Ba gật đầu: “Tốt, các người nói có quỷ, ta liền đuổi quỷ cho các người.” Giương giọng hạ lệnh: “Kéo xuống dưới đánh ba mươi gậy, đánh cho ma quỷ trong người bà ta chạy ra!”

Nhũ mẫu bị kéo xuống dưới, dọc đường vừa khóc vừa cầu xin tha thứ nhưng Phục Ba không quan tâm. Lúc này, bất ngờ có một ánh chớp xé ngang bầu trời, sấm rền từ xa đến gần, ầm ầm rền vang trên đỉnh đầu, khiến Tử Thôn vừa mới trải qua hoảng sợ giật mình khóc toáng lên.

Phục Ba ôm con trai vào lòng, nhìn thẳng vào ánh chớp màu trắng ở khắp bốn phía: “Nhìn đi, ta ở chỗ này, nếu các người cho rằng mình bị chết oan biến thành yêu ma quỷ quái, nếu có can đảm, đến tìm ta đòi mạng.”

Không có ai trả lời. Mưa tiếp tục rơi, mà sấm sét trên trời từ từ biến mất. Mặc cho mưa lạnh và gió đêm quật vào mặt, Phục Ba ngửa đầu lên trời cười lạnh.

Năm Tử Thôn mười sáu tuổi, Huyền Luyện bị bệnh, bệnh tình nguy kịch, ngay cả nói một câu đơn giản cũng cực kỳ khó khăn, ngự y hội chẩn đều không có cách cứu chữa.

Quần thần thấy Đại vương sắp băng hà mà Thái tử lại chưa được lập, đều nhao nhao dâng tấu xin Huyền Luyện hạ chỉ chính thức lập Tử Thôn làm Thái tử. Nhưng Huyền Luyện lại không đồng ý, ai thỉnh cầu cũng chỉ một mực lắc đầu, không nói rõ nguyên do.

Một đêm, Phục Ba đi vào tẩm cung của Huyền Luyện, đuổi toàn bộ cung nhân ra ngoài. Nàng lấy ra một cuốn chiếu thư, đặt lên giường bệnh của Huyền Luyện, nhẹ giọng nói: “Đại vương, Phục Ba đã thỉnh Tế tướng thay Đại vương thảo chiếu lập Tử Thôn làm Thái tử. Mời Đại Vương xem qua, cũng thêm tỳ ấn.”

Huyền Luyện chăm chú nhìn nàng một lúc lâu, vẫn không động đậy như cũ.

“Không sao, nếu Đại vương mệt mỏi, Phục Ba có thể tự mình thêm tỳ ấn.” Phục Ba mỉm cười cầm lấy chiếu thư, giọng nói mềm nhẹ như cũ, cúi người, nói bên tai Huyền Luyện: “Người không có sự lựa chọn. Chẳng

lẽ người có nhi tử thứ hai để kế thừa vương vị sao?”

Hơn mười năm qua, con trai của Huyền Luyện vẫn chỉ có một mình Tử Thôn. Trước kia, nam thai hoặc ấu tử biến mất có lẽ xuất phát từ thiên ý, nhưng sau đó Phục Ba bằng thủ đoạn của mình biến thiên ý thành số mệnh. Vì thế, sau Tử Thôn, chỉ có mấy vị công chúa có thể bình an lớn lên.

Nàng nhìn Huyền Luyện ở cự ly gần, thấy kẻ thù giết cha cùng người đã hủy hoại hạnh phúc nửa đời còn lại của mình mặt vàng như nến, ánh mắt đỏ rực, bị phần nộ và tuyệt vọng chi phối, ngay cả thở cũng không thở được, bờ môi nàng lại có ý cười nhàn nhạt.

Đột nhiên, Huyền Luyện dùng hết tất cả sức lực còn sót lại đuổi cánh tay khô quắt ra, bóp chặt lấy cổ Phục Ba. Phục Ba cả kinh, liều mạng giãy dụa. Cuối cùng, do sức của Huyền Luyện không đủ nên nàng thoát ra được, ngã từ trên giường xuống đất.

Phục Ba lão đảo đứng lên, vuốt vuốt cổ, vẫn còn hoảng sợ. Đang định gọi người vào lại thấy Huyền Luyện nghiêng đầu nhìn nàng, hai mắt vẫn đục xuất hiện nước mắt, nhìn vô cùng bi thương.

Nhất thời nàng cũng kinh ngạc, đứng im tại chỗ trầm mặc nhìn hắn.

“Tất cả những gì nàng đã làm... Ta không trách nàng.” Hắn nỗ lực nói bằng giọng khàn khàn không rõ: “Ta chỉ muốn... Đưa nàng đi cùng...”

Tất cả những gì nàng đã làm... Đúng thế, bao nhiêu năm qua nàng đã làm nhiều chuyện như vậy lẽ nào hắn thật sự không biết sao?

Lòng nàng giống như bị thứ gì đó đâm vào, âm ỉ đau, khóe mắt cay cay. Hình ảnh một vị quân vương âm trầm, dễ giận, bởi vì tự ti mà trở nên đáng sợ lạnh lẽo phai nhòa đi, nằm ở đó chỉ còn lại một nam nhân bình thường.

Phục Ba chậm rãi rời bước tới gần hắn, để hắn nhìn nàng cho rõ nhưng đôi mắt của hắn dưới cái nhìn chăm chú của nàng dần dần khép lại. “Ta chỉ muốn... Đưa nàng đi cùng...” là câu nói cuối cùng của hắn.

Giọt nước mắt ẩm áp lặn trên làn da lạnh buốt, lần đầu tiên trong đời, nàng rơi nước mắt vì một nam nhân mà mình không yêu.

Sau khi Huyền Luyện hoảng thệ, Tử Thôn kế vị nhưng quốc sự đều do Vương Thái hậu Phục Ba xử lý. Các nước khác thấy bọn họ cô nhi quả mẫu, thái độ đối với Xư quốc lập tức trở nên ngạo mạn hơn, nhiều lần khiêu khích.

Trong thời gian quốc tang đã có sứ giả của Kinh quốc tới, nói gần đây Kinh vương có được một chuỗi ngọc liên hoàn nhưng không cách nào tháo ra được. Nghe nói Xư quốc có nhiều trí giả nên lệnh cho sứ thần mang đến, mong nhận được sự giúp đỡ của Xư quốc.

“Mẫu hậu, nhi thần thấy ngọc liên hoàn này thiết kế tinh xảo, vòng vòng đều khép kín, rất khó để tìm ra đầu là nơi bắt đầu, muốn tháo ra không phải chuyện dễ. Quả nhiên Kinh vương muốn mượn chuyện lần này để lằng nhục chúng ta, nhi thần nên ứng đối thế nào?” Tử Thôn không nghĩ ra cách nào hay, theo lệ thường tới hỏi ý kiến mẫu hậu.

Phục Ba hỏi kỹ càng tính chất, cấu tạo của ngọc liên hoàn đó, lại hỏi Tử Thôn: “Tự con không có cách nào tháo nó ra sao?”

Tử Thôn gãi đầu: “Nếu cho Tử Thôn một ít thời gian suy nghĩ, chắc có thể tìm ra cách tháo nó ra.”

“Một ít thời gian???” Phục Ba giễu cợt: “Trong thời gian con suy nghĩ cách tháo ngọc liên hoàn này ra, đại quân của Kinh vương đã có thể công phá được Minh thành.”

Tử Thôn xấu hổ: “Xin mẫu hậu chỉ bảo.”

Phục Ba nói: “Ngày mai, con bảo sứ thần Kinh quốc mang ngọc liên hoàn lên đại điện, ta tự có cách.”

Hôm sau, sứ thần Kinh quốc mang ngọc liên hoàn vào yết kiến Tử Thôn. Tử Thôn bảo hắn lấy ngọc liên hoàn ra, hỏi quân thần: “Có vị khanh gia nào có thể tháo được ngọc liên hoàn này ra không?”

Chúng đại thần đều nín thở cúi đầu, không dám lên tiếng. Tử Thôn cầm ngọc liên hoàn đặt lên ngự án, cất giọng lại hỏi, vẫn không có ai đáp lời.

Sứ thần Kinh quốc liền cười nói: “Trước đây, thường nghe người ta nói Xư quốc có nhiều trí giả, nay xem ra chỉ bình thường mà thôi.”

Chợt nghe có tiếng nói từ phía sau Tử Thôn truyền tới: “Câu đố dễ như thế này, trí giả của Xư quốc không phải không thể giải, mà là không muốn giải.”

Mọi người tập trung nhìn, thấy màn che sau lưng Đại vương được kéo ra, Vương Thái hậu Sầm thị chậm rãi đi ra, tay phải cầm một cây búa nhỏ, đi tới bên cạnh ngự án, vung tay đập xuống một cái, ngọc liên hoàn vỡ nát.

Sau đó lạnh lùng nhìn sứ thần Kinh quốc đang nghẹn họng trợn mắt nói: “Tháo ra.”

Chú thích:

[1] Dịch nghĩa:

Đi đến không nói này ra không chối từ, thừa hồi gió này đáp mây bay kỳ.

Bi đừng bi này sinh biệt ly, nhạc đừng nhạc này tân tưng biết.

Khổng che này thúy tinh, dăng cửu ngày này chăm sóc sao chổi.

Tùng trường kiếm này ủng ấu ngả, tôn tự nghi này vì dân chính.

[2] Vạn kiếp bất phục: muôn đời muôn kiếp không quay trở lại như ban đầu được.

7. Chương 7: Đông Quân

Thôn tương xuất hê đông phương,

Chiếu ngô hạm hê phù tang;

Phủ dư mã hê an khu,

Dạ hạo hạo hê ký minh;

(Cửu ca – Đông quân)

Tử Thôn yêu quý mẫu hậu nhưng không thích mẫu hậu ngồi sau màn che.

Không phải không bội phục sự gan dạ sáng suốt và trí tuệ như đấng mây râu của nàng. Từ sau ngày nàng một búa đập nát ngọc liên hoàn, các nước khác đều khâm phục, từ đó về sau không còn ai cố tình đến khiêu khích nữa.

Vương Thái hậu tiếp tục nắm giữ triều chính, quyết sách anh minh, hành sự quyết đoán, nghỉ ngơi dưỡng sức nhưng không quên chuẩn bị cho chiến tranh. Chỉ dùng thời gian nửa năm sau khi tiên vương băng hà để loại trừ từng chuyện gây bất lợi cho quốc gia, cả nước trên dưới dần dần hiện ra cảnh tượng quốc thái dân an.

Cũng bởi vì nàng quá cường thế nên đã khiến Tử Thôn cảm thấy Đại vương như hắt chỉ giống như một khách qua đường nhỏ bé không đáng nhắc đến, chưa bao giờ thật sự có cảm giác ngồi trên vương vị.

Mỗi lần cùng quần thần trong triều thảo luận chính sự, nếu muốn ra quyết sách gì hắt chỉ đều phải đoán ý mẫu hậu, ra quyết định đúng với ý muốn của nàng. Nếu không hợp với ý nàng, nàng sẽ ở sau màn che ho nhẹ một tiếng, âm thanh cực nhỏ nhưng ý tứ nghiêm túc nhắc nhở trong đó lại cực kỳ rõ ràng, khiến hắt chỉ nghe mà sợ hãi, không ngừng sửa lại những lời đã nói sai.

Khi ý của quần thần hoàn toàn trái ngược với ý nàng, Tử Thôn không chống đỡ được hoặc không thể thuyết phục được bọn họ, nàng sẽ lập tức vén rèm bước ra, dùng một đôi mắt lạnh lùng nhìn xuống, chỉ cần

nàng đưa mắt nhìn bọn họ một lượt, tất cả đều im bất, cúi đầu khép mi, theo lệnh mà làm. Điều này thường khiến Tử Thôn nhớ đến đêm mưa nhiều năm trước, mẫu thân ôm chặt hắn trong lòng, lạnh lùng đối mặt với gió mưa, tuy hắn cảm thấy an toàn nhưng khi nhìn vào ánh mắt nàng, không khỏi sinh lòng sợ hãi.

Sinh thần mười bảy tuổi, sau khi đã hoàn thành xong hết tất cả các nghi lễ chúc mừng, Tử Thôn một mình trốn trong thư phòng, lại nhìn thấy một chồng chiếu thư, tấu chương đặt trên bàn, tất cả đều do mẫu thân viết ra, sau đó được đưa tới đây để hắn đóng dấu. Trong lòng không khỏi giận dữ, vung tay gạt toàn bộ xuống đất, trong đó có một quyển rút ngay xuống chân hắn, mở ra, bên trong là những chữ viết ưu mỹ.

Nhặt lên, đó là tấu chương chúc mừng sinh thần hắn, ngôn từ kính cẩn chân thành, bút pháp ôn hòa ưu nhã, như gió mát nắng ấm.

Sau khi Tử Thôn đọc xong, nhìn thật lâu vào lạc khoản (phần đề chữ, ghi tên trên bức vẽ): Tân Dương Quân Bằng Y.

Hắn biết Tân Dương Quân là thúc phụ của hắn nhưng từ khi hắn còn nhỏ đã rời kinh ẩn cư. Từ phụ vương cho đến mẫu hậu, không một ai đề cập đến người này trước mặt hắn, vì thế đối với hắn mà nói, Tân Dương Quân chỉ là một người xa lạ.

“Tân Dương Quân là người như thế nào?” Hắn hỏi vị tiên sinh mà hắn luôn tín nhiệm: đại phu [2] Phạm Anh.

“Thánh nhân.” Phạm Anh đáp.

Phạm Anh không tiếc lời dùng những từ ngữ bùi tai nhất để hình dung Tân Dương Quân, kể các sự tích của y như đi sứ, cầu mưa; lại khen y thông minh mẫn tuệ, tài đức hơn người, nhân hậu yêu dân; khi ẩn cư ở núi U Hoàng, tự mình sống thanh đạm để giúp đỡ dân nghèo, mọi người đều coi y là thánh nhân.

Tử Thôn liền cảm thấy khó hiểu: “Người hiền đức như thế, vì sao không được phụ vương trọng dụng, phải rời kinh ẩn cư? Thậm chí nhiều năm qua, không có ai nói với ta về y.”

Phạm Anh nhất thời cả kinh, tự biết mình đã lỡ lời nhưng lại bị Tử Thôn truy vấn không ngừng, cuối cùng khéo léo nói bóng gió với Tử Thôn rằng năm xưa Tân Dương Quân từng uy hiếp vị trí Thái tử của Tiên Vương, nên Tiên Vương có sự nghi kỵ với y, không thể nào trọng dụng được.

Tử Thôn thở dài: “Đã là thánh nhân, sao lại có tâm tư tiềm quyền chứ? E rằng năm đó phụ vương đã bị tiểu nhân ly gián, mới không trọng dụng Tân Dương Quân.”

Phạm Anh liên tục nói phải. Tử Thôn tiếp tục hưng trí bừng bưng nghe ngóng chuyện của Tân Dương Quân, từ giai thoại truyền thuyết đến nói năng y phục, càng nghe càng thấy người này thanh cao xuất trần, hoàn mỹ vô khuyết.

Sau đó, Tử Thôn nhiều lần gửi thư cho Tân Dương Quân, hỏi y cách cầm quyền trị nước, câu trả lời của Tân Dương Quân cực kỳ tuyệt vời, khiến Tử Thôn rất hài lòng.

Có lần Tử Thôn kín đáo đề cập đến chuyện mẫu hậu chấp chính vất vả, bản thân lại bất tài, không thể phân ưu cùng nàng, Tân Dương Quân đáp: “Thiếu tư mệnh đã cố hết sức mình rồi. Mặt trời mọc từ hướng Đông, gió cao trường tiền bắn Thiên Lang.”

Một câu “gió cao trường tiền bắn Thiên Lang” khiến Tử Thôn vô cùng phấn chấn, càng củng cố ý định mời y quay về Minh Thành phụ tá mình, thu hồi quyền hành trong tay mẫu thân.

Khi trời vào thu thì Vương Thái hậu bị cảm phong hàn, kéo dài nửa tháng vẫn chưa khỏi hẳn. Tử Thôn liền lấy lý do mẫu hậu cần nghỉ ngơi dưỡng bệnh, muốn triệu Tân Dương Quân về triều phụ chính. Vương Thái hậu kinh ngạc nhìn hắn một lát, rồi dứt khoát bác bỏ: “Không thể.”

Tử Thôn lại khẩn thiết thỉnh cầu, nhưng Vương Thái hậu từ đầu đến cuối đều không đồng ý. Nhưng lần này, tâm ý Tử Thôn đã quyết, liền lấy hết dũng khí chống đối với mẫu thân: “Mẫu hậu, Vương của Xứ quốc là Tử Thôn, Tử Thôn có quyền trọng dụng bất kỳ thần tử nào.”

Nghe câu nói này, Vương Thái hậu trầm mặc rồi lại đột nhiên nở một nụ cười kỳ quái, “Được!” Nàng nói: “Con mời y trở về, ta đem Xứ quốc này giao lại cho hai người. Ta sẽ mở to mắt xem hai người dùng cách gì

để tạo ra thái bình thịnh thế.”

Thấy mẫu hậu cuối cùng cũng chịu thỏa hiệp, Tử Thôn lại có phần áy náy. Đêm trước ngày nghênh đón Tân Dương Quân quay về, Tử Thôn quỳ xin mẫu hậu chỉ cho hần cách trị quốc. Vương Thái hậu nói: “Không có cách tốt nhất, con chỉ cần nhớ kỹ hai điều: dùng nhân đối đãi với dân chúng, dùng tín đối đãi với các nước khác.”

Tử Thôn gật đầu, lại hỏi: “Chỉ có hai điều này thôi sao?”

Vương Thái hậu suy nghĩ một chút, nói: “Còn có một điều nữa là dùng cần đối đãi với Khởi, Kinh.”

Bỗng nhiên lại cười: “Tân Dương Quân nhất định sẽ rất chú trọng đến điểm này. Về phần chữ ‘Cần’ này nên giải thích thế nào, tự y sẽ nói cho con biết.”

Tân Dương Quân quay về, chưa từng khiến Tử Thôn thất vọng. Tiếp tục thực thi các chính sách của Vương Thái hậu nhưng mạnh tay hơn rất nhiều, luật pháp nghiêm minh, cách chức một số cự thần vô dụng, cực lực đề bạt nhân sĩ trẻ tuổi.

Lại mở rộng phạm vi chiêu nạp môn khách, không chỉ trọng dụng văn sĩ, mà bất cứ ai có kiến thức uyên thâm về thiên văn, địa lý, y dược, quân sự đều được chiêu nạp, nhất thời Minh Thành ngập tràn ẩn nhân dị sĩ, tất cả đều mong có thể làm việc cho Tân Dương Quân.

Trong nước đã yên ổn, những nước mạnh như Khởi, Kinh cũng không dám tùy tiện lấy chiến tranh ra uy hiếp.

Tử Thôn từng hỏi Tân Dương Quân, theo như lời mẫu hậu nói “Dùng cần đối đãi với Khởi, Kinh”, chữ cần này nên giải thích thế nào, Tân Dương Quân chỉ đáp: “Không có ý gì khác, chỉ là cần thận mà thôi.”

Những quyết sách liên quan đến quốc gia đại sự, Tân Dương Quân sẽ trưng cầu ý kiến của Tử Thôn. Những lúc ý kiến hai người trái ngược, Tân Dương Quân sẽ kiên nhẫn giải thích quan điểm của mình, phân tích quyết sách khác nhau sẽ dẫn đến kết quả khác nhau như thế nào, khiến Tử Thôn gật đầu liên tiếp, thoải mái tiếp thu đề nghị của y.

Quân thần dường như chưa bao giờ xảy ra tranh chấp, mãi cho đến khi bàn về hôn sự của Vương muội Tang Lạc.

Hôm đó Tử Thôn nổi trận lôi đình vì việc tiến cống của tiểu quốc lân bang Việt quốc. Việt quốc nằm giữa hai nước Xư – Khởi, chuyên sản xuất tơ tằm. Hằng năm, đều tiến cống số lượng lớn tơ lụa cho hai nước. Nhưng năm nay, do có thiên tai nên sản lượng tơ tằm giảm đi, tơ lụa thành phẩm chỉ đủ cho một nước. Khởi quốc thúc giục, lại kiên quyết yêu cầu số lượng tiến cống không được ít hơn mọi năm. Sau khi Việt Vương cân nhắc thiệt hơn, quyết định tiến cống tất cả tơ lụa cho Khởi quốc, hoàn toàn bỏ qua Xư quốc.

Có Xư thần dâng tấu nói rằng: “Việt quốc ỷ có Khởi quốc che chở, coi thường thiên uy của Vương nước ta đã không phải ngày một ngày hai. Nếu lại bỏ qua chuyện lần này, sẽ tổn hại đến thanh danh của nước ta, ta nên xuất binh thảo phạt để trừng trị Việt quốc.”

Lại có người phản đối: “Với binh lực của nước ta, diệt Việt quốc không phải là vấn đề lớn. Nhưng Việt quốc lại có quan hệ mật thiết với Khởi quốc. Khởi quốc chắc chắn sẽ không ngồi yên nhìn chúng ta tiêu diệt Việt quốc. Nếu chúng ta tấn công, Khởi quốc nhất định sẽ xuất binh tương trợ Việt quốc, đến lúc đó, phần thắng của chúng ta sẽ chẳng còn bao nhiêu.”

Tử Thôn liền nổi giận: “Từ nhỏ ta đã thấy, chúng ta bị Khởi quốc quản chế, khắp nơi đều phải nhìn sắc mặt bọn họ mà hành sự. Nay, thực lực của chúng ta ngày một mạnh lên, hơn hẳn trước kia. Nếu đại chiến một trận với Khởi quốc, chưa chắc đã thua. Sao không dứt khoát nhân cơ hội này giao chiến với bọn họ, tốt xấu gì cũng tỏ rõ nhuệ khí của chúng ta.”

“Đại Vương bớt giận.” Tân Dương Quân chậm chậm bước ra khỏi hàng, khom người nói: “Chiến tranh không phải trò đùa, nếu không có phần thắng thì không thể tiến hành. Muốn giao chiến với Khởi, thời cơ chưa tới, cường lực chưa đủ, chỉ tăng thêm thương vong mà thôi.”

Tử Thôn căm giận hỏi: “Theo ý thúc phụ, chúng ta nên xử lý chuyện lần này của Việt quốc thế nào?”

Tân Dương Quân chỉ đáp một chữ: “Nhẫn.”

Đêm hôm đó, Tân Dương Quân vào cung yết kiến Tử Thôn, đề xuất với hắn một cách giải quyết: đem công chúa Tang Lạc – muội muội cùng cha khác mẹ với Tử Thôn gả cho Khởi Vương Khoảnh Tung.

Tử Thôn kinh ngạc: “Khởi vương Khoảnh Tung năm nay đã sáu mươi tuổi, mà Tang Lạc mới tròn mười lăm. Hơn nữa, Khởi Vương là nhạc phụ của thúc phụ, Tang Lạc lại là chất nữ (cháu gái) của thúc phụ; nếu liên hôn, chẳng phải là trái với luân thường đạo lý sao?”

Tân Dương Quân nói: “Từ xưa đến nay, việc liên hôn giữa các nước đều không quan tâm đến bối phận (vai vế lớn nhỏ), chuyện này là hoàn toàn bình thường. Khởi Vương không có quan hệ huyết thống với Tang Lạc, cũng không nằm trong ngũ luân*, liên hôn cũng không có gì trái với luân thường đạo lý.”

* ngũ luân: năm quan hệ luân lý phong kiến: vua tôi, cha con, anh em, chồng vợ, bạn bè

“Không thể!” Tử Thôn kiên quyết phản đối, sắc mặt giận dữ.

“Làm vua, không thể hành động theo cảm tính. Nếu muốn thành đại nghiệp, trước tiên cần phải học cách từ bỏ.” Tân Dương Quân không run không sợ, vẫn dùng giọng nói hòa hoãn giải thích với hắn: “Tang Lạc đã cập kê, cũng vang danh khắp nơi. Khởi Vương háo sắc, Vương Hậu lại vừa hoang thê. Nếu Đại Vương đề xuất liên hôn, hẳn chắc chắn sẽ vui vẻ đồng ý. Chúng ta phái sứ thần đến Khởi quốc, bề ngoài là bàn bạc việc liên hôn, nhưng thực chất là bàn bạc việc diệt Việt quốc. Chúng ta sẽ xuất binh, Khởi quốc chỉ cần án binh bất động, không giúp đỡ Việt quốc. Sau khi diệt Việt xong, chúng ta chia Việt quốc thành bảy phần, dùng bốn phần làm của hồi môn cho Tang Lạc gả đến Khởi quốc. Bọn họ không tốn một binh một tốt nào lại có thể có được bốn phần lãnh thổ của Việt quốc và công chúa của nước ta, sao không chịu chứ...”

“Thúc phụ giống như đang suy nghĩ cho Khởi quốc, quả không hổ là hiền tế của Khởi quốc.” Tử Thôn cười lạnh: “Dùng công chúa để nịnh nọt Khởi quốc, cho dù chiếm được một nửa giang san của Việt quốc, cũng sẽ bị người trong thiên hạ chê cười.”

Tân Dương Quân lắc đầu: “Nếu chỉ vì một Việt quốc con con, cần gì dùng đến kế này. Hôm nay Đại Vương hy sinh Vương muội, tuy phải nghe những lời chế nhạo của thế nhân, nhưng tương lai lại có thể trừ khử được kình địch trăm năm của Xư quốc, hoàn thành đại nghiệp.”

“Trừ khử được kình địch trăm năm của Xư quốc...” Tử Thôn ngẩn ra, hỏi lại: “Thúc phụ muốn nói đến việc diệt Khởi?”

Tân Dương Quân nở một nụ cười nhàn nhạt.

Tử Thôn khó hiểu: “Liên hôn có liên quan gì đến việc diệt Khởi?”

Tân Dương Quân: “Đại Vương là người cơ trí, có một số việc không khó để nghĩ ra, thần không cần nhiều lời.”

Khoảnh tay bước đi, suy nghĩ một lát, Tử Thôn hỏi y: “Khởi Vương không có đích tử (con trai của vợ cả). Mấy năm nay, hai vị thứ tử (con trai của vợ lẽ) là công tử Trưng và công tử Kỳ tranh giành gay gắt, đều muốn đoạt được vị trí Thái tử... Chẳng lẽ thúc phụ hy vọng, sau khi Tang Lạc gả vào Khởi quốc, có thể sinh hạ đích tử cho Khởi Vương...”

Tân Dương Quân từ chối cho ý kiến, chỉ nói: “Có thể sinh hạ đích tử hay không, cũng không ảnh hưởng gì đến đại kế... Xin Đại Vương hứa gả Vương muội. Sau này Đại Vương sẽ thấy, đây là chuyện bách lợi vô hại*. Nếu sai, xin hãy lấy mạng của thần.”

*bách lợi vô hại: có trăm điều lợi mà không có một điều hại

Nhớ đến Vương muội Tang Lạc, Tử Thôn liền giận tái mặt: “Gả Tang Lạc cho một lão già sáu mươi, sao có thể nói bách lợi vô hại?”

Thở dài một tiếng, Tân Dương Quân đưa mắt nhìn Tử Thôn, trịnh trọng nói: “Thần là nữ tử của Xư quốc, có thể dùng bản thân để đổi lấy lợi ích cho quốc gia, phúc lợi cho vạn dân, đối với nàng mà nói, là vinh quang vô hạn. Đại Vương cũng không cần vì thế mà áy náy, muốn làm nên đại nghiệp, tất phải có hy sinh mất mát. Là vua một nước mà có lòng dạ nữ nhi, chắc chắn sẽ hại nước hại dân.”

Đây là lần đầu tranh luận mà Tử Thôn dùng im lặng để kết thúc.

Hôm sau, trong lúc đi dạo trong cung, hần bất giác đi đến đình viện của Tang Lạc, thấy nàng đang vươn tay lên cao, lòng bàn tay đang nâng một con chim én nhỏ.

“Bay đi, bay đi...” Tang Lạc nhẹ giọng thúc giục chim én nhỏ, một tầng ánh mặt trời mỏng manh phủ lên mặt nàng, khiến cả khuôn mặt bừng sáng như ánh bình minh. Nàng cười khanh khách, ánh mắt trong veo như nước.

Chim én nhỏ giương cánh bay cao. Nàng thu tay về, vẫn ngửa đầu mỉm cười nhìn lên, vẫy vẫy tay với chim én nhỏ.

Nghe thị tỳ thỉnh an, Tang Lạc mới quay đầu nhìn lại. Thấy Tử Thôn đến, hai mắt Tang Lạc sáng ngời, nhấc váy chạy tới hành lễ, không đợi hần nói “Miễn lễ” đã ngẩng đầu, cười nói: “Ca ca, con chim én vừa rồi là do muội nuôi lớn đấy!”

Tử Thôn tự mình đỡ Tang Lạc đứng dậy, mỉm cười hỏi nàng: “Thật không?”

Tang Lạc liên tục gật đầu, còn chỉ vào mái hiên nói: “Cha nương nó xây tổ ở chỗ đó để nuôi nó, nhưng lại bị cung nhân dọn dẹp mái hiên làm hư mất. Muội nhặt được nó, liền nuôi nó trong lồng chim, mỗi ngày nhìn nó lớn lên. Hôm nay, thấy lông cánh của nó đã mọc đủ, muội liền thả nó ạ đi...”

Nụ cười đột nhiên biến mất, Tang Lạc buồn bã nói: “Nhưng sau này muội sẽ không gặp được nó nữa...”

Tử Thôn nhẹ nhàng an ủi nàng: “Én nhỏ lưu luyến gia đình, nhất định sẽ quay trở về.”

“Thật sao?” Tang Lạc liền cười, “Vậy mỗi ngày muội đều ở đây đợi nó quay về. Chờ đến sang năm, không chừng sẽ nhìn thấy con của nó nữa.”

Sang năm, có lẽ chim én sẽ quay về, nhưng người chưa chắc đã còn ở đây. Tử Thôn thở dài, không nói một tiếng nào nhanh chóng rời đi, bỏ mặc Tang Lạc ở phía sau liên tục gọi “ca ca”.

Trở lại tẩm cung, lệnh cho tất cả cung nhân lui xuống. Nhất thời Tử Thôn không kìm nén được, úp mặt lên bàn rơi nước mắt.

Đột nhiên có người vỗ vai hần. Tử Thôn ngẩng đầu lên, rưng rưng gọi: “Mẫu hậu.”

Vương Thái hậu ngồi xuống bên cạnh hần, nhìn hần bằng ánh mắt nhu hòa.

“Mẫu hậu, thúc phụ muốn con gả Tang Lạc cho Khởi Vương. Con có nên đồng ý không?” Tử Thôn hỏi.

Vương Thái hậu không đáp, chỉ hỏi hần: “Con muốn thái bình thịnh thế như hiện tại, hay muốn làm nên đại nghiệp, thậm chí, thống nhất thiên hạ?”

Tử Thôn không trả lời ngay mà suy nghĩ một lúc mới nói: “Thân là nam nhi, tất nhiên phải kiến công lập nghiệp...”

“Vậy thì nghe lời thúc phụ con nói.” Vương Thái hậu cười ha hả một tiếng rồi đứng dậy rời đi. Câu nói tiếp theo, giống như tự nói với chính mình: “Y không sai. Đối với dã tâm của nam nhân mà nói, một nữ nhân chỉ là nhỏ bé không đáng kể.”

Việc liên hôn được tiến hành vô cùng thuận lợi, trong vòng hai tháng đã hoàn thành xong tất cả các lễ nghi như nạp thái, vấn danh, nạp cát, nạp trướng, thỉnh kỳ.

Sau đó Xư quốc xuất binh tấn công Việt quốc. Khởi quốc thật sự không xuất binh giúp đỡ Việt quốc. Khi Xư quốc diệt Việt quốc xong, hai nước y hèn phân chia lãnh thổ Việt quốc.

Mùa xuân năm sau, Khởi vương liền phái người tới đón dâu.

Ngày Tang Lạc xuất giá, không thấy nàng hành lễ từ biệt với Tử Thôn cùng Vương Thái hậu. Tử Thôn bèn thắc mắc. Vương Thái hậu liền giải thích qua loa với hần: “Nó khóc rất kinh khủng nên tối qua ta đã bảo người cho nó uống thuốc an thần. Bây giờ nó đang ngủ say trong xe.”

Tử Thôn không để ý đến lễ nghi, rời khỏi chỗ ngồi đến gần xa liễn của Tang Lạc, vén rèm lên nhìn nàng.

Nhưng lại thấy nàng mặc y phục Vương Hậu, nằm nghiêng trong xe, mũ phượng trên đầu hơi lỏng, nhắm mắt ngủ say. Nước mắt làm nhòe đi son phấn trên mặt nàng. Hai hàng lông mi vẫn còn đọng lại chút nước mắt.

Cung nhân dè dặt tiến lên kéo hần về. Hôn sứ dẫn cung nhân bồi giá hành lễ lần nữa, sau đó khởi hành.

Tử Thôn đứng lặng trước đại điện, nửa ngày không nhúc nhích, ngửa mặt nhìn trời. Bầu trời mây đen vần vũ, có hạt mưa rơi xuống, che khuất tầm nhìn.

Chú thích:

[1] Bài thơ Đông quân

– Hán – Việt:

Thôn tương xuất hề đông phương,

Chiếu ngô hạm hề phù tang;

Phủ dư mã hề an khu,

Dạ hạo hạo hề ký minh;

Giá long chu hề thừa lôi,

Tải vân kỳ hề ỷ xà;

Trường thái tức hề tương thượng,

Tâm đề hồi hề cố hoài;

Khương thanh sắc hề ngu nhân,

Quan giả đạm hề vong quy;

Hằng sắt hề giao cổ,

Tiêu chung hề dao vi;

Minh trì hề xuy vu,

Tư linh bảo hề hiền khoa;

Tuyên phi hề thủy tăng,

Triển thi hề hội vũ;

Ứng luật hề hợp tiết,

Linh chi lai hề tộ nhật;

Thanh vân y hề bạch nghệ thường,

Cử trường thi hề xạ Thiên Lang;

Thao dư hồ hề phản luân giáng,

Viện Bắc Đẩu hề chức quế tương;

Soạn dư bí hề cao đà tường,

Diệu minh minh hề dĩ đồng hành.

(Bài này để tụng khi tế mặt trời.)

– Bản dịch của Đào Duy Anh

Hứng sắp lên a ở phương đông

Soi lan can ta a cây phù tang
Ta thắng ngựa a đi đâu nhỉ?
Đêm dần dần a đã sáng choang
Cỡi xe rồng a sấm vang
Chở cờ mây a lượn phới
Than thở dài a lên xe
Lòng bồi hồi a ngoái lại
Tiếng hay cùng a sắc đẹp
Người xem vui a mãi quên
Gảy đàn a đánh trống
Lay giá a chuông rền
Rúc sáo a thổi kèn
Nghĩ bóng a xinh đẹp
Nhẹ nhõm a thuy bay
Hát lên a múa nhịp
Cung thương a hợp điệu
Ngài tới a huy hoàng
Áo mây xanh a xiêm rắng bạc
Phóng tên dài a bắn Thiên Lang
Cầm Bắc Đẩu a rót rượu nồng
Dóng dây cương a ta cao tuổi
Trời mịt mù a trở lại đông

[2] Đại phu: ở đây không có nghĩa là thầy thuốc, mà đây là một chức quan to thời xưa, dưới quan khanh, trên quan sĩ.

8. Chương 8: Quốc Thương

Thao ngô qua hề bị tê giáp,
Xa thác cốc hề đoản binh tiếp.
Tinh tể nhật hề địch nhược vân,
Thi giao truy hề sĩ tranh tiên.
Lãng dư trận hề liệt dư hàng,
Tả tham ế hề hữu nhận thương.
Mai lương luân hề trập tứ mã,
Viện ngọc phu hề kích minh cổ.
(Cửu Ca – Quốc thương)

Do đã liên hôn nên Khởi quốc thân thiết hơn với Xư quốc, tuy không chính thức kết thành liên minh nhưng hai nước thường xuyên giúp đỡ lẫn nhau. Vì thế, các nước khác càng không dám đến xâm phạm.

Tang Lạc gả đến Khởi quốc, được Khởi Vương nhất mực sủng ái, lại được sắc phong thành Vương hậu, vô cùng tôn quý, trọng thần Vương tộc ai ai cũng tranh nhau nịnh bợ nàng.

Hai năm sau, có tin từ Khởi quốc truyền đến: công tử Kỳ của Khởi quốc bái Tang Lạc làm nghĩa mẫu, ngày ngày đều đến thỉnh an, cực kỳ hiếu thuận với Tang Lạc.

Tử Thôn khinh thường: “Công tử Kỳ lớn hơn Tang Lạc mười tuổi, vì muốn được Tang Lạc giúp đỡ mà mặt dày đi bái muội ấy làm nghĩa mẫu, thật là bỉ ổi.”

Tân Dương Quân cười nhạt nói: “Công tử Kỳ là người thông minh. Xét về tuổi tác, công tử Trưng lớn tuổi hơn, nếu cùng tranh giành vị trí Thái tử, công tử Kỳ rơi vào thế bất lợi. Bây giờ, hắn bái Vương hậu làm nghĩa mẫu của mình, trên danh nghĩa có thể coi là đích tử, thế cục nhất thời bị hắn đảo ngược lại.”

Tử Thôn gật đầu, có phần trầm tư hỏi: “Thúc phụ, lúc trước người nói Tang Lạc gả đến Khởi quốc có lợi cho Xư quốc, phải chăng đã nghĩ đến thế cục lúc này? Để Tang Lạc giúp đỡ công tử Kỳ lên ngôi, hẳn nhất định sẽ báo đáp chúng ta, hoặc là, để Tang Lạc can thiệp vào chuyện triều chính của Khởi quốc?”

Tân Dương Quân chỉ khẽ lắc đầu, mỉm cười im lặng không nói, giữ kín như bưng.

Sau đó, quả nhiên Khởi Vương nghe lời ngon ngọt của Tang Lạc mà có phần coi trọng công tử Kỳ, có ý lập công tử Kỳ làm Thái tử.

Thế nhưng, một năm sau lại có tin tức rất kỳ quặc truyền đến: Khởi vương mắc bệnh nặng, duy trì được một thời gian thì hoăng thệ ở tẩm cung.

Tể tướng lấy chiếu thư Khởi vương viết trước khi lâm chung ra, tuyên bố Khởi vương truyền ngôi cho công tử Trưng, khiến công tử Kỳ vô cùng tức giận. Hắn nói chiếu thư đó là giả, do công tử Trưng và Tể tướng ngụy tạo ra.

Lúc còn sống Khởi vương coi trọng công tử Kỳ, chuyện này mọi người đều biết. Nhiều năm qua, công tử Kỳ cũng đã xây dựng được vây cánh trong triều, quần thần Khởi quốc tạm thời chia thành hai phe, một phe ủng hộ công tử Trưng, một phe ủng hộ công tử Kỳ, không ai nhường ai.

Không lâu sau, Tử Thôn nhận được mật hàm do công tử Kỳ gửi đến, trong thư công tử Kỳ luôn miệng gọi Tử Thôn là “cậu”, thỉnh cầu Tử Thôn xuất binh giúp đỡ bọn họ diệt trừ vây cánh của công tử Trưng, cũng hứa sẽ cắt đất cùng vĩnh viễn giao hảo làm điều kiện trao đổi.

Tử Thôn liền trưng cầu ý kiến của Tân Dương Quân: “Chúng ta có nên xuất binh tương trợ hắn không?”

Tân Dương Quân không nghĩ ngợi gì liền đáp: “Nên. Nhất định phải xuất.”

“Nhưng...” Tử Thôn nhú mi nói: “Công tử Kỳ là một tên tiểu nhân. Nếu chúng ta tương trợ giúp hắn thắng được, chưa chắc hắn đã tuân thủ lời hứa cắt đất cho chúng ta.”

“Chuyện đó không có gì đáng ngại.” Tân Dương Quân mỉm cười: “Đến lúc đó, cắt hay không cắt, không phải do hắn quyết định.”

Tử Thôn liền điều tinh binh lương tướng đến Khởi quốc, công tử Kỳ lệnh cho tướng lĩnh thủ thành ở biên cương mở rộng cửa thành nghênh đón đại quân của Xư quốc tiến vào.

Sau đó, công tử Kỳ cùng với đại quân của Xư quốc nội ứng ngoại hợp, liền thủ tấn công công tử Trưng.

Hai vị công tử cơ bản có thế lực ngang nhau, nhưng đại quân của Xư quốc dũng mãnh, một khi giúp đỡ công tử Kỳ, công tử Trưng liền không phải đối thủ của họ, rất nhanh đã bại trận, dẫn vây cánh còn sót lại chạy trốn về hướng bắc. Mà Xư quốc sớm đã có chuẩn bị, dẫn binh phong tỏa tất cả các bên bờ, thuận lợi bắt được công tử Trưng, áp giải bọn họ trở về kinh thành Khởi quốc.

Công tử Kỳ thấy công tử Trưng, cười lạnh một tiếng, rồi rút kiếm, tự tay đâm chết vương huynh của mình trên đại điện.

Công tử Kỳ hậu thưởng cho chủ soái và tướng lĩnh Xư quốc, bảo họ dẫn quân về nước. Nhưng chủ soái Xư quốc lấy lý do chưa quét sạch loạn đảng, cần phải tiếp tục ở lại để truy lùng và tiêu diệt, vẫn đóng quân ở Khởi quốc như cũ. Công tử Kỳ liền gửi thư cho Tử Thôn, khéo léo bảo hắn lui binh.

Tử Thôn hỏi Tân Dương Quân: “Khi nào thì chúng ta lui binh?”

Tân Dương Quân đáp: “Lúc diệt Khởi.”

Thấy Tử Thôn chưa hiểu, Tân Dương Quân từ từ lấy trong tay áo ra một quyển chiếu thư đưa cho hắn xem, thông dong nói: “Công tử Kỳ của Khởi quốc, đạo đức bại hoại, không có hiếu lễ, hành sự trái với luân thường đạo lý, giết cha, giết huynh, tư thông với mẹ kế, làm nhục công chúa của nước ta, lừa dối chúng ta. Nay Đại vương đã biết rõ chân tướng, liền tăng thêm quân chính nghĩa, tấn công Khởi quốc, truy bắt công tử Kỳ, thay trời hành đạo.”

Tử Thôn như bị sét đánh, rất lâu sau vẫn còn bàng hoàng, những tội ác của công tử Kỳ mà Tân Dương Quân vừa kể, chỉ có năm chữ đọng lại trong đầu hắn: tư thông với mẹ kế.

“Tư thông với mẹ kế...” Hắn suy sụp ngồi xuống, thì thào tự nói.

Tân Dương Quân gật đầu, thấp giọng nói: “Công tử Kỳ tư thông với Tang Lạc, khiến Tang Lạc có thai. Khởi vương biết chuyện hai người có tư tình, mới nộ hỏa công tâm, quyết định truyền ngôi cho công tử Trưng... Chiếu thư mà Khởi tướng công bố là thật.”

“Nói vậy...” Tử Thôn cười khổ: “Muội ấy đồng ý?”

Tân Dương Quân không đáp, chỉ nói: “Công tử Kỳ tuấn mỹ hào phóng, lại giỏi đối đáp, Tang Lạc bị hắn mê hoặc cũng là chuyện bình thường.”

Tử Thôn ngẩng đầu, nhìn chằm chằm Tân Dương Quân, thấy sắc mặt y vẫn bình thường như mọi ngày, bỗng nhiên nổi giận, vỗ án đứng lên: “Khanh biết?! Khanh đã sớm đoán được. Thậm chí, là do một tay khanh sắp xếp?”

“Đại vương!” Tân Dương Quân đột nhiên lạnh lùng quát một tiếng, giọng nói nghiêm khắc.

Tử Thôn sững sốt, hai mắt Tân Dương Quân sâu không thấy đáy, chân mày vẫn giãn ra như trước, một bộ dáng không giận mà uy, liền nhất thời nhụt chí.

“Đại vương!” Tân Dương Quân lại gọi một tiếng, nhưng giọng nói đã ôn hòa như trước, “Nếu không phải do Khởi Vương háo sắc, công tử Kỳ vô đức, chúng ta sẽ không có được cơ hội thế này. Đây là ý trời, ông trời cũng giúp đỡ chúng ta.”

Lại vén vạt áo trước quỳ xuống, khấu đầu nói: “Xin Đại Vương hạ chỉ, tăng cường binh lực thảo phạt công tử Kỳ.”

“Hạ chỉ?” Tử Thôn tự giễu: “Còn cần Tử Thôn hạ chỉ nữa sao? Không phải thúc phụ đã viết xong chiếu thư thảo phạt đó rồi sao? Ngọc tỷ ở trên án, người tự mình đến đó đóng dấu đi.”

Xứ quốc lại phái mấy vạn tinh binh trực tiếp tấn công Khởi quốc. Bởi vì hai vị công tử của Khởi quốc nội chiến nên quân đội đã ngàn lỗ trăm loét, đánh một trận liền tan rã.

Công tử Kỳ chưa chính thức ngồi lên ngai vàng đã sa vào cảnh lang thang phiêu bạt, rồi cung chạy trốn khắp nơi, cuối cùng chết trong loạn quân.

Khởi quốc đã diệt, Tử Thôn muốn đón Tang Lạc về nước, bảo Tân Dương Quân đi đón. Tân Dương Quân lĩnh chỉ, nhưng chưa vội đi ngay. Tử Thôn liền hỏi: “Thúc phụ có chuyện gì muốn nói?”

Tân Dương Quân cúi người nói: “Thần muốn xin chỉ thị của Đại vương, cái thai trong bụng Tang Lạc nên xử trí thế nào.”

Chuyện này, Tử Thôn chưa từng nghĩ đến. Do dự rất lâu, cuối cùng đành hỏi Tân Dương Quân: “Theo ý thúc phụ...”

Tân Dương Quân dứt khoát cắt ngang lời hắn: “Đại Vương, cái thai trong bụng Tang Lạc là huyết mạch của vương thất Khởi quốc. Đại sự quan trọng, thần không dám tự tiện làm chủ. Xin Đại vương chỉ rõ.”

Đây là ép hắn phải quyết đoán. Tử Thôn ngồi đối diện với Tân Dương Quân, thở dài nói: “Ban thuốc.”

Tân Dương Quân linh mệnh rời đi, nhưng Tử Thôn đột nhiên gọi y, dặn dò: “Bảo người pha thuốc nhẹ một chút, đừng làm muối ấy bị thương.”

Vừa nói xong, nước mắt đã tràn ra.

Tân Dương Quân im lặng đến gần hẳn, dùng tay áo của mình lau nước mắt cho Tử Thôn: “Về sau Đại Vương không cần thiết phải đau lòng như thế. Tất cả nước mắt của ngài, trước khi ngồi lên vương vị đã phải chảy hết rồi.”

Tử Thôn rất muốn gặp lại Tang Lạc, nhưng cũng rất sợ phải gặp lại Tang Lạc. Hắn cảm thấy bản thân có lỗi với muối muối này, không còn mặt mũi nào đi gặp muối ấy nữa, cũng không dám hy vọng xa vời rằng sau khi quay về muối ấy còn có thể dùng đôi mắt trong veo như nước nhìn hắn, nhẹ giọng gọi hắn “Ca ca”.

Nhưng Tang Lạc không trở về.

Sứ thần đi nghênh đón Tang Lạc quay về đã khóc lóc bấm lại rằng: Tang Lạc đã nhảy xuống sông Minh Thủy.

Lúc đi đón Tang Lạc, thái độ của Tang Lạc rất nhu thuận, an tĩnh lên xe, dọc đường không vui không buồn, chỉ có vẻ mặt hơi hốt hoảng.

Bọn họ đi đường thủy trở về, lúc gần đến Minh thành, sứ thần theo lệnh đưa thuốc sảy thai cho Tang Lạc uống. Tang Lạc giật mình nhìn chằm chằm chén thuốc nửa ngày, cuối cùng nhận lấy, ngửa đầu uống sạch.

Sau đó Tang Lạc chậm rãi đi đến đầu thuyền, ngửa mặt nhìn chim én trên trời. Trên môi Tang Lạc bỗng nhiên hiện lên một ý cười nhạt, rồi thấp giọng khẽ hát một bài gì đó.

Mọi người không nghe rõ, chỉ loáng thoáng nghe được câu “Yến yến vu phi”. Còn đang muốn động tai nghe cho rõ, không ngờ Tang Lạc lại đột nhiên tung người, nhảy xuống sông Minh Thủy.

Hôm ấy nước sông chảy xiết, tuy có nhiều người nhảy xuống sông cứu nhưng đều vô ích, ngay cả thi thể của Tang Lạc cũng không tìm được.

Tiêu diệt Khởi quốc, chỉ là bắt đầu. Các nước khác khúttu giác cực thính, một khi ngửi thấy mùi máu tanh của chiến tranh tỏa ra sẽ lập tức nhào đến. Thừa dịp trận chiến mở màn của Xư quốc vừa mới kết thúc, nguyên khí quốc gia chưa kịp khôi phục, đại quốc phương bắc – Kinh quốc – dẫn quân xuôi nam, nhắm thẳng vào Minh thành.

Lần này khó nói chính xác Kinh quốc đã dùng bao nhiêu phần binh lực. Đứng ở đỉnh núi quan sát quân binh Kinh quốc hành quân có thể thấy, cờ xí rợp trời, chiến xa dày đặc, lúc di chuyển va phải nhau, phát ra tiếng động vang rền như sấm đánh.

Quân binh Kinh quốc vượt sông, một ít phòng thủ tại bến cảng, một ít đổ bộ lên bờ, bắt đầu giết chóc, công thành chiếm đất.

Tử Thôn gấp rút điều đại quân đi ứng chiến, nhưng tình hình có phần bất ổn. Binh lính Kinh quốc cười chiến mã Bắc Địa cao lớn, Kinh cung mạnh mẽ nổi tiếng, tên bay như mưa, đao kiếm như điện. Quân đội Xư quốc khó mà chống lại, liên tiếp bại trận, chỉ có thể trở mắt nhìn Kinh quốc đạp nát từng thành trì một.

Tử Thôn ưu sầu lo lắng, suốt ngày cùng quần thần vắt óc suy nghĩ bàn bạc đối sách. Trong lúc này, hẳn lại không thấy bóng dáng Tân Dương Quân đâu, gần như là biến mất hoàn toàn.

Đợi đến lúc Tử Thôn gần như bế tắc, rốt cuộc cũng có tin tức của Tân Dương Quân. Quần gia của y vào cung, nói Tân Dương Quân muốn mời Đại vương ra ngoại thành săn bắn.

Dưới tình hình hết sức nguy cấp này, y còn có tâm trạng đi săn bắn? Tuy Tử Thôn tức giận nhưng vẫn ra ngoại thành gặp y.

Đối mặt với việc Tử Thôn nén giận chất vấn, Tân Dương Quân chỉ mỉm cười, quan tâm nhìn Tử Thôn: “Mấy ngày nay, Đại vương bận rộn quốc sự mà tiêu tụy đi rất nhiều. Cho nên hôm nay, thần mới mời Đại Vương đến đây săn bắn, giúp người giải tỏa phiền muộn trong lòng.”

Tử Thôn lạnh lùng nói: “Lúc này ta không có tâm trạng để săn bắn. Thúc phụ theo ta hồi cung, cùng nhau bàn bạc kế đẩy lui quân Kinh, mới gọi là giúp ta giải tỏa phiền muộn trong lòng.”

Tân Dương Quân lại cười nói: “Nếu đã tới, cũng không thể tay không mà về, bất kể thế nào cũng nên săn mấy con chim mang về.”

Ngước mắt nhìn lên, dùng ngón tay chỉ vào đám mây trên đỉnh đầu: “Đại vương, chỗ đó có một con đại bàng. Nếu Đại vương có thể bắn nó cho thần, thần lập tức theo Đại vương trở về.”

Tử Thôn cũng ngẩng đầu nhìn lên, thấy chim đại bàng bay rất cao, ước chừng cách mặt đất cả ngàn thước. Tuy tài bắn cung của hắn tốt, nhưng để bắn tới cũng không phải chuyện dễ. Nhưng thúc phụ đã lên tiếng, hắn cũng không tiện từ chối, lệnh cho thuộc hạ lấy cung tiễn ra, nhắm vào chim đại bàng, giương cung bắn lên.

Mũi tên rời cung, bay thẳng về hướng chim đại bàng. Nhưng đáng tiếc khoảng cách quá xa, vượt qua tầm bắn, nên mũi tên hết đà rơi xuống, ngay cả một cọng lông trên người chim đại bàng cũng không chạm vào được.

Tử Thôn hơi ngượng ngùng, mặt đỏ tía tai. Tân Dương Quân lại khen hắn: “Tài bắn cung của Đại vương tinh tế tuyệt vời. Nhược phi cung bất xưng thủ, hảo dĩ trung*.”

Tân Dương Quân quay đầu về sau ra hiệu, lập tức Tử Thôn nghe thấy có tiếng xe lộc cộc vang lên. Đưa mắt nhìn kỹ, chỉ thấy bóng người đẩy một chiếc xe từ vách núi ra, trên xe đặt một vật kỳ lạ, cao bằng đầu người, phía dưới là bàn đạp, phía trên lại có một vật giống như cung nỏ, nhưng so với cung nỏ bình thường thì to hơn rất nhiều.

Tử Thôn đang còn kinh ngạc, đã thấy một môn khách của Tân Dương Quân bước ra, thi lễ với Tử Thôn. Sau đó, người ấy bước đến chỗ chiếc xe, đạp chân lên bàn đạp, hai tay dùng sức kéo nỏ, lưng hơi ngửa về sau, tạo thành thế giương dây nỏ lên. Người đó lại điều chỉnh góc bắn của nỏ, nhắm thẳng vào chim đại bàng, thả tay. Mũi tên bắn ra, nháy mắt bay qua ngàn thước, xuyên thẳng qua người chim đại bàng.

Lập tức có người hầu bước lên nhặt chim đại bàng rớt trên mặt đất trình cho Tử Thôn xem. Tử Thôn sờ sờ mũi tên, hỏi Tân Dương Quân: “Cung nỏ này gọi là gì?”

Tân Dương Quân đáp: “Đạp nỏ. Tầm bắn xa nhất có thể lên tới một ngàn năm trăm thước.”

Tử Thôn thở dài: “Gấp hai ba lần cung tên bình thường.”

Tân Dương Quân gật đầu, cười nói: “Mọi người đều nói Kinh cung mạnh mẽ, nhưng so với đạp nỏ thì thế nào?”

Tử Thôn giật mình hiểu ra: “Hóa ra thúc phụ biến mất nhiều ngày, là bí mật cùng môn khách nghiên cứu cách chế tạo đạp nỏ để chống Kinh quốc?”

Tân Dương Quân nói phải, Tử Thôn cười lớn: “Thúc phụ vất vả rồi. Nghiên cứu ra đạp nỏ không khác gì lập đại công cho quốc gia. Quân ta có vũ khí này giúp đỡ, lo gì không phá được đại quân của Kinh quốc!”

Tân Dương Quân lại lắc đầu: “Nếu chỉ có đạp nỏ không thì còn thiếu.”

Tử Thôn ngạc nhiên: “Còn thiếu? Chẳng lẽ thúc phụ còn thứ khác lợi hại hơn?”

Tân Dương Quân yên lặng mỉm cười nhìn hắn, duỗi tay phải ra, chỉ vào bản thân mình. Y muốn Tử Thôn ngẫm giá thân chính, y cũng đi theo.

Sau khi đến quân doanh, Tử Thôn một mình ở trong lều chủ soái, còn y thì ở trong lều của binh sĩ nghèo hèn nhất, cùng ăn cùng nằm, không bày tiệc, hành động không kiêng kỵ. Khi cùng binh sĩ hành quân, y đều tự chuẩn bị hành lý cùng lương thực, cũng kiên trì duy trì lễ nếp quân đội, chia sẻ sự gian khổ với binh sĩ.

Thế nhưng tất cả những chuyện này, đều không phải là chuyện khiến Tử Thôn kinh ngạc nhất.

Đêm trước ngày giao chiến với Kinh quốc, có một binh sĩ bị tái phát vết thương trên đùi, đau đến ngất đi. Quân y đành phải tháo băng vải ra, thấy miệng vết thương đã thối rữa, cần phải lấy hết mủ ra mới có thể bôi thuốc được.

Tân Dương Quân thấy y quan ngập ngừng liền hỏi lí do, y quan nói mủ không dễ lấy ra hết được, cần phải có người hút ra. Nhưng vừa nhìn miệng vết thương đã khiến người ta buồn nôn, lại có mùi hôi thối, mọi người đứng quanh vừa nghe thấy thế đều vô thức lui về phía sau, sợ y quan sẽ kêu mình làm việc này.

Tân Dương Quân lại tiến lên một bước, lạnh nhạt nói: “Để ta làm cho.”

Mấy vị tướng lĩnh có mặt đều khuyên y không nên làm thế, nhưng Tân Dương Quân không để tâm. Y bảo người đề chặt binh sĩ kia lại, tự mình cúi người, hút từng ngụm mủ ra, đến khi nhìn thấy máu đỏ tươi.

Cực kỳ xúc động trước hành động này, một đám tướng lĩnh đường đường là nam nhân thân bảy thước cao lại rơi nước mắt. Binh sĩ vừa mới tỉnh lại kia cũng kinh ngạc đến ngây người, nước mắt lưng tròng, rồi rút quỳ xuống nói lời cảm ơn với Tân Dương Quân.

Nâng binh sĩ đứng lên, lại tự mình bôi thuốc cho hần xong, Tân Dương Quân mới nở nụ cười, phủi nhẹ y phục, quay về lều nghỉ ngơi.

Hôm sau, hai quân giao chiến. Tân Dương Quân đưa dùi trống bằng ngọc cho Tử Thôn, bảo hần tự đánh trống trận. Tử Thôn nhận lấy, đứng trên cổng thành đánh trống trận liên hồi, tiếng trống vang tới tận trời.

Quân sĩ Xư quốc mặc áo giáp, cầm đao kiếm, lại có đập nổ trợ giúp, đáp lời từng tiếng trống vang vọng, anh dũng tiến lên phía trước, giết địch lập công, không ngại hy sinh. Trên không trung, mũi tên như châu chấu, cờ xí phấp phới, tiếng chiến mã hí vang, nhật nguyệt vô quang.

Ngày đó, Kinh quân thảm bại nhất trong tất cả các lần giao chiến giữa hai nước, thua bởi Xư quân có đập nổ mạnh mẽ và sĩ khí ngút trời.

Sau khi Kinh quân đại bại, thế cục dần dần được định đoạt. Kinh quân liên tiếp thất bại, trận chiến này Xư quốc toàn thắng.

Tử Thôn cùng Tân Dương Quân quay về kinh đô. Dân chúng dọc đường nghe tin đều vội vàng chạy ra ven đường quỳ lạy tiếp đón. Sau khi hành lễ tham bái Tử Thôn xong, bọn họ sẽ nhiệt liệt reo hò hỏi thăm Tân Dương Quân, thỉnh thoảng còn nghe thấy tiếng bọn họ cảm thán: “Đó là Tân Dương Quân! Đó là người yêu dân như con, là tấm gương của binh sĩ, là Văn Trung Quân!”

Khi về đến Minh thành, Tử Thôn trở nên trầm mặc hơn, tin chiến thắng ở tiền tuyến liên tiếp báo về cũng không khiến hần cười.

Hôm sau, cung nhân hầu hạ hần đến bẩm báo với Vương Thái hậu: “Không biết vì sao từ hôm qua, sau khi Đại Vương ngủ dậy liền không nói tiếng nào, không làm bất cứ chuyện gì, chỉ ngồi ngẩn ngơ một mình.”

Phục Ba đến gặp hần. Thấy mẫu hậu tới, hai mắt Tử Thôn mới có một chút thần sắc.

“Mẫu hậu, người đã nghe chuyện Tân Dương Quân hút mủ cho binh sĩ trong quân đội chưa?” Hần miễn cưỡng cười hỏi.

Phục Ba gật đầu: “Đã nghe rồi.”

“Hôm qua, con đã gặp được mẫu thân của binh sĩ bị thương ấy trong cung.” Tử Thôn tiếp tục nói: “Bà ấy là một trù nường, đã phục vụ trong cung nhiều năm. Bà ấy nhìn thấy con liền chạy tới hỏi con, nhi tử của bà ấy bây giờ thế nào. Không đợi con kịp trả lời, bà ấy liền khóc ầm lên, nói, bà ấy biết, nhi tử của bà ấy chắc chắn đã chết. Con liền an ủi bà ấy, nói nhi tử của bà ấy đã được Tân Dương Quân cứu chữa, thương thế đã khỏi, nhất định sẽ bình an trở về. Nhưng bà ấy càng khóc kinh khủng hơn... Bà ấy nói... Bà ấy nói...”

Đột nhiên Tử Thôn lộ ra thần sắc lo lắng không yên, thở hổn hển, nói không lên lời. Phục Ba vỗ vỗ vai hần, cổ vũ hần nói tiếp.

Hít một hơi thật sâu, Tử Thôn nói tiếp: “Bà ấy nói, chính vì như vậy, nhi tử của bà ấy mới thực sự phải chết. Trượng phu của bà ấy từng là hộ vệ của Tân Dương Quân. Nhiều năm trước, trong lúc hần đi săn cùng Tân Dương Quân thì bị rắn độc cắn, Tân Dương Quân đã tự mình hút máu độc cho hần, lại xé áo bào băng bó cho hần. Sau đó, có người ám sát Tân Dương Quân, người hộ vệ này đã dũng cảm chắn cho y một kiếm, lấy mệnh báo đáp...”

Phục Ba không khỏi giật mình, ý vị sâu xa, thở dài: “Thì ra là như vậy.”

“Cho nên, trù nường ấy nói, năm đó Tân Dương Quân hút máu độc cho trượng phu bà ấy nên trượng phu bà ấy cam tâm tình nguyện chết thay cho y. Mà nay, Tân Dương Quân lại hút mủ ở miệng vết thương cho nhi tử bà ấy, nhi tử của bà ấy phải chiến đấu hết mình, giết địch mà không tiếc mệnh.”

Chú thích:

Bài thơ: Quốc thương

– Hán Việt:

Thao ngô qua hề bị tê giáp,
Xa thác cốc hề đoản binh tiếp.
Tinh tế nhật hề địch nhược vân,
Thi giao truy hề sĩ tranh tiên.
Lãng dư trận hề liệt dư hàng,
Tả tham ế hề hữu nhận thương.
Mai lương luân hề trập tứ mã,
Viện ngọc phu hề kích minh cổ.
Thiên thì đối hề uy linh nộ,
Nghiêm sát tận hề khí nguyên dã.
Xuất bất nhập hề vãng bất phản,
Bình nguyên hốt hề lộ siêu viễn.
Đới trường kiếm hề hiệp tân cung,
Thủ thân ly hề tâm bất trừng.
Thành ký dũng hề hựu dĩ vũ,
Chung cương cường hề bất khả lãng.
Thân ký tử hề thần dĩ linh,
Hồn phách nghị hề vi quỷ hùng.
Đây là bài tế các tướng sĩ bỏ mình vì bảo vệ đất nước.

– Bản dịch của Nguyễn Đức Vân

Khiên nắm vững da tê mặc áo
Xe tung hoành gươm giáo chạm tay
Cờ rợp bóng, giặc như mây
Quân giành lên trước, tên bay rào rào
Vượt hàng ngũ ào ào xông miết
Ngựa hai bên một chết một thương
Nắm dùi đánh trống âm vang
Xe chôn hai bánh, ngựa ràng bốn con
Trời ảm đạm mây dồn gió giục
Rợn rùng ghê quỷ khóc thần gào

Đầy đồng xác chết chồng cao
Giết phẳng không sót móng nào được tha
Bao chiến sĩ có ra không lại
Chôn sa trường vùi vọi xa xôi
Cấp cung lớn, vác gươm dài
Đầu dù lia xác không rời lòng son
Đã hùng mạnh lại còn oai vệ
Tinh cương cường ai dễ khinh mà
Chết rồi thân vẫn không nhòa
Phách hồn rần rỗi làm ma anh hùng

Nguồn: Văn học Trung Quốc (Tài liệu tham khảo, tập 1), NXB Giáo dục, 1963.

Chương 8: Lễ nghi hôn Thành lễ hề hội cổ, truyền ba hề đại vũ;

Khoa nữ xứng hề dung dữ;

Xuân lan hề thu cúc, trường vô tuyệt hề chung cổ.

(Cửu Ca – Lễ nghi hôn)

Tử Thôn nhìn mẫu hậu, ánh mắt chất chứa hoang mang cùng bi thương: “Con không hiểu, vì sao thúc phụ đã dạy con cách làm Thánh quân như Nghiêu Thuấn, lại dạy con những mưu kế bẩn thỉu như vậy.”

“Việc này không hề mâu thuẫn.” Phục Ba điềm nhiên như không cười hỏi: “Con cho rằng thánh quân như Nghiêu Thuấn làm sao có được quân quyền, làm sao trị quốc bình thiên hạ?”

Tử Thôn càng hoang mang, hỏi ngược lại: “Không phải vì bọn họ hiền đức nhân ái, được vạn dân ủng hộ, lại được quân chủ tiền nhiệm trọng dụng, thậm chí nhường ngôi sao?”

“Nhường ngôi??? Đó chỉ là ngụy trang cho một vụ soán ngôi đoạt vị mà thôi.” Phục Ba thu lại ý cười, vẻ mặt trở nên ngưng trọng: “Ví dụ như Nghiêu, ban đầu ông ta định truyền ngôi cho Đan Chu, trọng dụng Thuấn, là bởi vì Thuấn có tài năng, lại có thanh danh Thánh nhân...”

Lúc nói đến “Thanh danh thánh nhân”, Phục Ba dừng một chút, đưa mắt nhìn con trai mình. Ánh mắt của Tử Thôn và nàng chạm nhau, vô cùng ảm đạm, bọn họ đều đang nghĩ đến một người.

Phục Ba nói tiếp: “Nghiêu gả hai nữ nhi cho Thuấn, cũng trao quyền hành cho Thuấn, muốn lung lạc lòng kéo hẳn, để trong tương lai hẳn an tâm phụ tá Đan Chu. Đáng tiếc, quyền hành Nghiêu trao cho Thuấn quá sớm, quá nhiều. Đến lúc Nghiêu giật mình nhận ra, thì Thuấn đã kẻ kiểm vào cổ Nghiêu. Vì vậy, dưới sự uy hiếp của Thuấn, Nghiêu không thể không nhường thiên hạ. Thuấn ép Nghiêu cho mình một cái cơ quang minh chính đại là tuyên bố nhường ngôi. Giao thiên hạ cho Thuấn vạn điều lợi, nếu giao thiên hạ cho Đan Chu, thiên hạ nhất định sẽ suy tàn..”

“Không, không thể nào!” Tử Thôn lắc đầu: “Thuấn nhân hậu hiếu nghĩa. Tuy liên tiếp bị phụ thân, kẻ mẫu và đệ đệ cùng cha khác mẹ làm hại nhưng vẫn không thay đổi tính tình, vẫn khoan dung đối xử với mọi người. Người hiền đức như thế không thể nào làm ra chuyện soán ngôi đoạt vị được.”

“Con đọc sách, thấy một nhà Thuấn đều là người xấu, không cảm thấy kỳ lạ sao?” Phục Ba không khỏi cười lạnh: “Ngoại trừ hẳn là một thánh nhân, phụ thân, kẻ mẫu và đệ đệ khác mẹ của hẳn đều hung tàn độc ác giống như ma quỷ vậy. Tất cả đều muốn đẩy hẳn vào chỗ chết. Không nói đến kẻ mẫu và đệ đệ khác mẹ của hẳn, ta chỉ không hiểu, phụ thân thân sinh ra hẳn có thâm thù đại hận gì với hẳn, nhất định phải mưu sát hẳn? Nếu chỉ đơn giản là muốn giúp con thừa đoạt dòng chính, thì lập di mệnh là được, cần gì phải giết chết Thuấn? Hơn nữa, còn dùng toàn những biện pháp ti tiện. Mà mỗi lần, Thuấn đều có thể trốn thoát một cách ly kỳ? Như vậy mà cũng gọi là bị hãm hại? Chỉ sợ hơn nữa là do Thuấn tự bại ra, hoặc là có thật nhưng đã bị hẳn khuếch đại lên, dùng tiếng hiền đức để mưu cầu danh lợi.”

Tử Thôn im lặng không nói. Phục Ba lại nói: “Nếu hắc thật sự hiếu lễ, tại sao sau khi cầm quyền lại lưu đầy phụ thân, giết hại huynh đệ? Nếu hắc thật sự nhân hậu trung nghĩa, tại sao sau khi Nghiêu nhường ngôi lại cầm tù Nghiêu, đoạn tuyệt qua lại với Đan Chu, sau đó lưu đầy Nghiêu đến chết?”

“Chuyện này...” Tử Thôn kinh ngạc: “Không phải sau khi Nghiêu thoái vị thì tự mình tuần du thiên hạ, mất ở Dương Thành sao?”

Phục Ba đáp: “Có người nói, lúc đó Nghiêu đã một trăm mười chín tuổi. Tuy số tuổi này không chính xác nhưng chắc chắn cũng là một lão giả bách bệnh quần thân. Tuần du? Thật là quá hăng hái! Con nghĩ thử xem, đô thành Bình Dương lúc ấy cách Dương Thành cả ngàn dặm. Một người già yếu như thế, chỉ dẫn theo một hai người bên cạnh, lại leo qua bao nhiêu núi cao sông dài đến Dương Thành, mà mục đích khi đó là...chỉ là đến một nơi xa xôi hẻo lánh. Cho nên Nghiêu chết ở chỗ ấy chẳng có gì là lạ, là kết cục Thuấn đã sắp xếp cho Nghiêu.”

“Thuấn...” Tử Thôn đột nhiên nói: “Thuấn cũng chết trên đường ‘Nam tuần thú[1]’.”

“Đúng, không ngờ Thuấn cũng có vận mệnh giống như Nghiêu.” Phục Ba khẽ mỉm cười, nhìn qua có vài phần trào phúng, nói: “Lúc hắc phát hiện ra thì cũng đã không thể không chế được vây cánh của Vũ, cũng bị Vũ ép diễn một màn nhường ngôi. Sau đó, Vũ lại tham khảo kinh nghiệm xử trí Nghiêu của hắc, nhưng táo bạo hơn. Vũ đẩy hắc ra ngoài Thương Ngô hai ngàn năm trăm dặm, nơi đó càng xa xôi hẻo lánh hơn.”

Tử Thôn trầm tư chốc lát, thở dài: “Đúng vậy, nếu thật sự là ‘Nam tuần thú’, vì sao hai phi tử của hắc là Nga Hoàng và Nữ Anh không đồng hành cùng hắc, sau khi hắc chết lại cùng nhau nhảy xuống sông Tương Giang tự sát?”

Phục Ba lắc đầu nói: “Các nàng có phải vì phu quân mà tự sát hay không vẫn còn nhiều nghi vấn. Nếu muốn tự sát, vì sao không tự sát ngay lúc Thuấn vừa băng hà? Vì sao không đến nơi hắc chết mà tự sát? Thậm chí, hai người còn không chôn chung với phu quân của mình, vội vàng nhảy xuống sông Tương Giang, ngay cả thi thể cũng không tìm thấy?”

Nói tới đây, Phục Ba đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi góc tường có trồng mấy khóm trúc tương phi[2], cất lời: “Các nàng không chỉ là thê tử của Thuấn, mà còn là nữ nhi của Nghiêu, cùng vương quyền có trăm ngàn mối quan hệ. Mỗi người đều nói, vết dóm trên thân trúc tương phi là do nước mắt các nàng biến thành, các nàng thật sự bị thương đến thế sao? Rơi rất nhiều nước mắt như thế, là thương tiếc cho phu quân, hay là bị thương cho mệnh mình sắp tận?”

Bỗng nhiên than nhẹ một tiếng: “Vết dóm trên thân trúc tương phi, thật sự là do nước mắt hóa thành sao?”

Nhất thời hai người đều im lặng, chỉ có tiếng gió thổi lá trúc xào xạc ngoài cửa sổ, âm u vắng lặng.

Lát sau, Tử Thôn mới hỏi: “Tại sao lời mẫu hậu nói lại khác một trời một vực với những gì sách sử đã ghi lại?”

Phục Ba cười: “Bởi vì sách sử đều do người thắng viết lại. Phàm là những chuyện liên quan đến chính trị, mỗi người đều có những việc không sạch sẽ, văt vả đánh thắng, tất nhiên là muốn sửa sử, hoặc dút khoát bịa đặt một vài truyền thuyết động lòng người khiến bản thân trở nên trong sạch... Hiện tại không phải thúc phụ con đang triệu tập môn khách sửa lại sử sách của Xứ quốc ta sao? Cho nên, những gì y đã dạy con đều không sai. Con phải làm thế, giống như Nghiêu Thuấn, vừa hoàn thành đại nghiệp vừa được tiếng thơm ‘thánh quân’ lưu danh thiên cổ.”

“Nhưng...” Phục Ba đột nhiên nhấn mạnh, nàng chăm chú nhìn Tử Thôn, nói từng chữ: “Có một điều con phải nhớ kỹ, Nghiêu – Thuấn đã trị vì thiên hạ như thế nào, nhưng tuyệt đối không thể cho người khác cơ hội ép con ‘nhường ngôi’.”

Sau khi tiêu diệt Khởi quốc, đẩy lui Kinh quốc một năm, phu nhân của Tân Dương Quân – công chúa Khởi quốc – bệnh chết. Tân Dương Quân lấy lễ nghi chính thê an táng, xây mộ khóc tang, thực hiện đầy đủ mọi lễ nghĩa. Nửa năm sau khi phu nhân y mất, y không mặc hoa phục, không gần thanh sắc (múa hát và sắc đẹp), một lòng thương nhớ người vợ đã mất.

Một ngày, Tân Dương Quân vào cung bái kiến Tử Thôn, thấy y vẫn còn mặc quần áo trắng, Tử Thôn liền hỏi: “Tang kỳ của thím đã hết, thúc phụ còn định mặc y phục trắng này bao lâu nữa?”

Tân Dương Quân đáp: “Ba năm.”

Môi khẽ nhếch lên thành nụ cười khẩy lạnh lùng, Tử Thôn hỏi ngược lại y: “Lúc Thúc phụ sửa Xư sử, không biết đã viết lại cuộc chiến diệt Khởi quốc thế nào?”

Tân Dương Quân đáp: “Đương nhiên là Đại vương nhân nghĩa chi sư, thay trời hành đạo, giúp đỡ chính nghĩa.”

Tử Thôn đưa tay cầm lấy một cuốn “Xư sử” đã được Tân Dương Quân chỉnh sửa, nghiêng đầu thoáng nhìn y nói: “Năm đó Khởi vương tán thưởng thúc phụ, cũng gả công chúa cho thúc phụ, những năm qua lại tương đối quan tâm đến thúc phụ. Ta vẫn rất muốn hỏi thúc phụ, sau khi Thúc phụ quyết định phạt Khởi, có từng cảm thấy mình bất nhân bất nghĩa với Khởi vương?”

“Nhân, nghĩa, chỉ dùng để đối đãi với người quân tử.” Tân Dương Quân lạnh nhạt nói: “Năm đó Khởi vương giúp đỡ thần là muốn lợi dụng thần để thiết quốc (cướp đoạt chính quyền). Ông ta nhiều lần hoặc nói rõ hoặc ám chỉ, nhưng thần đều giả vờ như không biết. Mỗi lần đều qua loa lấy lệ, sau lại ẩn cư ở núi U Hoàng, để tránh đi.”

“Thế thím thì sao? Thím toàn tâm toàn ý đối xử với thúc phụ. Thúc phụ lại tiêu diệt quê hương của thím, giết đệ đệ của thím. Thúc phụ đã từng quan tâm đến cảm nhận của thím chưa?” Tử Thôn thấy vẻ mặt Tân Dương Quân không thay đổi, câu hỏi càng sắc bén hơn: “Thím, thật sự là bệnh chết sao?”

Tân Dương Quân bất giác tức giận đáp: “Chuyết Kinh thân thể yếu ớt, lại mắc cảm hay nhiều nghĩ, không phải là người sống thọ. Quả thật là thần đã phụ nàng ấy, nhưng chỉ cần là việc có lợi cho đất nước của Đại vương, cho dù có phải phụ hết tất cả mọi người trong thiên hạ, thần cũng sẽ làm.”

“Ta có thể tin tưởng người sao, thúc phụ?” Tử Thôn hỏi nhỏ, có phần cảm khái: “Mấy năm qua, thúc phụ nói gì ta nghe nấy, vô cùng tin tưởng người, nhưng lại luôn không biết Thúc phụ đang nghĩ gì, đang làm gì.”

Sau đó ánh mắt nhìn lên trên thềm tre: “Lần sau người sẽ làm ra hành động tốt gì để khiến vạn dân ca tụng? Môn khách của người, ngoài đạp nỏ ra, còn đang nghiên cứu chế tạo cái gì? Khi nào thì người sẽ lại gả một muội muội khác của ta ra ngoài? Tương lai người sẽ viết trên sử sách thế nào về người, về ta... Vết dóm trên thân trúc tương phi, thật sự là do nước mắt hóa thành sao?”

Lông mày cau lại, Tân Dương Quân hỏi: “Là ai nói với Đại Vương nói những điều đó? Đại vương anh minh nhân ái, đối đãi chân thành với thần, ủy thác trọng trách. Thần trung thành phụ tá Đại vương, tận tâm tận lực, cố gắng báo quốc. Mà nay đại nghiệp chưa thành, quân thần ta cần phải đồng tâm hiệp lực, xây dựng thịnh thế. Đại vương không nên tin lời kẻ khác ly gián, vì một chút nghi ngờ mà tổn hại đến đại nghiệp.”

Tử Thôn không đáp lời này của y, cười như không cười chuyển sang hỏi vấn đề khác: “Thúc phụ, năm đó Khởi vương đã có ý giúp đỡ người đoạt quân quyền, vì sao người không đoạt?”

Tân Dương Quân kiên quyết lắc đầu: “Giang sơn này sớm muộn gì cũng là của Đại vương, ta sẽ không đi đoạt.”

“Ta có tài đức gì, mà lại được thúc phụ coi trọng như thế?” Tử Thôn mỉm cười: “Thúc phụ nói, người làm đại sự, không thể bị lòng dạ nữ nhân ràng buộc. Vì vậy, thúc phụ không thương thím, không tiếc Tang Lạc. Tại sao lại đối xử khác thường với một mình Tử Thôn? Vì Tử Thôn mà không đoạt quân quyền?”

“Bởi vì, Đại Vương không giống các nàng ấy.” Đột nhiên Tân Dương Quân bước mấy bước đến gần Tử Thôn, đôi mắt tỏa ra những tia sáng dị thường, y chăm chú nhìn Tử Thôn: “Thê tử như xiêm y, huynh đệ như thủ túc, mà Tử Thôn con với ta, là xương, là máu.”

Bất ngờ xảy ra, lại bị độ ẩm trong mắt y làm cho kinh sợ, Tử Thôn không khỏi rụt về phía sau. Mà y còn đang nhìn hẩn, nét mặt không giống như thần tử nhìn quân vương, ánh mắt kia chứa đựng yêu thương cùng tình cảm khó mà diễn tả hết, giống như đang nhìn một tinh phẩm do đích thân y tạo ra.

“Tử Thôn...” Y lại gọi hẩn. Tử Thôn mơ hồ cảm thấy, y xưng hô với mình như vậy là đã đi quá giới hạn, nhưng thấy y gọi tự nhiên như thế, giống như cùng hẩn có quan hệ vô cùng mật thiết... Tựa hồ cũng không sai, Thúc phụ có lẽ chỉ tạm thời quên đi tôn ti địa vị, chỉ nhớ được mình là cháu y... Nhưng ngữ khí của y

khi gọi tên hắc làm hắc liên tưởng đến mẫu thân. Mẫu thân cũng gọi tên hắc như thế, còn khi nói chuyện với phụ vương thì sẽ không có độ âm như vậy.

Là xương? Là máu? Nhớ lại cách thức phụ dùng từ, Tử Thôn gần như có chút sợ ngấy người, những mảnh nhỏ hiện ra trong đầu: núi U Hoàng, hoa đỗ nhuộc, mỗi lần mẫu thân nghe có người nhắc tới Tân Dương Quân đều lạnh nhạt khác thường... Thậm chí, còn có công tử Kỳ và Tang Lạc...

A, vì sao lại nghĩ đến bọn họ? Tử Thôn bỗng nhiên nổi giận, đứng phắt dậy, trách mắng Tân Dương Quân còn đang muốn nói gì đó với hắc: “Láo xược! Khanh lại dám gọi thẳng tên của quả nhân!”

Tân Dương Quân ngẩn ra, lập tức khôi phục trạng thái bình thường, cúi người nói: “Đại vương thứ tội.”

Tử Thôn vung tay áo dài lên, chỉ ra ngoài cửa lạnh lùng nói: “Cút, cút ra ngoài!”

Dưới cơn thịnh nộ của Tử Thôn, Tân Dương Quân bình tĩnh cáo lui: buông mắt, lui mấy bước mới xoay người ra cửa, có sự kính cẩn mà một thần tử nên có.

Đội bóng dáng y biến mất, Tử Thôn lão đảo ngồi lên ghế, trên trán lấm tấm mồ hôi lạnh, sắc mặt thay đổi liên tục, trong lòng sợ hãi khôn nguôi.

Chốc lát, cửa điện được mở ra, một góc y phục lạng lẽ hiện ra, một nữ tử bước qua cánh cửa chậm rãi đi vào, là Khê Tôn.

Khê Tôn dùng ánh mắt kỳ lạ nhìn hắc, khẽ nói: “Đại vương, đó là bất hiếu.”

Tối hôm đó, Tử Thôn đến cung của Phục Ba. Phục Ba liền phát hiện ra tâm tình khác thường của hắc.

Hắc đuổi tất cả cung nhân ra ngoài, ngồi lý bên cạnh nhìn nàng cắt tỉa cành hoa, câu được câu mất không liên quan gì đến nhau.

Mẫu hậu thích hoa đỗ nhuộc nhất sao? Thật trùng hợp, Tân Dương Quân cũng thích. Trong phủ của y trồng rất nhiều, thời gian hoa nở, trên người y cũng có hương thơm của hoa đỗ nhuộc.

Tân Dương Quân nói, ngày sau quy ẩn, vẫn sẽ quay về núi U Hoàng... Đó là cổ hương của mẫu hậu, phong cảnh nhất định rất đẹp? Khi nào hắc có thời gian rảnh rỗi, nhất định phải đến nơi đó.

Ngày hôm qua, có một nữ nhân ở hậu cung nói, hắc có vài phần giống Tân Dương Quân. Hắc liền đi soi gương, đúng là có mấy phần giống nhau...

Hôm nay, Tân Dương Quân và Khê Tôn đều nói những lời kỳ lạ với hắc. Tân Dương Quân nói, đối với y, hắc là xương là máu. Hắc khiển trách y, Khê Tôn lại nói hắc bất hiếu...

“Rốt cuộc con đang muốn nói chuyện gì?” Phục Ba đẩy cành hoa ra, đặt dưới kéo, nghiêng người hỏi Tử Thôn.

“Ai là phụ thân của con? Con là nhi tử của ai?” Đột nhiên Tử Thôn nêu câu hỏi. Giọng nói cùng thân thể hắc đều run nhè nhẹ, nhìn chằm chằm vào mẫu thân mình, giống như đang nắm chặt một bè gỗ cứu sống cuối cùng.

Phục Ba mất lạnh nhìn hắc, hỏi lại: “Vị trí Đại vương này của con, làm sao có được?”

Tử Thôn đáp: “Là phụ vương truyền ngôi cho con...”

“Sai.” Phục Ba quả quyết nói, “Hắc chưa từng có ý định truyền ngôi cho con. Con có thể kể vị, là vì hắc không còn sự lựa chọn nào khác, thần dân Xư quốc cũng không còn sự lựa chọn nào khác. Người trong thiên hạ đều biết, con là nhi tử duy nhất của Xư vương Huyền Luyện.”

Tử Thôn im lặng, trầm ngâm không nói.

Giọng nói Phục Ba ôn hòa hơn, nhẹ giọng hỏi hắc: “Hiện tại, con đã biết đáp án chưa?”

Tử Thôn đưa mắt nhìn mẫu thân, cuối cùng, trịnh trọng gật đầu.

Phục Ba liền cười, lấy khăn lụa lau đi mồ hôi lấm tấm trên trán hần, vô cùng trù mến nói: “Con đã lớn thế này rồi, sao lúc nào cũng đem hũ nộ đặt trên mặt thế? Người ta sẽ chỉ coi con như là một người tâm tư đơn giản, như thế được sao?”

Ngày tháng lại chậm rãi trôi qua. Tân Dương Quân vẫn phụ chính. Tử Thôn vẫn nói gì nghe nấy. Cả nước tràn ngập bầu không khí thanh bình, dần dần phồn thịnh, tất cả dường như không có gì khác thường.

Chỉ là mùa xuân năm sau có phần khác thường, vẫn là thời tiết mùa xuân sáng sủa, nhưng mưa lại chậm chạp không tới, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nông canh và thủy lợi. Các quan lại lo sợ nếu cứ tiếp tục không mưa đến mùa hạ sẽ gây ra hạn hán, nên liền dâng tấu thỉnh Tử Thôn phỏng theo chuyện xưa của Tân Dương Quân, ra ngoài thành cầu mưa.

Tử Thôn lập tức đồng ý, nhưng lại nói: “Nạn hạn hán lần này có lẽ có liên quan đến hai cuộc chiến tranh trước đây, giết chóc quá mức, trời cao hẳn là bất mãn, cầu mưa như bình thường, chỉ sợ không giải quyết được vấn đề. Quả nhân có ý dùng rồng thuyền tuần du Minh Thủy, tế tự thiên địa ven đường, cùng sơn thần hà bá, cũng xin chư thần phù hộ cho Xư quốc ta mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an.”

Chung thần đều xưng phải, chỉ có Tân Dương Quân cho rằng việc không cần thiết, nói quân vương không thể tự tiện rời khỏi quốc đô, ra ngoài thành cầu mưa là được, cần gì phải tuần du mấy trăm dặm.

Thế nhưng Tử Thôn kiên trì, âm thầm khẩn cầu Tân Dương Quân: “Mấy ngày gần đây, ta thường mơ thấy Tang Lạc. Mỗi lấy muối ấy đều dùng nét mặt bi ai thê thương nói với ta, hồn phách của muối ấy bị khóa dưới lòng sông, cả ngày cô tịch, nước sông Minh Thủy lại rất lạnh. Trước đây, ta cũng đã từng nghĩ đến việc mượn cơ hội tế trời địa cùng chư thần, đích thân tới Minh Thủy cầu chúc cho muối ấy, hy vọng muối ấy sớm ngày thăng thiên, thoát khỏi nỗi khổ bị nước lạnh dày vò. Vạn mong Thúc phụ thành toàn.”

Tân Dương Quân thấy hần khẩn thiết như thế, lại nhắc tới cảnh tượng Tang Lạc u buồn, trong mắt lộ ra vẻ xúc động, rốt cục gật đầu đồng ý.

Tử Thôn lập tức sai người chuẩn bị tế phẩm, làm thuyền rồng, chọn ngày lành. Không ngờ sau khi chuẩn bị xong tất cả, trước giờ xuất phát, Tử Thôn lại đổ bệnh.

Nói là bị nhiễm phong hàn, nhưng buổi chiều trước khi xuất phát, bệnh tình lại đột nhiên nặng thêm, cả người sốt cao, sắc mặt đỏ bừng, suy yếu đến mức ngay cả mở mắt cũng thấy khó khăn.

Buổi sáng ngày khởi hành, Tân Dương Quân vào cung thỉnh an. Thấy Tử Thôn vẫn mê man nằm trên giường bệnh, y đến gần lấy tay đặt lên trán hần. Nhiệt độ khiến y không khỏi cả kinh, liền nói: “Đại vương long thể bất an, nên nghỉ ngơi điều dưỡng, việc tế trời ngày sau bàn lại. Thỉnh Đại Vương hạ chỉ, bãi bỏ lộ trình hôm nay.”

Tử Thôn lại kiên quyết lắc đầu, cố gắng ngồi dậy, nói với Tân Dương Quân: “Ngày lành đã định, cũng đã sớm chiều cáo thiên hạ. Nếu bây giờ bãi bỏ, chỉ sợ nhân thần đều cảm phẫn, tương lai sẽ bị trời phạt, khiến chúng ta gặp càng nhiều tai hoạ hơn.”

Tân Dương Quân nhíu mày nói: “Nhưng nếu Đại vương không để ý đến bệnh tình mà tuần du, đi đường mệt nhọc, chắc chắn có trở ngại.”

“Thúc phụ...” Tử Thôn đột nhiên cầm chặt tay Tân Dương Quân, “Thỉnh thúc phụ thay ta tế trời.”

Tân Dương Quân kinh ngạc từ chối, Tử Thôn lại tiếp tục khẩn cầu: “Thúc phụ là người thân cận, là người Tử Thôn tín nhiệm nhất. Luận huyết thống, luận thân phận, thử hỏi trong thiên hạ này, ngoài thúc phụ ra, ai có thể xứng đáng đại diện cho Tử Thôn bằng người chứ? Trong lòng Tử Thôn, thúc phụ như á phụ của ta (một nửa phụ thân hoặc phụ thân thứ hai). Nay Tử Thôn vì đổ bệnh mà không thể đi thuyền tế trời, á phụ thay Tử Thôn đi cũng là hợp tình hợp lý. Thỉnh thúc phụ đáp ứng tâm nguyện này của Tử Thôn.”

Trầm ngâm giây lát, Tân Dương Quân hỏi hần: “Con thật sự hy vọng thúc phụ đi?”

Tử Thôn chậm rãi gật đầu.

Cười một tiếng, Tân Dương Quân đồng ý: “Được. Thần tuân mệnh.”

Lúc y cáo lui rồi đi, Tử Thôn đột nhiên gọi y lại, cố gắng xuống giường, quỳ xuống trước mặt Tân Dương Quân: “Thúc... Phụ...” Giọng nói của hắn nghe có phần đứt quãng, hơi thở không ổn định, cũng lộ rõ tâm trạng xúc động: “Thúc phụ đi chuyến này, đường xá xa xôi, xin nhận của Tử Thôn một lạy.”

Tân Dương Quân cúi người đỡ hắn đứng lên, nhưng hắn vẫn kiên quyết dập đầu. Tân Dương Quân cũng không miễn cưỡng nữa, im lặng nhận lấy, nói: “Đại vương không cần đa lễ. Hành sự theo lệnh vua là bổn phận của thần. Huống chi Đại vương tế trời, là vinh quang hết sức to lớn, thần tạ ân điển của Đại vương.”

“...”

Tử Thôn nói: “Thúc phụ sớm đi về sớm... Trong triều còn có rất nhiều việc, cần thúc phụ quyết định.”

Tân Dương Quân lắc đầu: “Nếu có việc, thỉnh Đại vương tự mình quyết định. Hôm nay Đại vương có thể nói ra lời này với thần, thần liền biết, trời đất đã ở trong lòng Đại vương.”

Bái biệt lần nữa, đang lúc y xoay người, Tử Thôn lại gọi y: “Thúc phụ...” Mắt cũng đỏ, hắn lại nghẹn ngào: “Trên thuyền gió lớn, đừng quên mặc thêm y phục.”

Quay đầu dừng lại, Tân Dương Quân không nói gì, chỉ hơi cười nhìn Tử Thôn.

Lúc Khê Tôn đến thông báo tin tức này, Phục Ba đang kiểm tra đơn thuốc y quan kê cho Tử Thôn.

“Cô nương, Đại vương thỉnh Tân Dương Quân thay ngài đi tế trời. Tân Dương Quân đã đáp ứng, hiện đã rời cung khởi hành.” Khê Tôn nói với Vương Thái hậu Phục Ba.

Phục Ba không chút dè dặt “ừ” một tiếng.

“Còn có một chuyện khác...” Khê Tôn do dự, nhất thời không nói tiếp.

“Nói.” Phục Ba ra mệnh lệnh ngắn gọn.

Khê Tôn đưa lên một hộp gỗ nhỏ, mở ra, trong đó có một ít bã thuốc. Phục Ba nhìn kỹ, phát hiện là ngao quá và phụ tử.

Phụ tử, vị cay, tính nóng, có độc, là vật phẩm thuần dương, nếu người không có bệnh, dùng nước của nó, sẽ khiến cả người khô nóng, giống như phát sốt phong hàn.

“Đây là do cung nhân trong tấm cung Đại Vương đổ đi.” Khê Tôn nói.

Phục Ba trợn mắt, lập tức đứng dậy, dè dặt bàn tay đang run rẩy.

“Đi!” Gần như là buột miệng, nàng phân phó Khê Tôn: “Đến bến phà tìm Tân Dương Quân, thỉnh y tạm dừng khởi hành.”

Khê Tôn lập tức xuất cung. Không lâu sau Khê Tôn trở về, báo lại: “Thuyền rồng đã khởi hành, nô tỳ thấy Tân Dương Quân chấp tay đứng ở đầu thuyền, liền cao giọng gọi ngài ấy, vẫy tay với ngài ấy, nhưng ngài ấy lại làm như không biết, chỉ chăm chú nhìn nước trôi dưới chân, không biết đang suy nghĩ điều gì.”

“Cô nương, có cần truyền lệnh cho thị vệ dùng thuyền nhỏ đuổi theo đưa ngài ấy về không?” Khê Tôn kiến nghị.

Lúc này Phục Ba lại trầm mặc. Một lúc lâu sau, nàng lại yên lặng ngồi xuống, khôi phục sắc mặt an hòa trả lời: “Không cần.”

Khê Tôn có phần kinh ngạc, muốn nói gì đó, nhưng cuối cùng vẫn chọn im lặng, hồi lâu sau thở dài nói: “Thuyền rồng chậm trở rất tinh xảo... Ngài ấy đứng trước gió, một thân y phục trắng tung bay, phong thái hệt như thần tiên... Nhắc tới cũng lạ, trong thiên hạ lại có người như ngài ấy, bất luận là đắc ý hay sa sút, dung mạo vẫn trước sau hoàn mỹ không đổi.”

Phục Ba Không nói một lời. Từ lúc đó, nàng liền ngồi bên cửa sổ ngắm nhìn khóm trúc xung quanh, không nói một lời, ngay cả tư thế cũng không thay đổi, mãi cho đến hôm sau, tin tức thuyền chìm truyền tới.

“Đêm qua, Minh Thủy bắt gặp dậy sóng...” Khê Tôn đứng sau lưng nàng nhẹ giọng kể lại tin tức vừa mới nhận được: “Chỉ là sóng gió rất nhỏ... Thuyền rồng liền bị phá tan thành từng mảnh nhỏ... Trong thời gian rất ngắn... Nghe người ta nói, giống như một đóa hoa nở rộ trên mặt nước vậy...”

“Y... đã chết?” Phục Ba đưa lưng về phía Khê Tôn, còn đang nhìn cảnh trúc, giọng nói phảng phất nỗi buồn, khô khốc ám ảnh.

Khê Tôn cúi đầu đáp một tiếng: “Vâng” .

Phục Ba lẳng lặng quay đầu, Khê Tôn không khỏi kinh hãi... Khê Tôn nhìn thấy một khuôn mặt xa lạ, già nua mà tiêu tụy, công sức nhiều năm tỉ mỉ chăm sóc đột nhiên biến mất, trong một đêm mà Phục Ba già đi cả mười tuổi.

Khê nhếch đôi môi khô nứt, Phục Ba cười cười: “Đã biết.”

Hai ngày sau, quần gia của Tân Dương Quân mang một cây hoa đỗ nhuộc non vào cung cầu kiến Vương Thái hậu, nói trước khi đi Tân Dương Quân căn dặn, bảo ông ta lúc này đem cây hoa ấy vào cung dâng cho Vương Thái hậu. Đây là Tân Dương Quân mang từ núi U Hoàng về.

Phục Ba nhận lấy, Khê Tôn vì nàng chọn chỗ trồng hoa, nhưng Phục Ba đều nói không được. Cuối cùng, nàng đi đến hoa viên bên hồ nước, tự mình trồng đỗ nhuộc xuống, mới hài lòng mỉm cười.

“Cần phải sống ở mép nước.” Nàng chăm chú nhìn bóng đỗ nhuộc trong nước, nói: “Y cho rằng y yêu hoa đỗ nhuộc, nhưng lại không biết rằng, thứ y chân chính yêu là nước trồng hoa này.”

Sau khi nghe tin dữ của Tân Dương Quân, Tử Thôn khóc thảm mấy ngày liền, ngắt lên ngắt xuống mấy lần. Sau đó viết văn tế, xưng là “Á phụ”, lời lẽ đau khổ thê lương, chữ chữ bi ai, khiến người nghe sầu não.

Tử Thôn lấy lễ nghi quốc quân an táng trọng thể Tân Dương Quân. Trong tang lễ, Tử Thôn vẫn không ngừng rơi lệ, dường như không thể chủ trì nghi lễ. Phục Ba liền đứng dậy đi đến bên cạnh hần, nói với Tử Thôn nhưng cũng đủ để chư thần xung quanh có thể nghe thấy: “Đại vương xin nín bi thương. Tân Dương Quân là không phải người thường, chính là chuyển thể của Vân Trung Quân, vì phụ tá Đại vương mà tới. Nay Xư quốc hưng thịnh, thiên hạ thái bình. Vân Trung Quân đã hết trách nhiệm, vì thế phi thăng trên Minh Thủy, trở về Thiên đình, làm vân thần như trước.” Nói xong chuyển qua quan sát sắc trời, nói: “Nhìn xem, trời mưa.”

Mọi người ngược mắt lên nhìn, quả nhiên thấy bầu trời lất phất rắc xuống từng tầng nước mưa. Lúc bắt đầu thì nhỏ như lông tóc, sau đó càng ngày càng lớn, chốc lát liền mưa như trút nước.

“Vân Trung Quân! Quả nhiên là Vân Trung Quân...” Mọi người đều sợ hãi, vội vàng quỳ xuống bái lạy.

Tử Thôn hạ lệnh, cả nước vì vân thần Tân Dương Quân tạo lập miếu thờ, tôn sùng là chủ thần của Xư quốc. Một năm tế lễ hai lần vào mùa xuân và mùa thu, muôn đời không dứt.

Mười bảy năm sau, Xư hoàng Tử Thôn nhất thống Trung Nguyên.

Chú thích:

[1] Tuần thú (): vua/thiên tử đi tuần xem các nước chư hầu.

[2] Trúc tương phi (hay còn gọi là trúc đốm): tương truyền Vua Thuấn đi tuần ở Thương Ngô bị băng hà, hai vợ Vua Thuấn thương chồng than khóc ở khoảng giữa Trường Giang và Tương Giang nước mắt vẩy lên cây trúc, từ đó da trúc có đốm.

[3] Lễ nghi hồn:

– Dịch nghĩa:

Trống vang báo hiệu lễ đã xong, cho cỗ ba(*) cử nên điệu múa

Thiếu nữ xinh đẹp cùng hòa tiếng ca

Xuân lan rồi lại thu cúc, vĩnh viễn khôn cùng

(*) Cỗ ba là một loại cỗ thờ

Đoạn trên trích từ thiên “Lễ hồn” trong tác phẩm “Cửu ca” của Khuất Nguyên.

Hoàn

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cuu-ca>